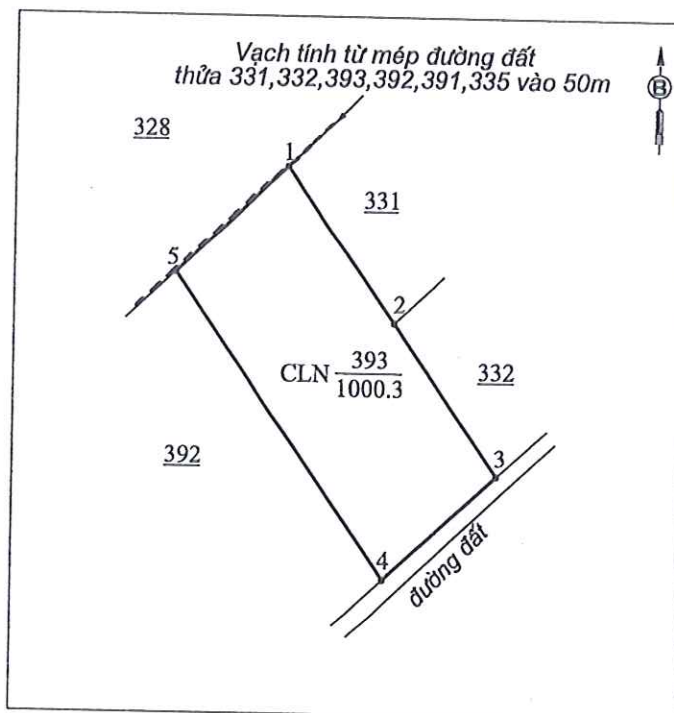


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3821...../2026

1. Thửa đất số: 393 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 1000.3 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1000.3m²
Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207632.99	460553.66	25.20
2	1207612.26	460567.98	24.44
3	1207592.15	460581.88	20.40
4	1207578.39	460566.82	49.23
5	1207618.87	460538.80	20.50
1	1207632.99	460553.66	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

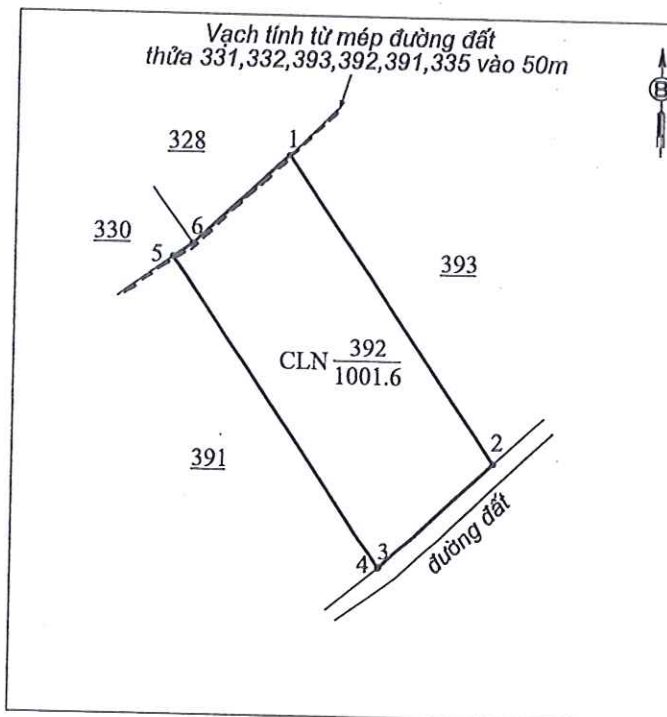


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3822/2026

1. Thửa đất số: 392 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1001.6 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1001.6m²
- Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207618.87	460538.80	49.23
2	1207578.39	460566.82	
3	1207564.63	460551.77	20.39
4	1207564.50	460551.61	0.21
5	1207604.98	460523.59	49.24
6	1207606.80	460526.11	3.11
1	1207618.87	460538.80	17.51

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

20/7/2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



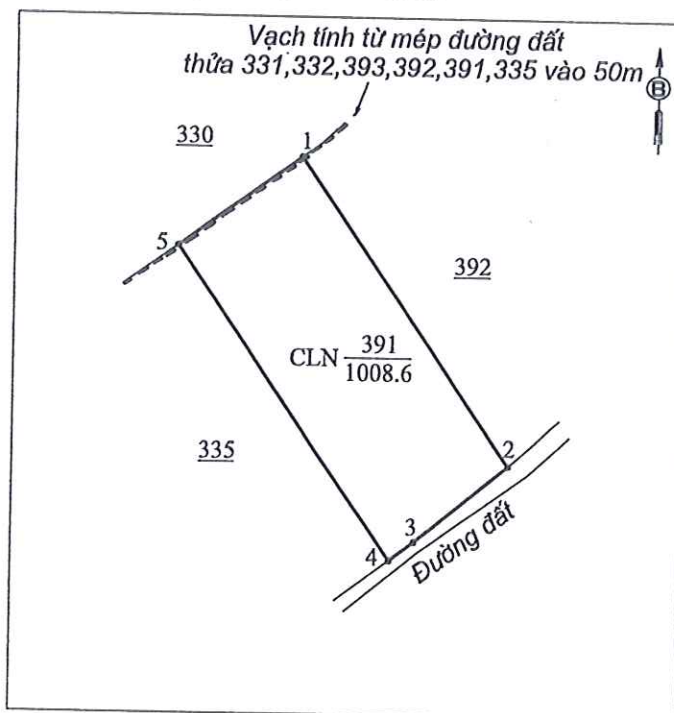
LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 3823 /2026

1. Thửa đất số: 391 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 1008.6 m² ; loại đất:C/N..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1008.6m²
- Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thừa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước
Đỉnh	X (m)	Y (m)	cạnh (m)
1	1207604.98	460523.59	49.24
2	1207564.50	460551.61	16.15
3	1207554.21	460539.16	4.14
4	1207551.74	460535.83	50.33
5	1207593.13	460507.20	20.22
1	1207604.98	460523.59	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

TRẦN TRUNG KIÊN

LÊ VĂN NGỌC

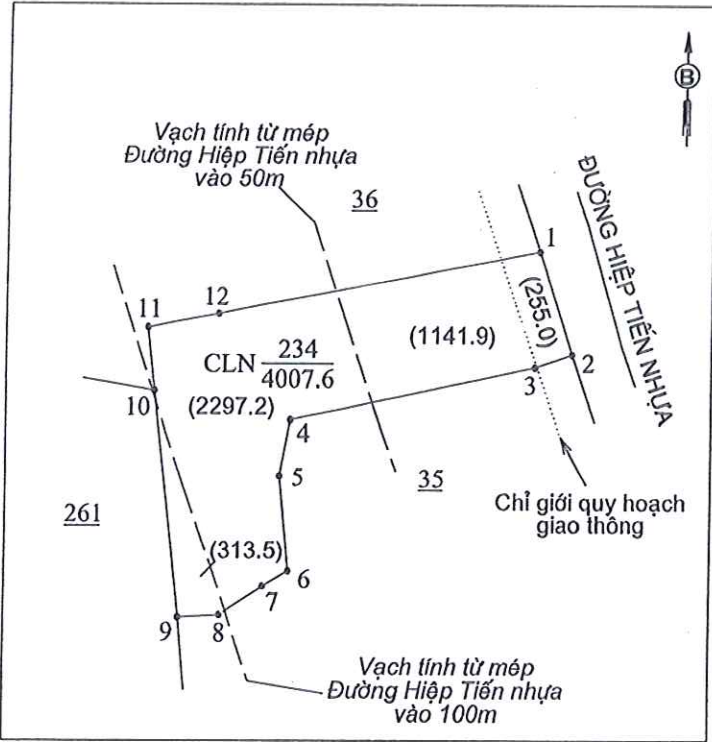
TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 3824/2026

1. Thửa đất số: 234 m2 ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 4007.6 m2 ; loại đất: CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,11,12,1) có diện tích là: 4007.6m2
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207451.41	460371.61	26.40
2	1207426.37	460379.99	
3	1207423.19	460370.79	9.74
4	1207410.30	460311.47	60.70
5	1207396.66	460308.86	13.89
6	1207372.94	460311.29	23.84
7	1207369.21	460305.13	7.21
8	1207362.23	460294.55	12.67
9	1207361.65	460284.48	10.09
10	1207417.30	460278.11	56.01
11	1207432.60	460276.36	15.40
12	1207436.01	460293.64	17.61
1	1207451.41	460371.61	79.48

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Chữ ký)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

(Chữ ký)

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3825/20261. Thửa đất số: 241 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai2. Diện tích: 1425.6 m²; loại đất: CLN; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269

phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:

4. Giấy chứng nhận:

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):

6. Các thông tin khác cần trích lục:

- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026

- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,9,10,1) có diện tích là: 1425.6m²

Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp

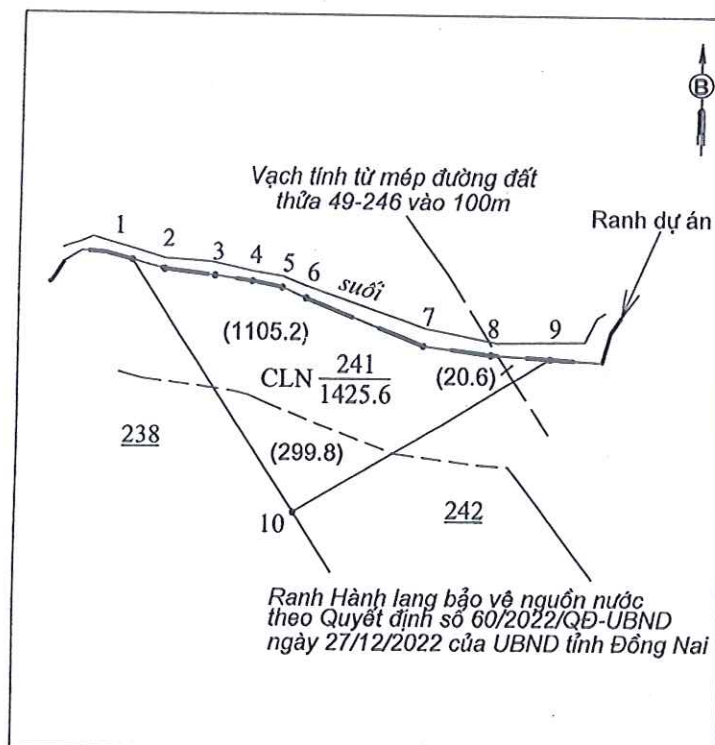
(trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 20.6m²)

- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.

- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207570.54	460714.74	
2	1207568.92	460720.71	6.19
3	1207567.80	460729.84	9.20
4	1207566.83	460736.70	6.92
5	1207565.71	460742.14	5.56
6	1207563.80	460746.56	4.82
7	1207555.40	460767.97	22.99
8	1207553.82	460780.29	12.43
9	1207553.15	460791.01	10.74
10	1207525.10	460744.84	54.03
1	1207570.54	460714.74	54.51

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

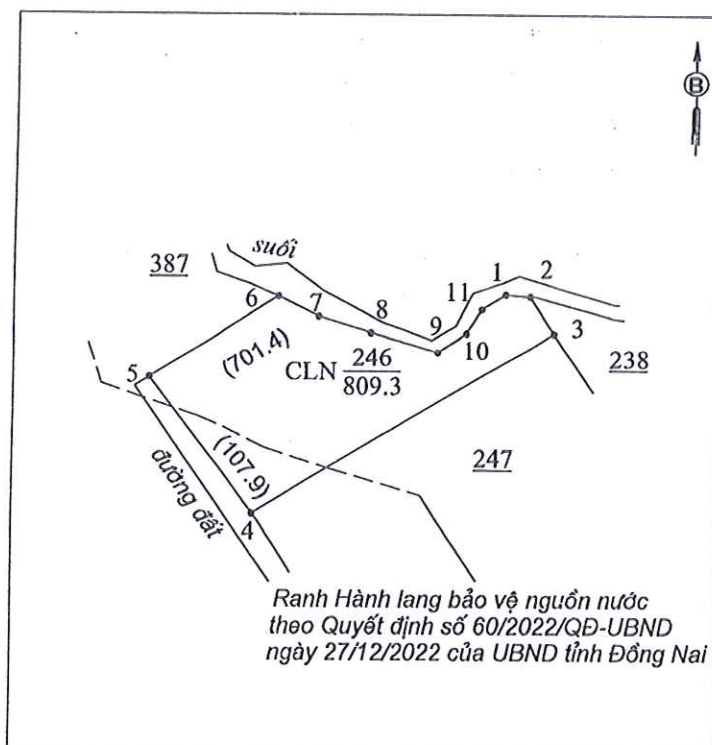


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3826/2026

1. Thửa đất số: 246 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 809.3 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,10,11,1) có diện tích là: 809.3m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp (trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 701.4m²)
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207572.19	460705.64	
2	1207571.92	460709.02	3.39
3	1207566.75	460712.45	6.21
4	1207541.39	460670.57	48.96
5	1207560.39	460655.94	23.99
6	1207571.87	460673.93	21.34
7	1207569.10	460679.57	6.29
8	1207566.81	460686.93	7.70
9	1207564.10	460696.29	9.74
10	1207566.74	460700.24	4.75
11	1207570.12	460702.39	4.01
1	1207572.19	460705.64	3.85

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

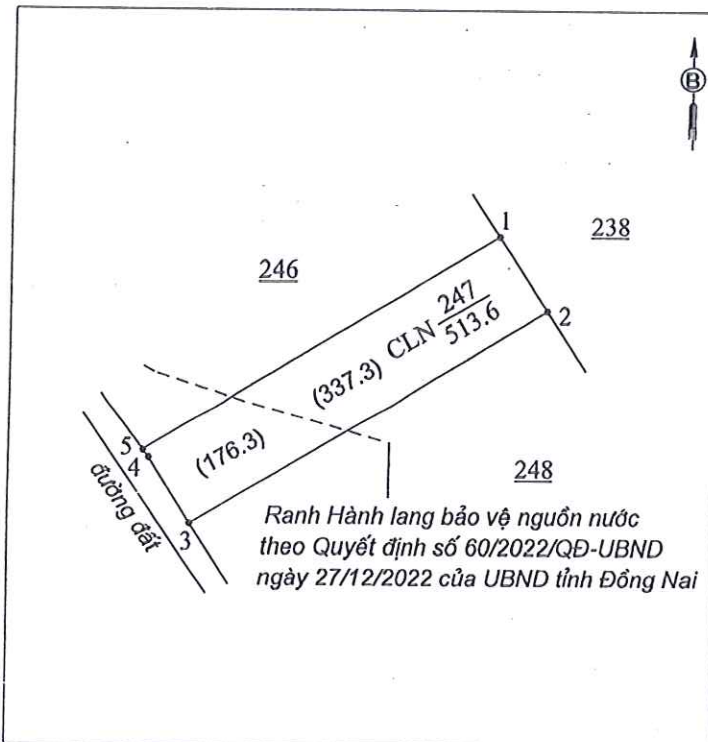
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3827...../2026

1. Thửa đất số: 247 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 513.6 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 513.6m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 (trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 337.3m²)
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207566.75	460712.45	10.50
2	1207557.99	460718.25	
3	1207532.60	460676.32	49.02
4	1207540.46	460671.28	9.34
5	1207541.39	460670.57	1.17
1	1207566.75	460712.45	48.96

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

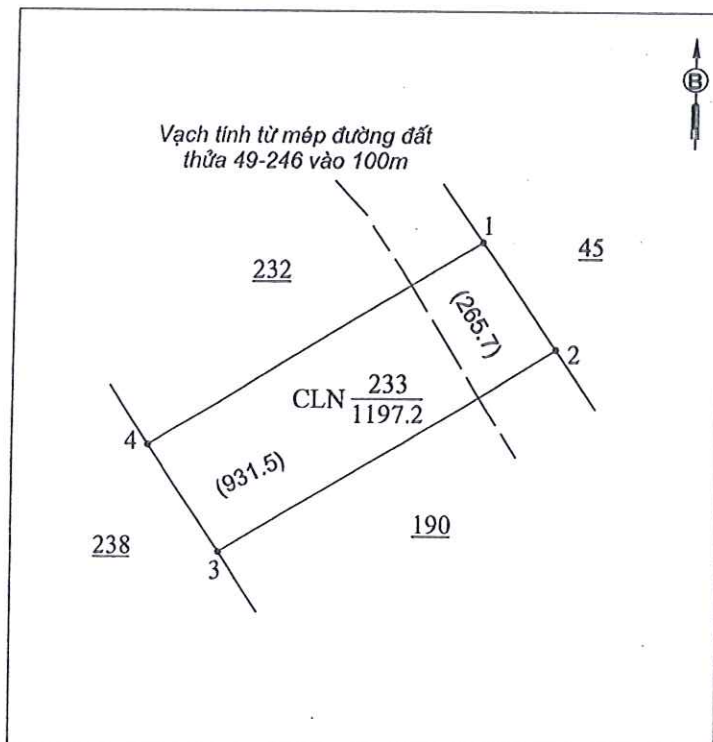
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3828...../2026

1. Thửa đất số: 233 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1197.2 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1197.2m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207472.73	460851.05	20.00
2	1207456.35	460862.53	
3	1207425.05	460811.10	60.21
4	1207441.73	460800.06	20.00
1	1207472.73	460851.05	59.68

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

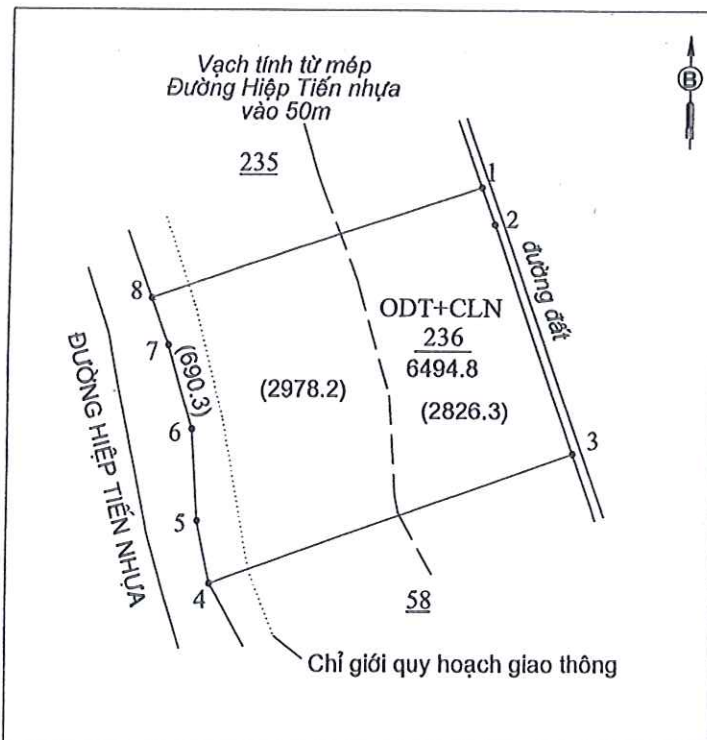


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3829...../2026

1. Thửa đất số: 236 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 6494.8 m² ; loại đất:ODT+CLN ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,7,8,1) có diện tích là: 6494.8m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207403.25	460494.14	10.02 61.01 96.68 16.06 23.30 21.93 12.57 87.19
2	1207393.80	460497.49	
3	1207336.30	460517.85	
4	1207303.27	460426.99	
5	1207319.01	460423.82	
6	1207342.26	460422.27	
7	1207363.31	460416.12	
8	1207375.06	460411.63	
1	1207403.25	460494.14	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

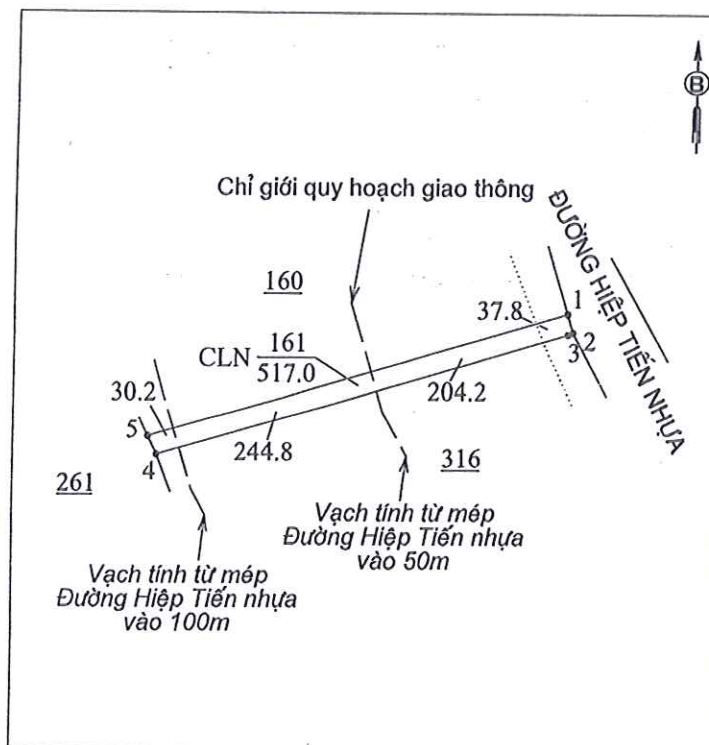


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3830...../2026

1. Thửa đất số: 161 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 517.0 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 517.0m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207280.94	460421.38	4.69
2	1207276.44	460422.73	1.39
3	1207275.94	460421.43	104.36
4	1207246.49	460321.31	5.00
5	1207250.98	460319.12	106.55
1	1207280.94	460421.38	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3831...../20261. Thửa đất số: 252 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai2. Diện tích: 520.9 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269
phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:

4. Giấy chứng nhận:

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):

6. Các thông tin khác cần trích lục:

- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026

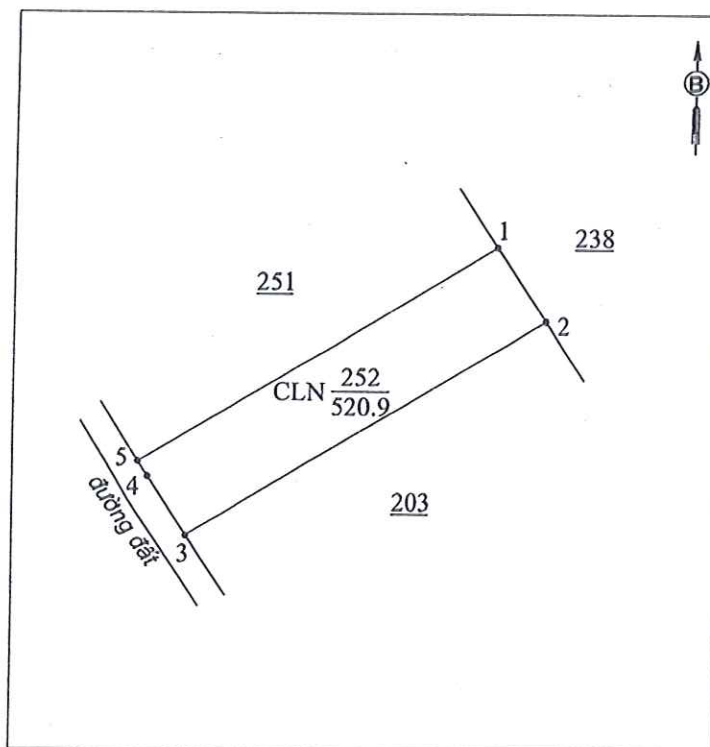
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 520.9m²

Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp

- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.

- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207522.98	460741.44	10.50 49.63 8.38 2.12 49.64
2	1207514.22	460747.24	
3	1207488.50	460704.80	
4	1207495.46	460700.14	
5	1207497.25	460698.99	
1	1207522.98	460741.44	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3839/20261. Thửa đất số: 46 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai2. Diện tích: 2339.5 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269
phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:

4. Giấy chứng nhận:

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):

6. Các thông tin khác cần trích lục:

- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026

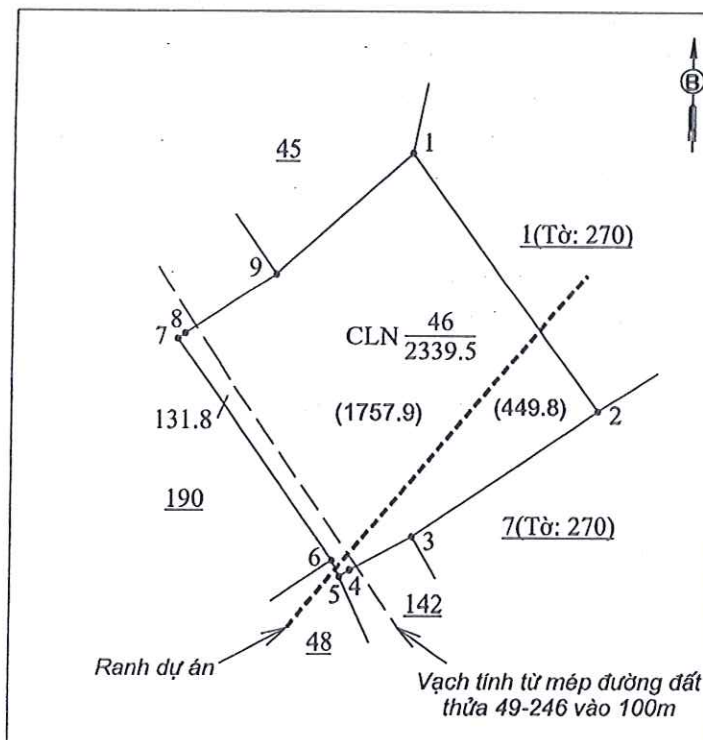
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,8,9,1) có diện tích là: 2339.5m²Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: $(131.8+1757.9)=1889.7\text{m}^2$ + Diện tích còn lại thửa đất là: 449.8m²

- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.

- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207447.68	460903.71	51.43
2	1207406.08	460933.96	
3	1207385.94	460904.17	35.96
4	1207380.57	460894.32	11.21
5	1207379.54	460892.71	1.91
6	1207382.13	460891.50	2.86
7	1207417.79	460866.38	43.62
8	1207418.63	460867.62	1.50
9	1207428.46	460882.08	17.48
1	1207447.68	460903.71	28.94

Đồng Nai, ngày 18 tháng 4 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



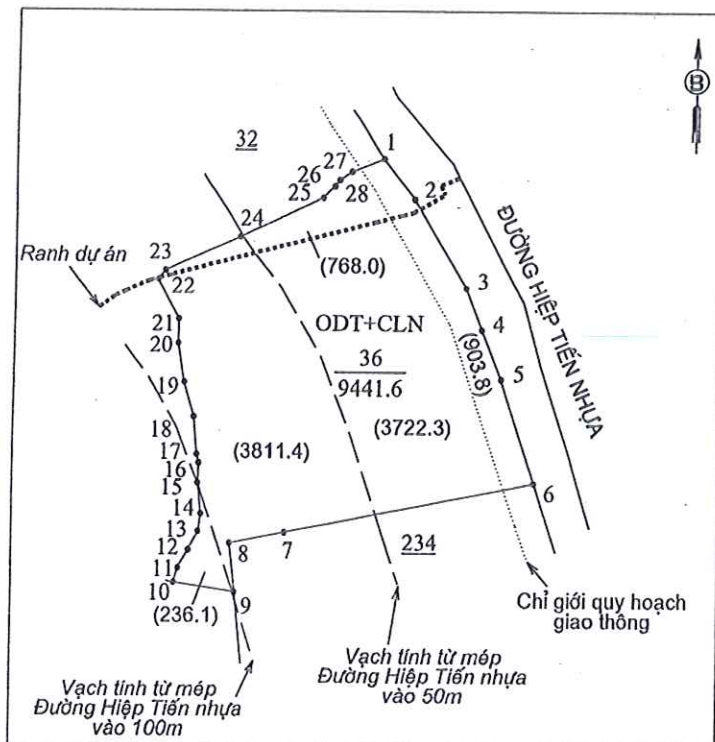
LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3.833...../2026

1. Thửa đất số: 36 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 9441.6 m²; loại đất:ODT+CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,27,28,1) có diện tích là: 9441.6m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: $(236.1+3811.4+3722.3+903.8)=8673.6\text{m}^2$
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 768.0m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207553.15	460323.12	15.81
2	1207540.69	460332.86	32.47
3	1207512.68	460349.30	14.29
4	1207499.34	460354.41	16.67
5	1207483.93	460360.78	34.28
6	1207451.41	460371.61	79.48
7	1207436.01	460293.64	17.61
8	1207432.60	460276.36	15.40
9	1207417.30	460278.11	19.32
10	1207420.38	460259.04	4.69
11	1207424.88	460260.36	6.47
12	1207430.49	460263.57	6.52
13	1207436.28	460266.58	5.45
14	1207441.67	460267.39	9.60
15	1207451.21	460266.30	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 36 ;Tờ bản đồ: 269

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207451.21	460266.30	6.24
16	1207457.44	460266.51	2.79
17	1207460.14	460265.82	11.71
18	1207471.80	460264.70	11.39
19	1207482.72	460261.49	12.28
20	1207494.81	460259.31	7.65
21	1207502.46	460259.32	14.45
22	1207515.16	460252.43	3.71
23	1207518.01	460254.80	25.86
24	1207528.77	460278.31	28.65
25	1207541.06	460304.20	5.08
26	1207544.63	460307.81	2.47
27	1207546.58	460309.31	4.54
28	1207549.15	460313.05	10.84
1	1207553.15	460323.12	

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

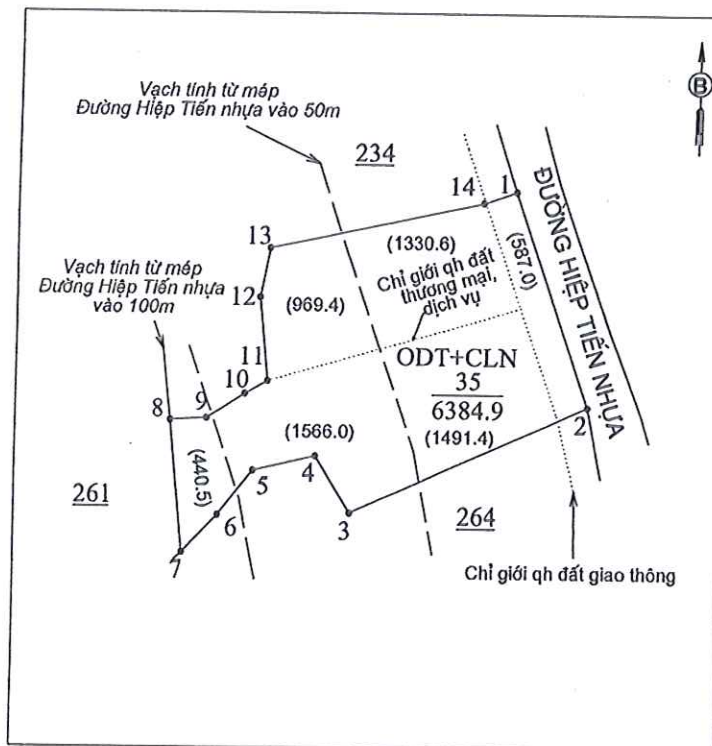
Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 5834 /2026

1. Thửa đất số: 35 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 6384.9 m² ; loại đất:ODT+CLN ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,13,14,1) có diện tích là: 6384.9m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207426.37	460379.99	63.77
2	1207366.12	460400.89	
3	1207335.97	460334.79	18.57
4	1207351.79	460325.07	17.83
5	1207347.61	460307.74	15.80
6	1207335.17	460297.99	14.21
7	1207324.82	460288.25	37.03
8	1207361.65	460284.48	10.09
9	1207362.23	460294.55	12.67
10	1207369.21	460305.13	7.21
11	1207372.94	460311.29	23.84
12	1207396.66	460308.86	13.89
13	1207410.30	460311.47	60.70
14	1207423.19	460370.79	9.74
1	1207426.37	460379.99	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

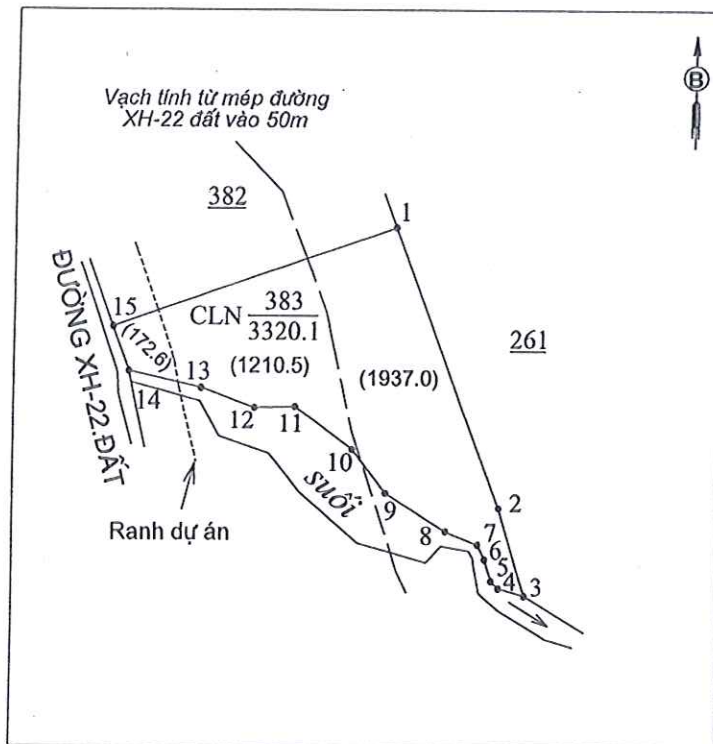
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3835/2026

1. Thửa đất số: 383 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 3320.1 m²; loại đất: CLN; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,14,15,1) có diện tích là: 3320.1m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (1210.5+1937.0)=3147.5m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 172.6m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207398.10	460160.12	73.34
2	1207329.50	460186.06	22.15
3	1207308.32	460192.55	6.63
4	1207310.07	460186.16	2.51
5	1207311.84	460184.38	5.51
6	1207317.10	460182.71	3.86
7	1207320.57	460181.02	8.64
8	1207323.79	460173.00	17.49
9	1207333.09	460158.19	13.48
10	1207343.84	460150.05	17.58
11	1207354.55	460136.11	9.82
12	1207354.30	460126.30	13.96
13	1207358.94	460113.13	18.18
14	1207363.05	460095.42	11.56
15	1207373.86	460091.32	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 383 ;Tờ bản đồ: 269

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207373.86	460091.32	72.94
1	1207398.10	460160.12	

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	

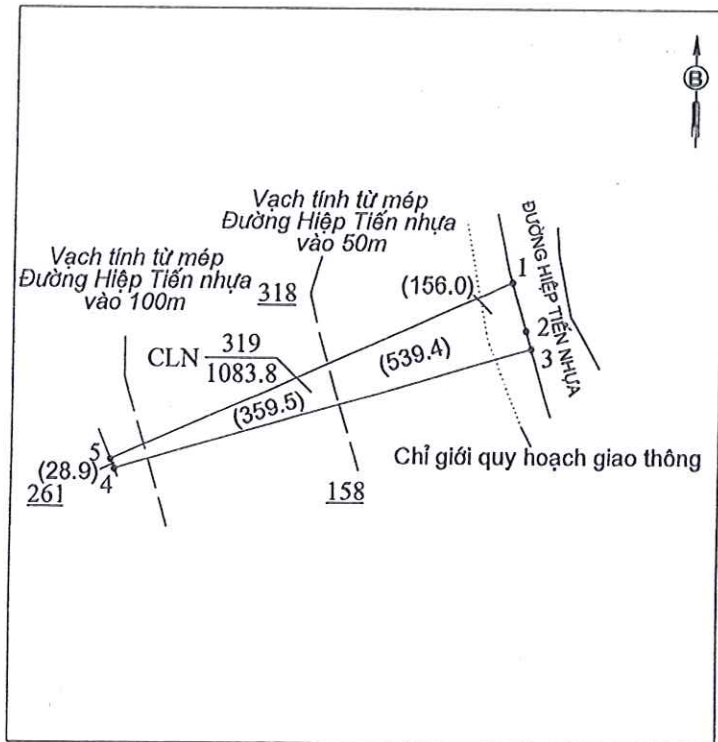


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3836...../2026

1. Thửa đất số: 319 m2 ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1083.8 m2 ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1083.8m2
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

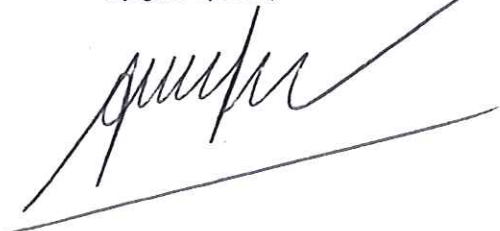
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207311.88	460412.21	12.58
2	1207299.80	460415.70	
3	1207295.30	460417.05	4.70
4	1207264.52	460312.70	108.80
5	1207266.95	460311.70	2.62
1	1207311.88	460412.21	110.10

Đồng Nai, ngày 18 tháng 1 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giải
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 1 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

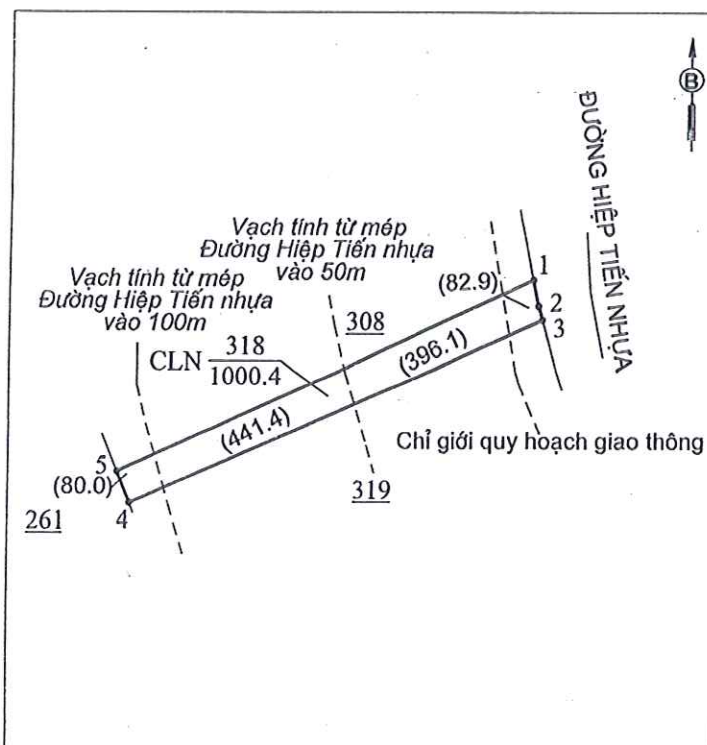

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3837/2026

1. Thửa đất số: 318 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1000.4 m²; loại đất: CLN; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1000.4m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207321.62	460409.91	6.48
2	1207315.27	460411.23	3.53
3	1207311.88	460412.21	110.10
4	1207266.95	460311.70	8.25
5	1207274.57	460308.55	111.74
1	1207321.62	460409.91	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

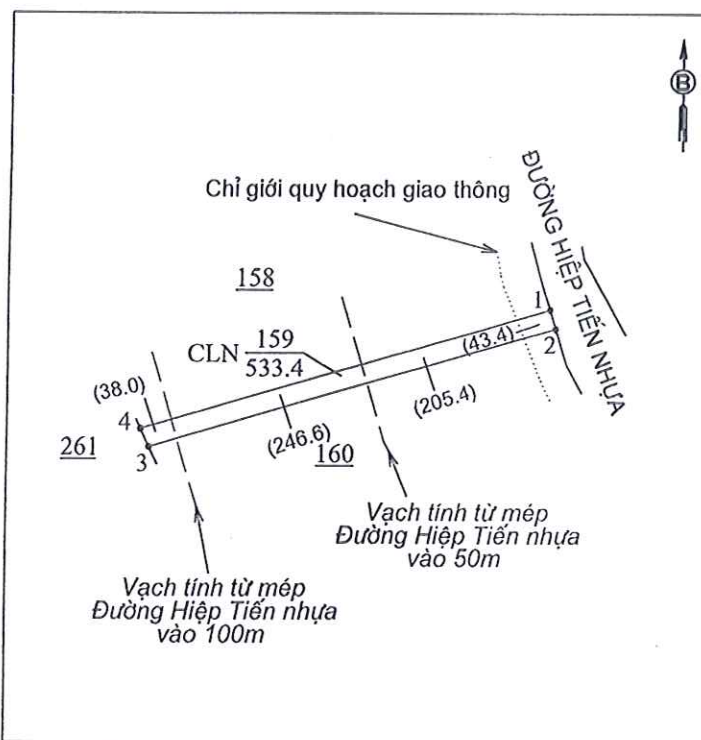


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3839...../2026

1. Thửa đất số: 159 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 533.4 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 533.4m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207290.51	460418.49	5.00 107.35 4.97 108.14
2	1207285.72	460419.94	
3	1207255.48	460316.94	
4	1207259.95	460314.76	
1	1207290.51	460418.49	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

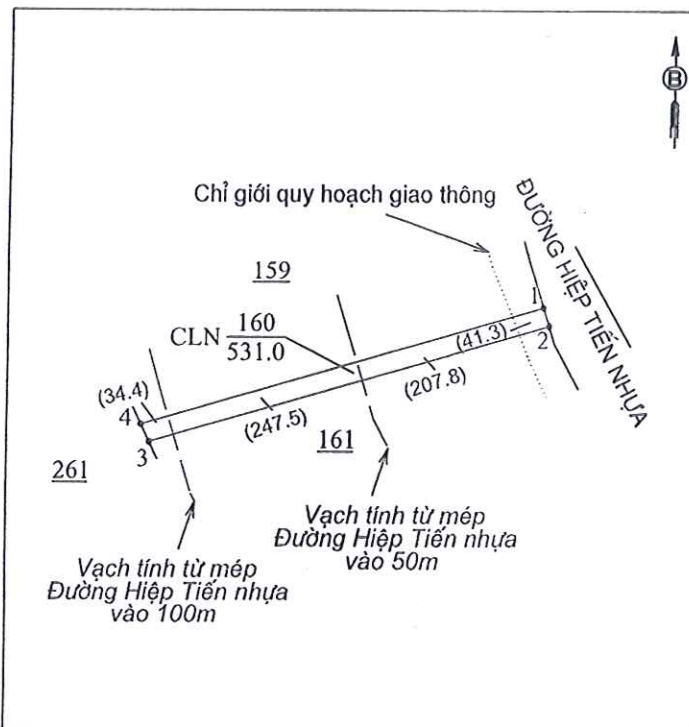


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3839/2026

1. Thửa đất số: 160 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 531.0 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 531.0m²
Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207285.72	460419.94	
2	1207280.94	460421.38	5.00
3	1207250.98	460319.12	106.55
4	1207255.48	460316.94	5.00
1	1207285.72	460419.94	107.35

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Bích
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

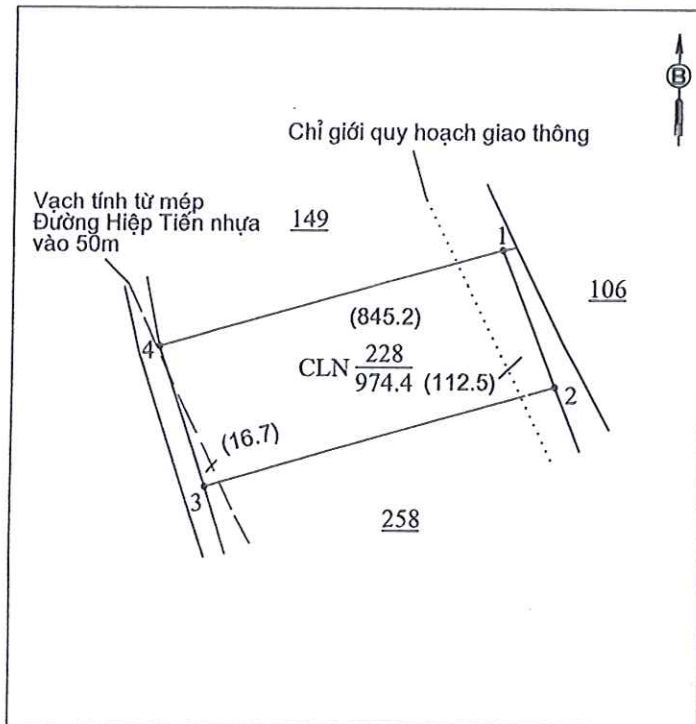


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3841...../2026

1. Thửa đất số: 228 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 974.4 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 974.4m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207193.57	460461.28	20.00
2	1207174.95	460468.59	49.39
3	1207161.34	460421.11	20.00
4	1207180.33	460414.82	48.30
1	1207193.57	460461.28	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giải
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

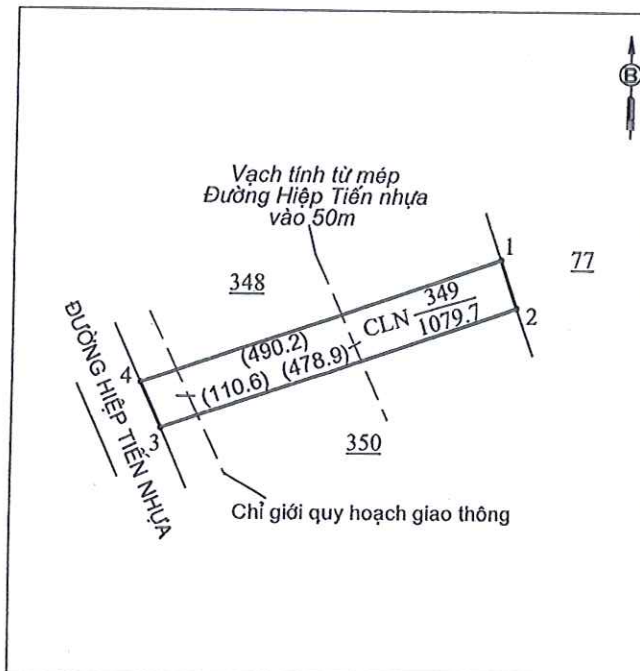


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 384/2/2026

1. Thửa đất số: 349 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1079.7 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1079.7m²
Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207268.50	460543.73	12.00
2	1207257.17	460547.69	89.63
3	1207228.02	460462.93	12.00
4	1207238.94	460457.96	90.72
1	1207268.50	460543.73	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giản
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai



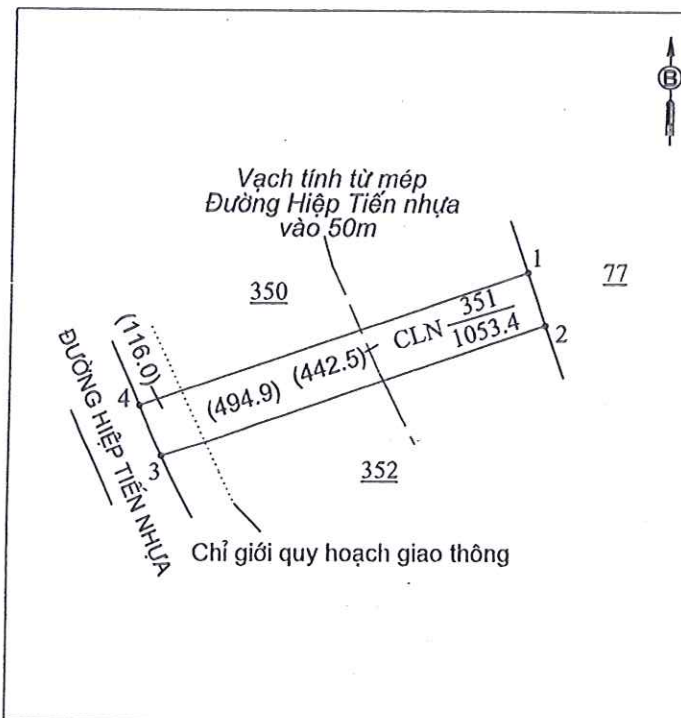
KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:38H3...../2026

1. Thửa đất số: 351 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1053.4 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1053.4m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207245.84	460551.64	
2	1207234.51	460555.60	12.00
3	1207206.18	460472.87	87.44
4	1207217.10	460467.90	12.00
1	1207245.84	460551.64	88.54

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

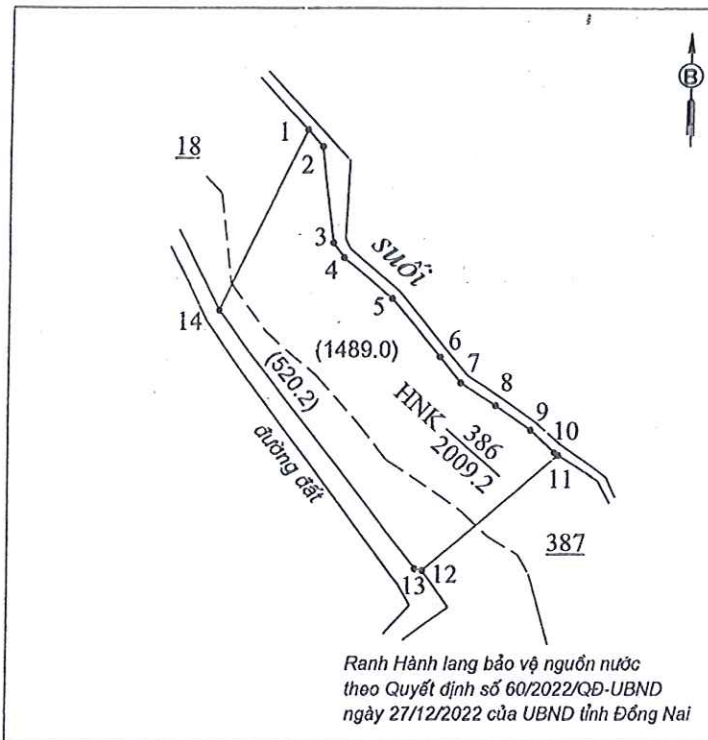

 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3.8/H...../2026

1. Thửa đất số: 386 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 2009.2 m² ; loại đất:HNK..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,13,14,1) có diện tích là: 2009.2m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 (trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 1489.0m²)
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207710.36	460591.56	4.22
2	1207707.28	460594.44	18.37
3	1207689.03	460596.54	3.40
4	1207686.29	460598.56	11.96
5	1207678.55	460607.67	14.01
6	1207667.91	460616.80	6.33
7	1207662.91	460620.67	7.86
8	1207658.58	460627.23	8.13
9	1207653.86	460633.85	6.25
10	1207649.55	460638.37	0.88
11	1207649.07	460639.12	33.47
12	1207627.24	460613.75	1.51
13	1207627.58	460612.28	61.39
14	1207676.38	460575.03	37.79
1	1207710.36	460591.56	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026,
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

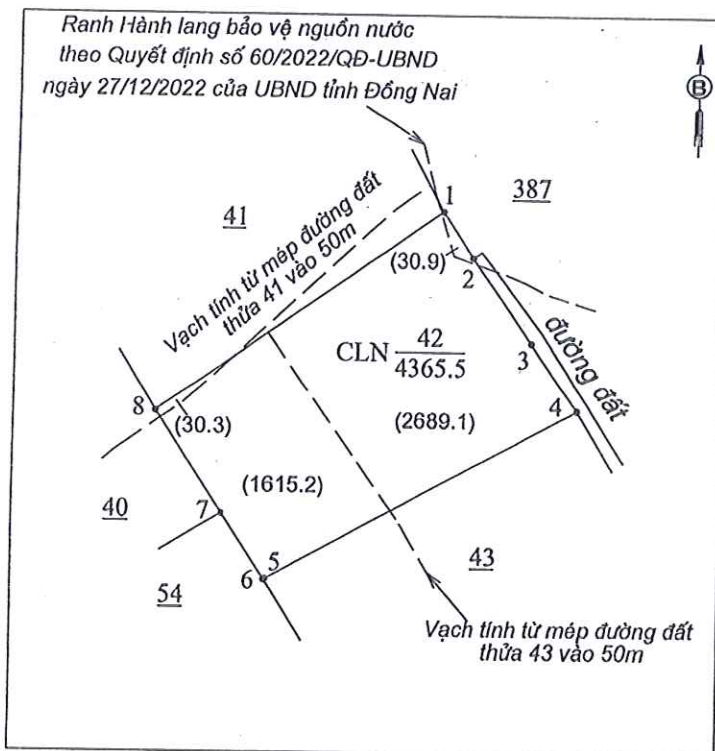
TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3845/2026

1. Thửa đất số: 42 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 4365.5 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,7,8,1) có diện tích là: 4365.5m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp (trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 30.9m²)
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất**8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh**

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207569.92	460646.59	13.08
2	1207559.06	460653.89	
3	1207539.00	460668.08	
4	1207523.03	460679.19	19.45
5	1207482.50	460605.90	83.75
6	1207482.33	460605.58	0.36
7	1207497.76	460595.25	18.57
8	1207522.32	460579.14	29.37
1	1207569.92	460646.59	82.56

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

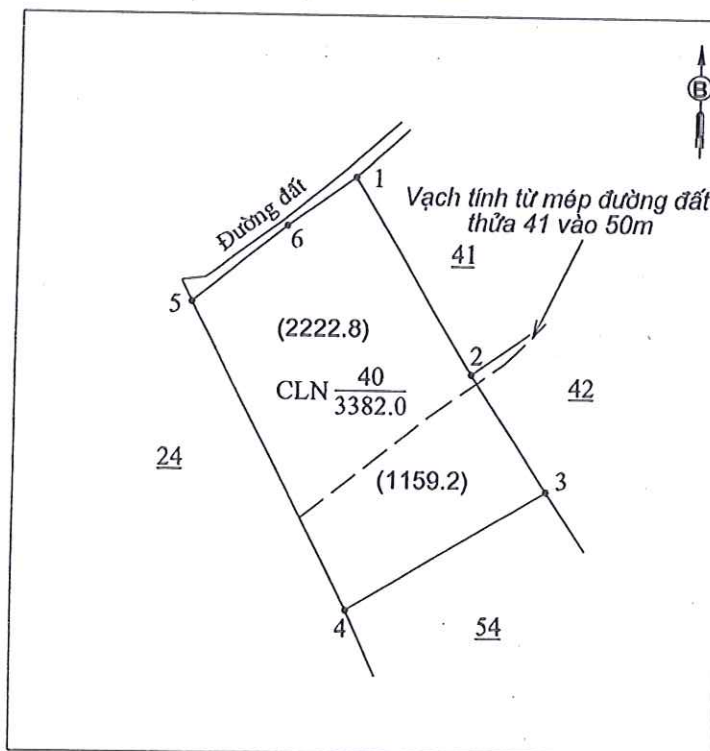


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3.8/H6 /2026

1. Thửa đất số: 40 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 3382.0 m²; loại đất: CLN; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 3382.0m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207563.18	460554.02	
2	1207522.32	460579.14	47.96
3	1207497.76	460595.25	29.37
4	1207472.84	460553.72	48.43
5	1207537.18	460520.31	72.49
6	1207552.97	460539.85	25.13
1	1207563.18	460554.02	17.46

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

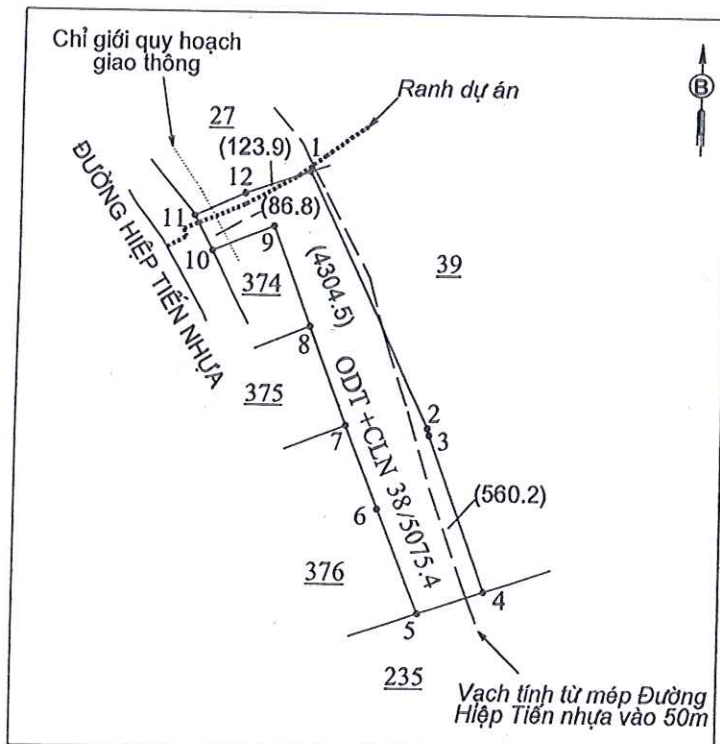
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3814...../2026

1. Thửa đất số: 38 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 5075.4 m² ; loại đất:ODT+CLN ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,11,12,1) có diện tích là: 5075.4
- Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: $(560.2+4304.5+86.8)=4951.5\text{m}^2$
- + Diện tích còn lại thửa đất là: 123.9m²
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207568.22	460390.49	110.54
2	1207468.48	460438.16	2.79
3	1207465.78	460438.83	64.86
4	1207404.93	460461.29	27.07
5	1207396.12	460435.69	43.67
6	1207436.54	460419.18	35.19
7	1207469.37	460406.48	41.00
8	1207507.60	460391.69	41.80
9	1207546.59	460376.61	26.10
10	1207536.68	460352.46	15.45
11	1207550.37	460345.32	21.77
12	1207559.33	460365.16	26.84
1	1207568.22	460390.49	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

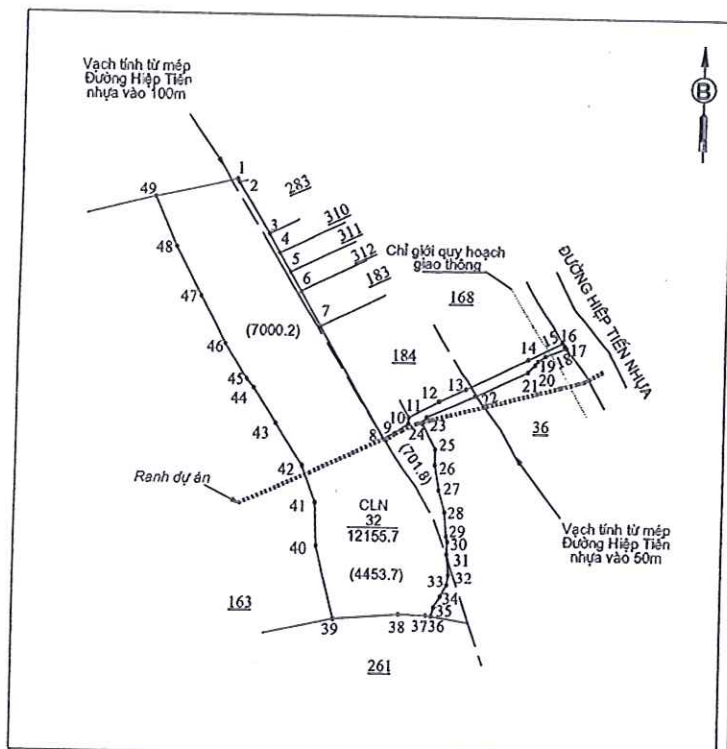
LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3848 /2026

- Thửa đất số: 32 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
- Diện tích: 12155.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
- Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
- Giấy chứng nhận:
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
- Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,48,49,1) có diện tích là: 12155.7m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (4453.7+701.8)=5155.5m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 7000.2 m²
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
- Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207635.58	460157.98	1.72
2	1207634.10	460158.85	30.44
3	1207607.84	460174.26	11.00
4	1207598.35	460179.82	11.00
5	1207588.86	460185.39	11.00
6	1207579.38	460190.95	20.00
7	1207562.12	460201.07	63.21
8	1207507.61	460233.05	6.45
9	1207510.23	460238.94	8.24
10	1207514.93	460245.70	2.84
11	1207517.77	460245.71	17.02
12	1207525.94	460260.64	14.51
13	1207532.26	460273.70	34.07
14	1207547.27	460304.29	19.03
15	1207555.78	460321.31	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026,
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC [Chữ ký]
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 32 ;Tờ bản đồ: 269

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước canh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207555.78	460321.31	1.86
16	1207554.20	460322.30	1.34
17	1207553.15	460323.12	10.84
18	1207549.15	460313.05	4.54
19	1207546.58	460309.31	2.47
20	1207544.63	460307.81	5.08
21	1207541.06	460304.20	28.65
22	1207528.77	460278.31	25.86
23	1207518.01	460254.80	3.71
24	1207515.16	460252.43	14.45
25	1207502.46	460259.32	7.65
26	1207494.81	460259.31	12.28
27	1207482.72	460261.49	11.39
28	1207471.80	460264.70	11.71
29	1207460.14	460265.82	2.79
30	1207457.44	460266.51	6.24
31	1207451.21	460266.30	9.60
32	1207441.67	460267.39	5.45
33	1207436.28	460266.58	6.52
34	1207430.49	460263.57	6.47
35	1207424.88	460260.36	4.69
36	1207420.38	460259.04	2.58
37	1207420.79	460256.49	13.77
38	1207421.14	460242.73	32.27
39	1207418.54	460210.56	37.17
40	1207454.61	460201.58	21.23
41	1207475.80	460200.43	19.25
42	1207493.79	460193.57	24.52
43	1207514.20	460179.98	20.68
44	1207531.68	460168.93	5.49
45	1207535.89	460165.40	20.54
46	1207553.10	460154.20	26.49
47	1207576.46	460141.69	27.70
48	1207600.91	460128.66	27.56
49	1207626.02	460117.32	41.76
1	1207635.58	460157.98	

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

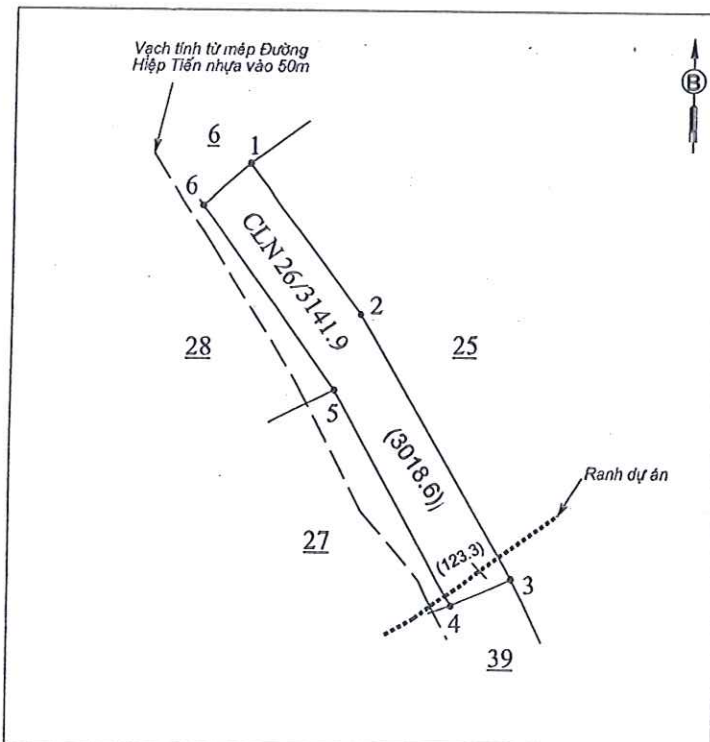
Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3811.9...../2026

1. Thửa đất số: 26 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 3141.9 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,5,6,1) có diện tích là: 3141.9m²
- Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: 123.3m²
- + Diện tích còn lại thửa đất là: 3018.6m²
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207712.18	460331.57	60.55
2	1207663.36	460367.40	
3	1207579.50	460416.99	97.43
4	1207570.62	460397.74	21.21
5	1207639.18	460359.29	78.60
6	1207698.99	460316.31	73.65
1	1207712.18	460331.57	20.18

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC Lê Văn Ngọc
 PHÓ GIÁM ĐỐC

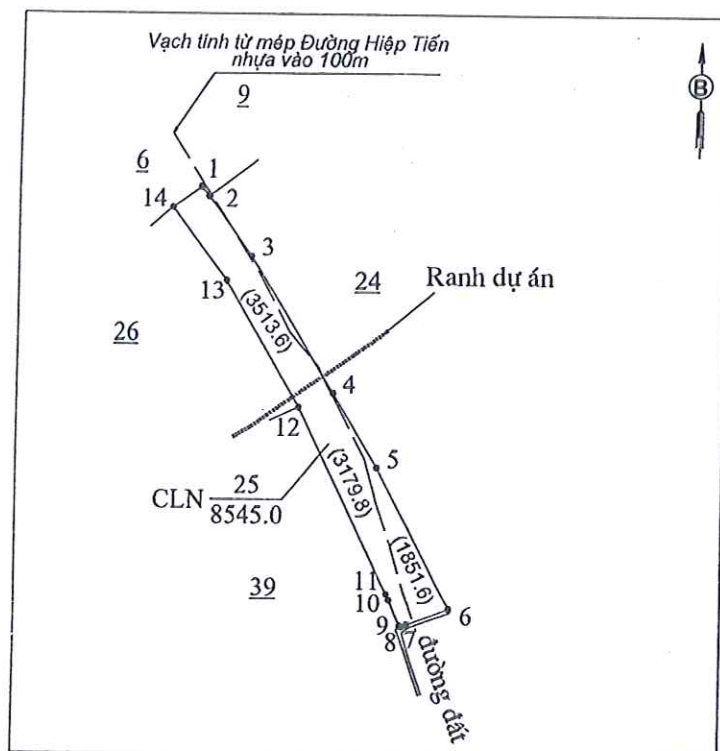


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3850...../2026

1. Thửa đất số: 25 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 8545.0 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,13,14,1) có diện tích là: 8545.0m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: $(3179.8+1851.6)=5031.4\text{m}^2$
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 3513.6m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207725.90	460350.23	7.86
2	1207719.91	460355.31	
3	1207679.44	460384.31	49.79
4	1207588.96	460439.36	105.91
5	1207540.13	460468.93	57.09
6	1207447.48	460518.00	104.84
7	1207436.87	460490.00	29.95
8	1207435.71	460486.57	3.61
9	1207436.25	460485.48	1.22
10	1207453.57	460478.21	18.78
11	1207457.72	460476.25	4.59
12	1207579.50	460416.99	135.43
13	1207663.36	460367.40	97.43
14	1207712.18	460331.57	60.55
1	1207725.90	460350.23	23.15

Đồng Nai, ngày 18 tháng 07 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 07 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

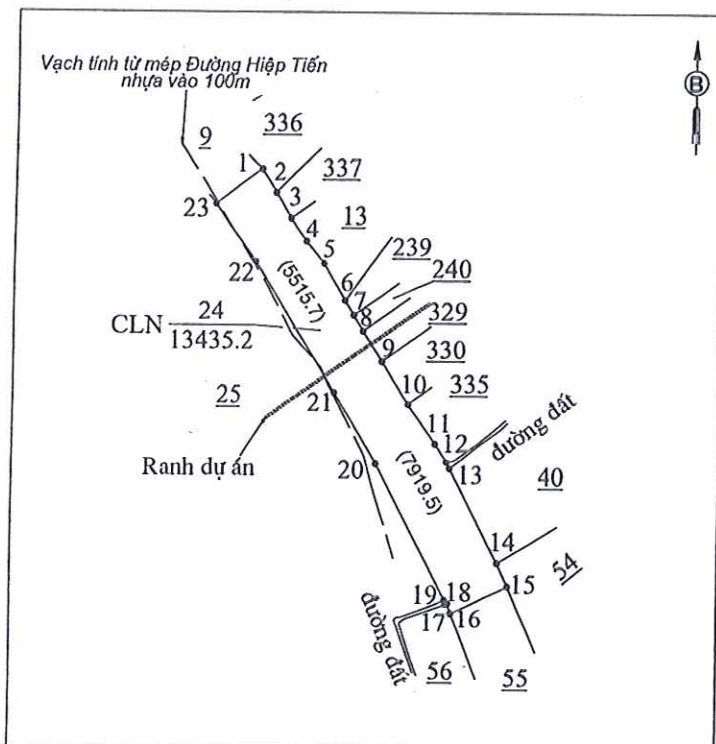


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3857...../2026

1. Thửa đất số: 24 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 13435.2 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,22,23,1) có diện tích là: 13435.2m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: 7919.5m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 5515.7m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207743.45	460387.17	18.76
2	1207727.56	460397.15	20.29
3	1207710.38	460407.93	19.78
4	1207693.87	460418.82	19.94
5	1207678.43	460431.44	29.44
6	1207653.01	460446.29	12.00
7	1207642.65	460452.34	13.00
8	1207631.43	460458.90	25.00
9	1207610.27	460472.22	34.46
10	1207581.12	460490.59	33.50
11	1207553.78	460509.96	14.68
12	1207541.53	460518.06	4.90
13	1207537.18	460520.31	72.49
14	1207472.84	460553.72	17.55
15	1207456.86	460560.96	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 24 ;Tờ bản đồ: 269

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207456.86	460560.96	42.70
16	1207438.70	460522.31	7.17
17	1207445.53	460520.14	1.51
18	1207445.08	460518.70	2.50
19	1207447.48	460518.00	104.84
20	1207540.13	460468.93	57.09
21	1207588.96	460439.36	105.91
22	1207679.44	460384.31	49.79
23	1207719.91	460355.31	39.62
1	1207743.45	460387.17	

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	

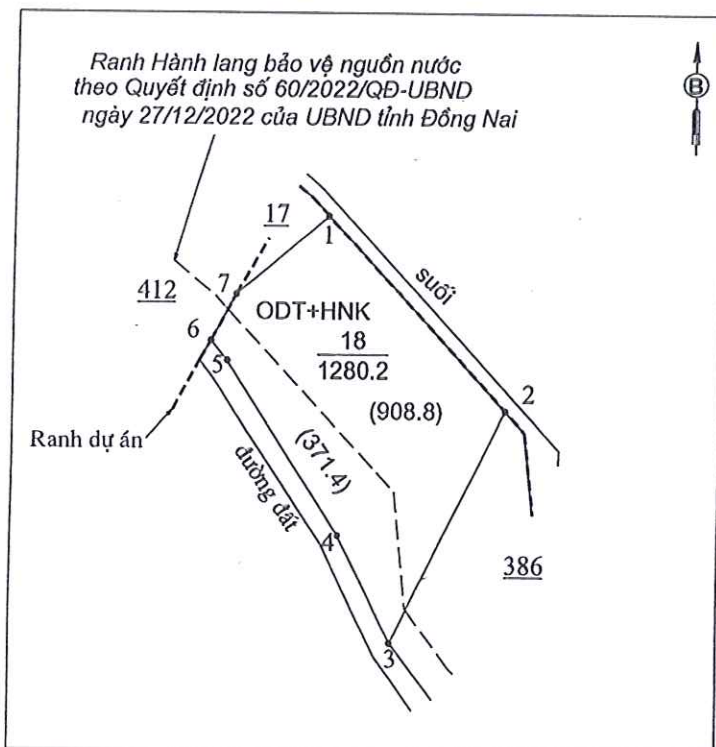


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3.852...../2026

1. Thửa đất số: 18 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 1280.2 m² ; loại đất: ODT+HNK ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,6,7,1) có diện tích là: 1280.2m²

Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp

- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất**8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh**

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207738.62	460565.16	38.67
2	1207710.36	460591.56	
3	1207676.38	460575.03	
4	1207691.97	460567.15	
5	1207717.48	460550.65	
6	1207720.34	460548.19	
7	1207727.11	460551.88	
1	1207738.62	460565.16	17.57

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

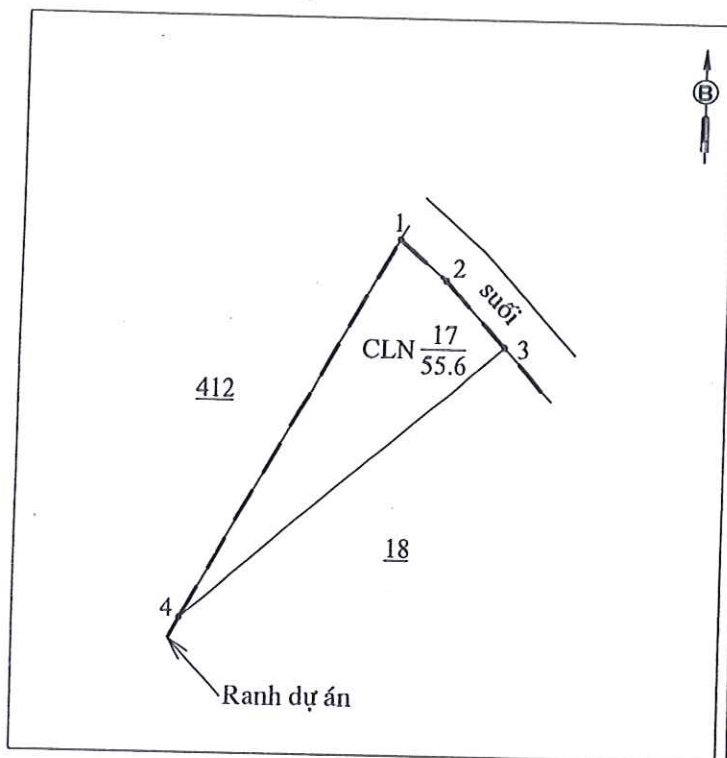


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3853...../2026

1. Thửa đất số: 17 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 55.6 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 55.6m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
(trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 55.6m²)
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207743.01	460560.65	2.59 3.71 17.57 18.15
2	1207741.33	460562.62	
3	1207738.62	460565.16	
4	1207727.11	460551.88	
1	1207743.01	460560.65	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

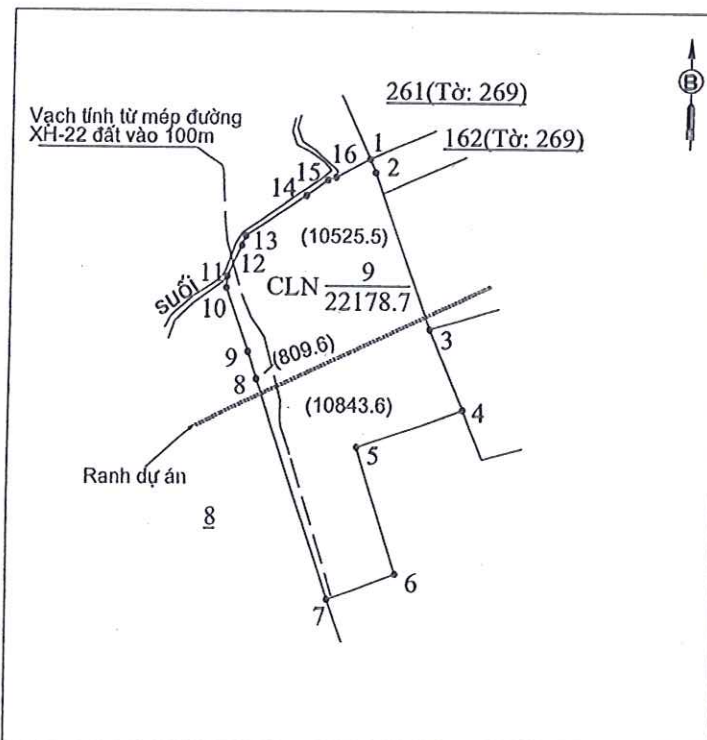
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3854/2026

1. Thửa đất số: 9 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 272 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 22178.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 272 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,15,16,1) có diện tích là: 22178.7m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: $(10525.5+809.6)=11335.1\text{m}^2$
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 10843.6m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207177.80	460350.45	9.64
2	1207168.85	460354.04	106.10
3	1207068.96	460389.80	55.84
4	1207017.71	460411.95	71.57
5	1206993.50	460344.60	85.63
6	1206911.77	460370.18	46.03
7	1206895.79	460327.02	148.90
8	1207037.01	460279.83	18.23
9	1207054.32	460274.11	42.94
10	1207094.74	460259.60	7.52
11	1207102.25	460260.00	21.92
12	1207122.18	460269.12	6.74
13	1207128.41	460271.69	46.31
14	1207154.26	460310.11	16.72
15	1207164.01	460323.68	



Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 9 ;Tờ bản đồ: 272

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207164.01	460323.68	5.44 24.74
16	1207165.77	460328.83	
1	1207177.80	460350.45	

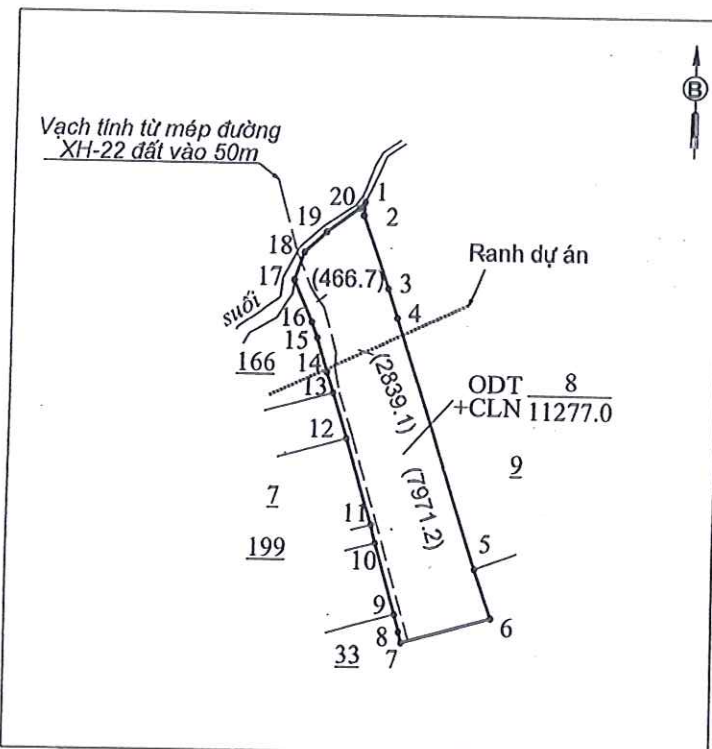
Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3855...../2026

1. Thửa đất số: 8 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 272 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 11277.0 m² ; loại đất:ODT+CLN ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 272 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,19,20,1) có diện tích là: 11277.0m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (2839.1+466.7)=3305.8m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 7971.2m²
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207102.25	460260.00	7.52
2	1207094.74	460259.60	42.94
3	1207054.32	460274.11	18.23
4	1207037.01	460279.83	148.90
5	1206895.79	460327.02	28.94
6	1206868.51	460336.69	52.31
7	1206854.67	460286.24	5.93
8	1206860.44	460284.88	10.05
9	1206870.15	460282.27	41.14
10	1206909.55	460270.43	10.63
11	1206919.86	460267.85	50.70
12	1206968.30	460252.90	27.00
13	1206993.93	460244.39	12.56
14	1207005.85	460240.44	20.33
15	1207025.36	460234.75	



Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 8 ;Tờ bản đồ: 272

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207025.36	460234.75	9.55
16	1207034.30	460231.38	26.35
17	1207058.47	460220.91	16.23
18	1207073.75	460226.40	16.88
19	1207085.26	460238.74	22.80
20	1207098.80	460257.08	4.52
1	1207102.25	460260.00	

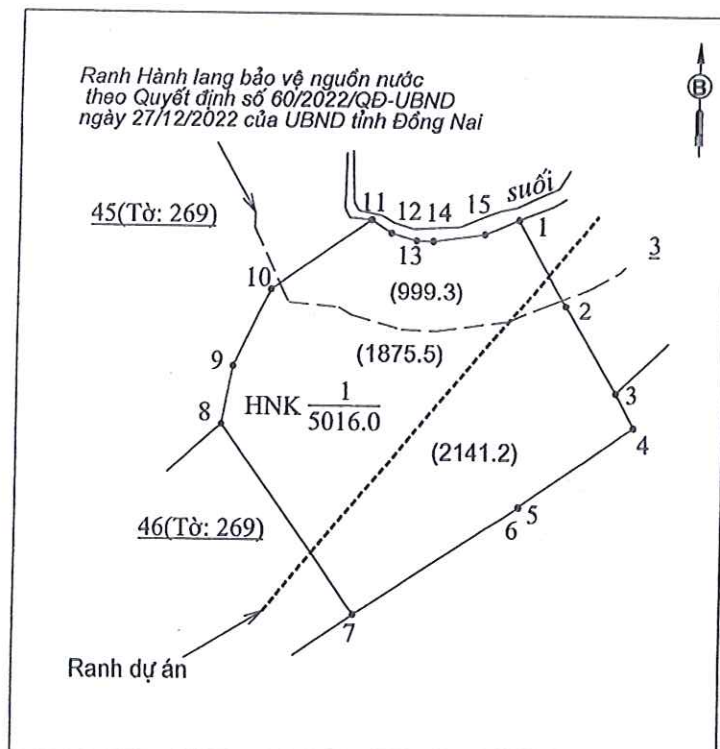
Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3856...../2026

1. Thửa đất số: 1 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 270 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 5016.0 m² ; loại đất:HNK..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 270 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,14,15,1) có diện tích là: 5016.0m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (999.3+1875.5)=2874.8m²
 (trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 999.3m²)
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 2141.2m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207493.71	460969.42	21.88
2	1207474.74	460980.32	22.76
3	1207455.08	460991.80	8.67
4	1207447.49	460995.99	31.23
5	1207429.80	460970.25	0.20
6	1207429.63	460970.36	43.36
7	1207406.08	460933.96	51.43
8	1207447.68	460903.71	13.24
9	1207460.68	460906.26	19.36
10	1207478.23	460914.43	26.92
11	1207493.55	460936.57	5.19
12	1207490.65	460940.88	5.97
13	1207489.01	460946.61	3.70
14	1207488.92	460950.31	11.72
15	1207490.55	460961.91	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 1 ;Tờ bản đồ: 270

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207490.55	460961.91	8.14
1	1207493.71	460969.42	

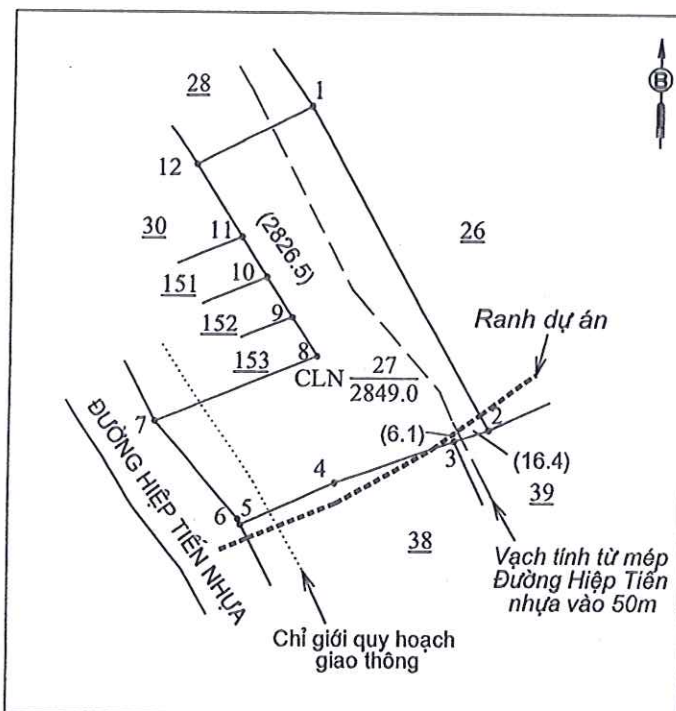
Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3851/2026

1. Thửa đất số: 27 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 2849.0 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,11,12,1) có diện tích là 2849.0m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (6.1+16.4)=22.5m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 2826.5m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207639.18	460359.29	78.60
2	1207570.62	460397.74	
3	1207568.22	460390.49	7.63
4	1207559.33	460365.16	26.84
5	1207550.37	460345.32	21.77
6	1207551.59	460344.76	1.34
7	1207572.25	460326.92	27.29
8	1207586.36	460361.16	37.03
9	1207594.77	460355.74	10.00
10	1207603.17	460350.32	10.00
11	1207611.58	460344.91	10.00
12	1207626.85	460335.06	18.18
1	1207639.18	460359.29	27.19

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

(Chữ ký)

TRẦN TRUNG KIÊN

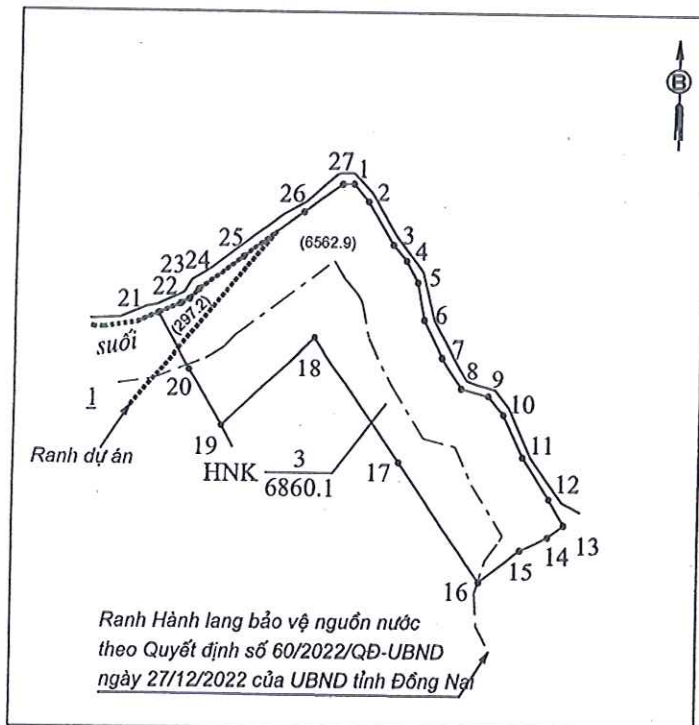
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3858...../2026

1. Thửa đất số: 3 m²; Tờ bản đồ địa chính: 270, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 6860.1 m²; loại đất:HNK.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 270 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,25,26,27,1) có diện tích là: 6860.1 m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: 297.2m²
 (trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 297.2m²)
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 6562.9m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207538.18	461035.87	7.93
2	1207532.10	461040.97	17.23
3	1207517.36	461049.89	7.17
4	1207512.00	461054.64	8.46
5	1207504.60	461058.75	12.85
6	1207491.99	461061.18	14.07
7	1207479.43	461067.54	12.86
8	1207468.48	461074.28	9.84
9	1207466.02	461083.81	8.48
10	1207459.62	461089.38	16.26
11	1207444.87	461096.20	17.23
12	1207430.42	461105.58	10.31
13	1207421.63	461110.96	6.96
14	1207417.37	461105.46	10.70
15	1207412.79	461095.78	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 3 ;Tờ bản đồ: 270

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước
Đỉnh	X (m)	Y (m)	cạnh (m)
15	1207412.79	461095.78	18.12
16	1207401.52	461081.59	50.00
17	1207442.64	461053.14	52.22
18	1207485.58	461023.43	43.94
19	1207455.08	460991.80	22.76
20	1207474.74	460980.32	21.88
21	1207493.71	460969.42	8.45
22	1207496.88	460977.25	3.28
23	1207498.45	460980.13	4.55
24	1207501.74	460983.27	18.93
25	1207512.99	460998.49	25.67
26	1207528.53	461018.92	16.19
27	1207538.06	461032.00	3.87
1	1207538.18	461035.87	

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

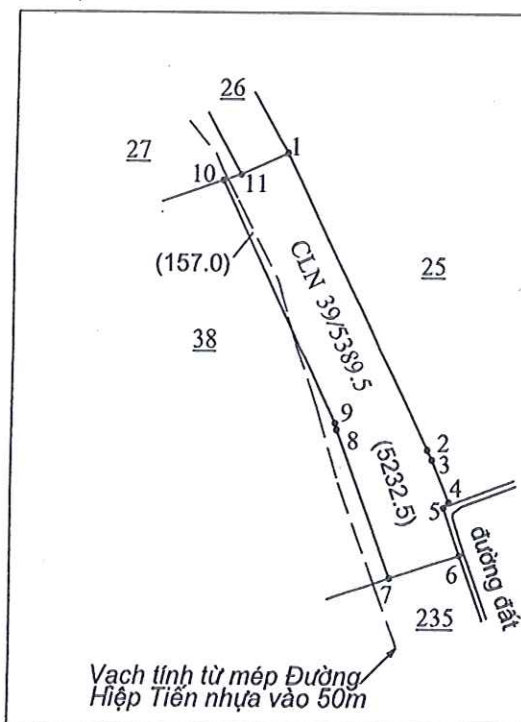
Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3859 /2026

1. Thửa đất số: 39 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 5389.5 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,9,10,11,1) có diện tích là: 5389.5m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207579.50	460416.99	135.43
2	1207457.72	460476.25	4.59
3	1207453.57	460478.21	18.78
4	1207436.25	460485.48	3.11
5	1207434.14	460483.20	20.77
6	1207414.56	460490.14	30.41
7	1207404.93	460461.29	64.86
8	1207465.78	460438.83	2.79
9	1207468.48	460438.16	110.54
10	1207568.22	460390.49	7.63
11	1207570.62	460397.74	21.21
1	1207579.50	460416.99	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

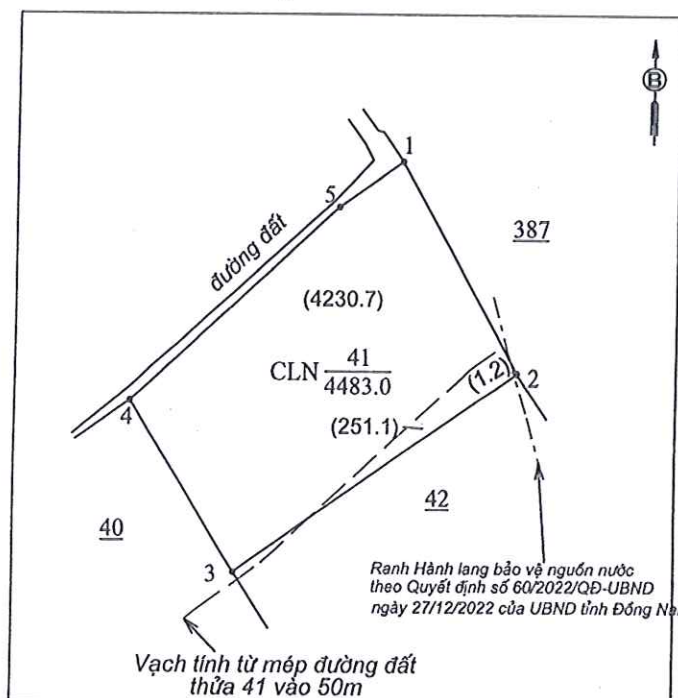


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3860...../2026

1. Thửa đất số: 41 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 4483.0 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 4483.0m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 (trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 1.2m²)
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207620.26	460618.61	57.59
2	1207569.92	460646.59	82.56
3	1207522.32	460579.14	47.96
4	1207563.18	460554.02	67.57
5	1207609.34	460603.36	18.76
1	1207620.26	460618.61	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

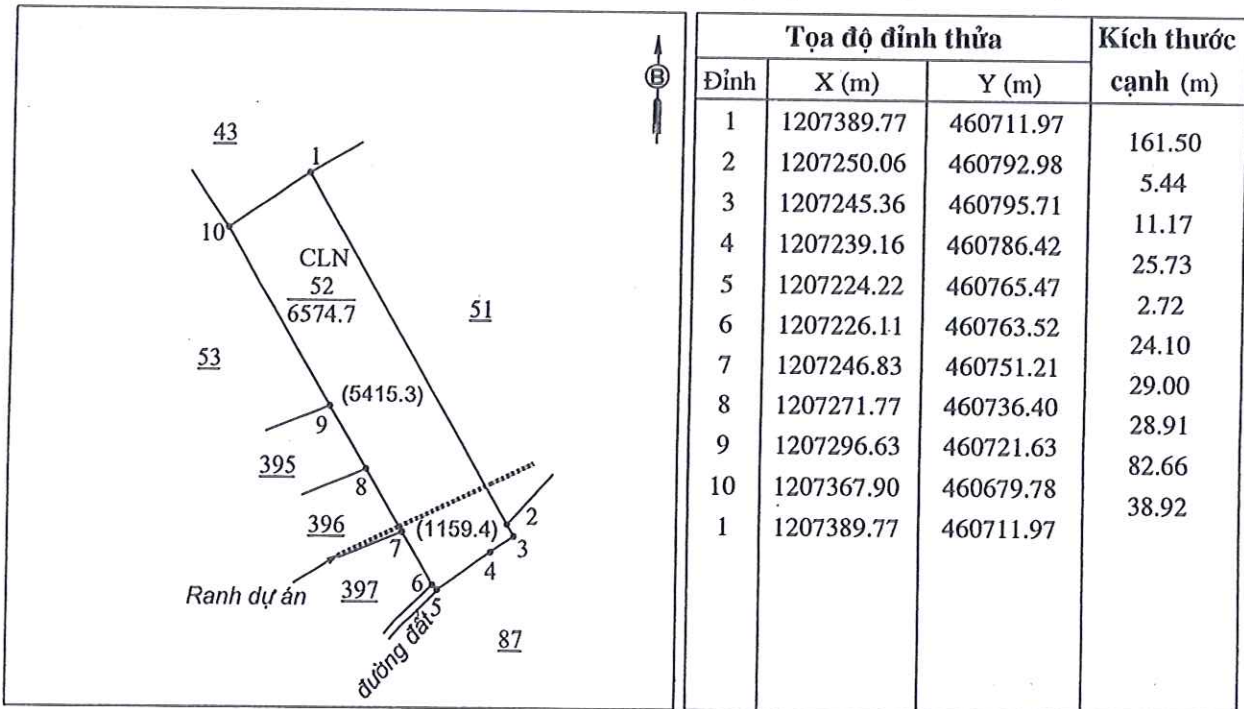
PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3861/2026

1. Thửa đất số: 52 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 6574.7 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,9,10,1) có diện tích là: 6574.7m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: 5415.3m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 1159.4m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

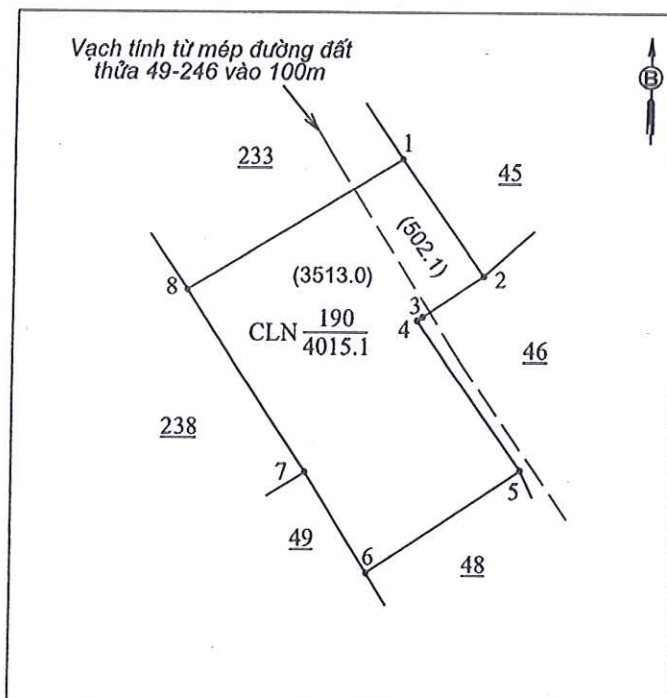


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:2862...../2026

1. Thửa đất số: 190 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 4015.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,7,8,1) có diện tích là: 4015.1m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207456.35	460862.53	34.06
2	1207428.46	460882.08	17.48
3	1207418.63	460867.62	1.50
4	1207417.79	460866.38	43.62
5	1207382.13	460891.50	44.00
6	1207357.87	460854.79	28.10
7	1207381.66	460839.84	52.04
8	1207425.05	460811.10	60.21
1	1207456.35	460862.53	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3863...../20261. Thửa đất số: 213 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai2. Diện tích: 500.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269
phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:

4. Giấy chứng nhận:

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):

6. Các thông tin khác cần trích lục:

- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026

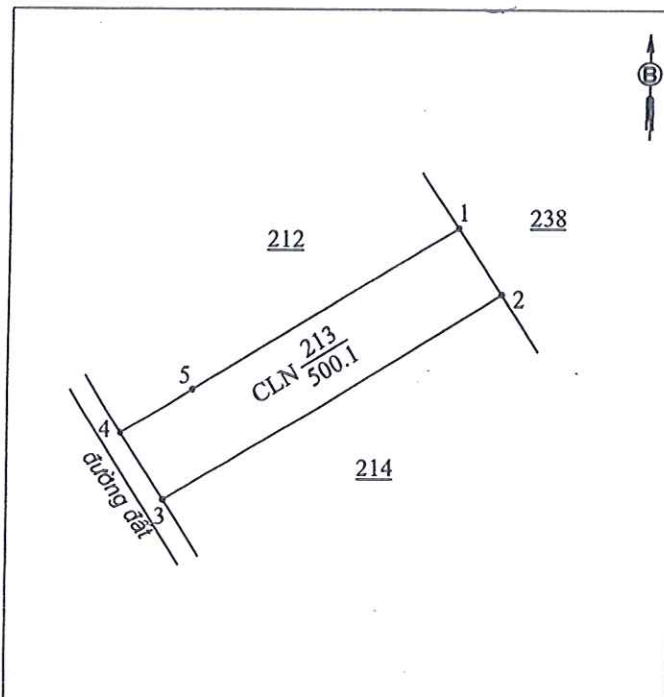
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 500.1m²

Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp

- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.

- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207429.58	460803.31	
2	1207421.16	460808.88	10.10
3	1207395.41	460766.45	49.64
4	1207403.95	460761.05	10.10
5	1207409.42	460770.07	10.56
1	1207429.58	460803.31	38.87

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 19 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

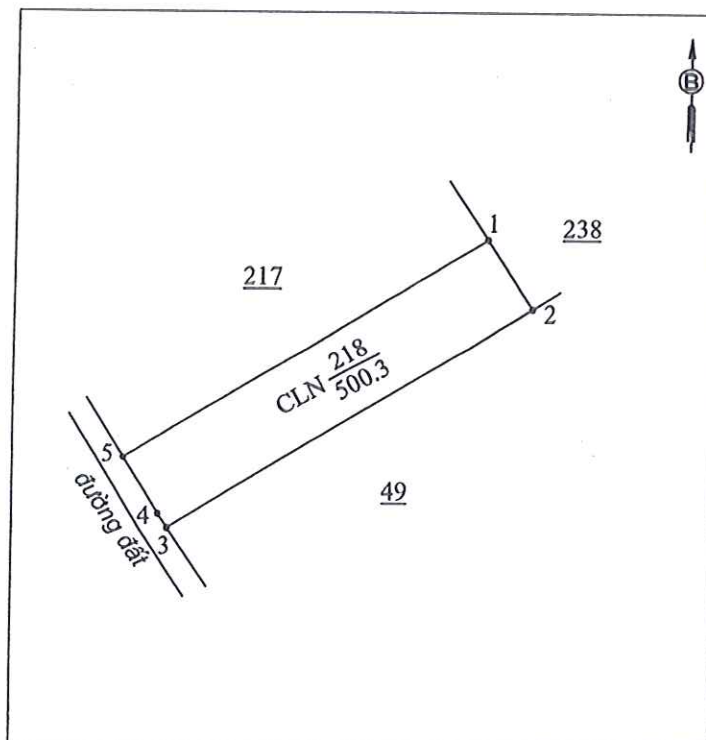


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3864 /2026

1. Thửa đất số: 218 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 500.3 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 500.3m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207387.83	460830.96	9.89
2	1207379.58	460836.42	
3	1207353.29	460793.16	2.00
4	1207354.94	460792.03	7.90
5	1207361.61	460787.81	50.49
1	1207387.83	460830.96	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



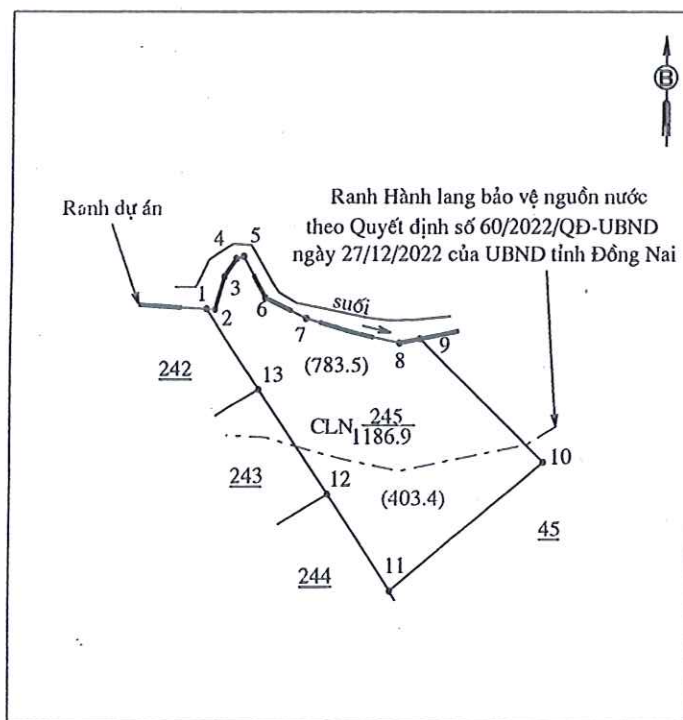
LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3865...../2026

1. Thửa đất số: 245 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1186.9 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,12,13,1) có diện tích là: 1186.9m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp.
 (trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 783.5m²)
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207552.69	460799.74	0.70
2	1207552.63	460800.44	
3	1207557.92	460801.92	
4	1207560.71	460803.82	1.37
5	1207561.45	460804.97	7.84
6	1207554.47	460808.54	7.37
7	1207551.15	460815.12	15.87
8	1207547.25	460830.50	2.86
9	1207547.92	460833.28	27.81
10	1207528.21	460852.91	31.56
11	1207507.97	460828.69	18.22
12	1207523.16	460818.63	20.00
13	1207539.84	460807.58	15.06
1	1207552.69	460799.74	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

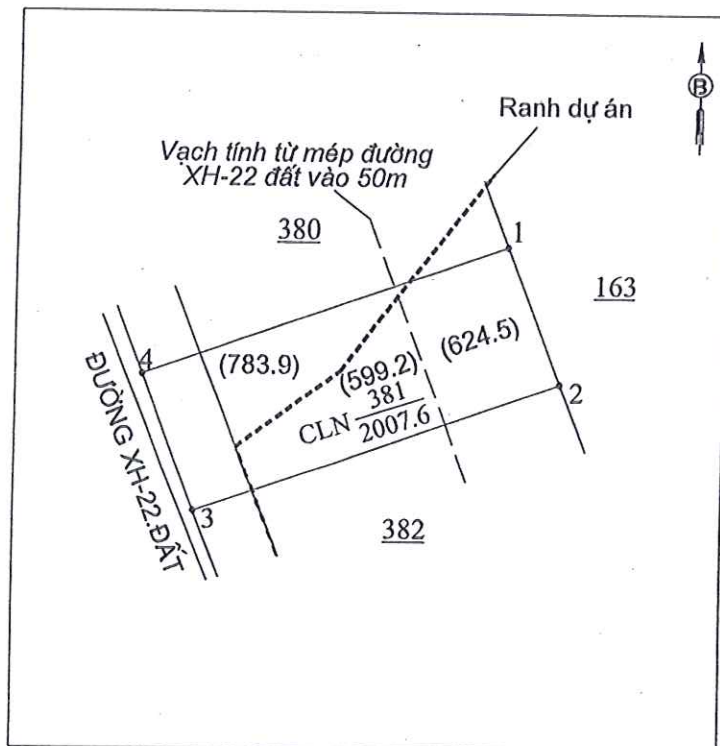
TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3866/2026

1. Thửa đất số: 381 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 2007.6 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 2007.6m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: $(599.2+624.5)=1223.7\text{m}^2$
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 783.9m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
 8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207449.50	460139.99	
2	1207423.82	460150.11	27.60
3	1207399.62	460081.43	72.82
4	1207425.33	460071.38	27.60
1	1207449.50	460139.99	72.75

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

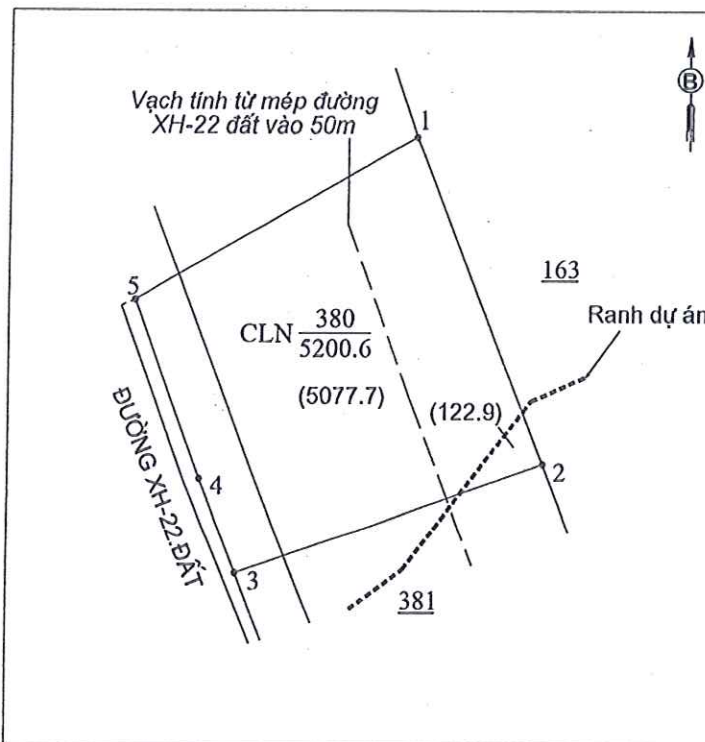
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3867/2026

1. Thửa đất số: 380 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 5200.6 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 5200.6m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: 122.9m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 5077.7m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
 8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207523.00	460111.03	79.00
2	1207449.50	460139.99	72.75
3	1207425.33	460071.38	22.45
4	1207446.23	460063.21	42.56
5	1207486.22	460048.64	72.43
1	1207523.00	460111.03	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

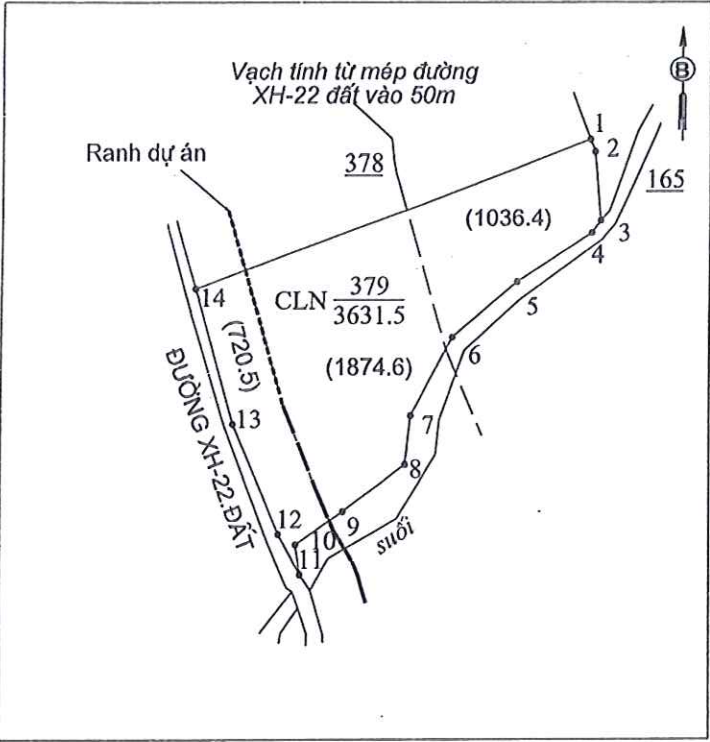


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

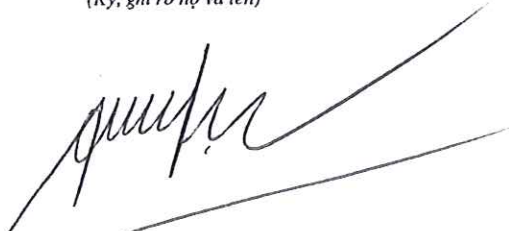
Số: 3868/2026

1. Thửa đất số: 379 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 3631.5 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,13,14,1) có diện tích là: 3631.5m²
Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (1874.6+1036.4)=2911.0m²
+ Diện tích còn lại thửa đất là: 720.5m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207121.08	460254.36	2.92
2	1207118.35	460255.40	15.31
3	1207103.10	460256.74	3.44
4	1207100.28	460254.76	20.07
5	1207089.20	460238.03	18.96
6	1207076.73	460223.74	19.69
7	1207059.35	460214.50	10.92
8	1207048.50	460213.30	17.25
9	1207038.15	460199.50	12.72
10	1207030.80	460189.12	6.58
11	1207024.29	460190.09	10.06
12	1207033.12	460185.25	26.47
13	1207057.51	460174.97	31.32
14	1207087.64	460166.39	94.11
1	1207121.08	460254.36	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIẾN

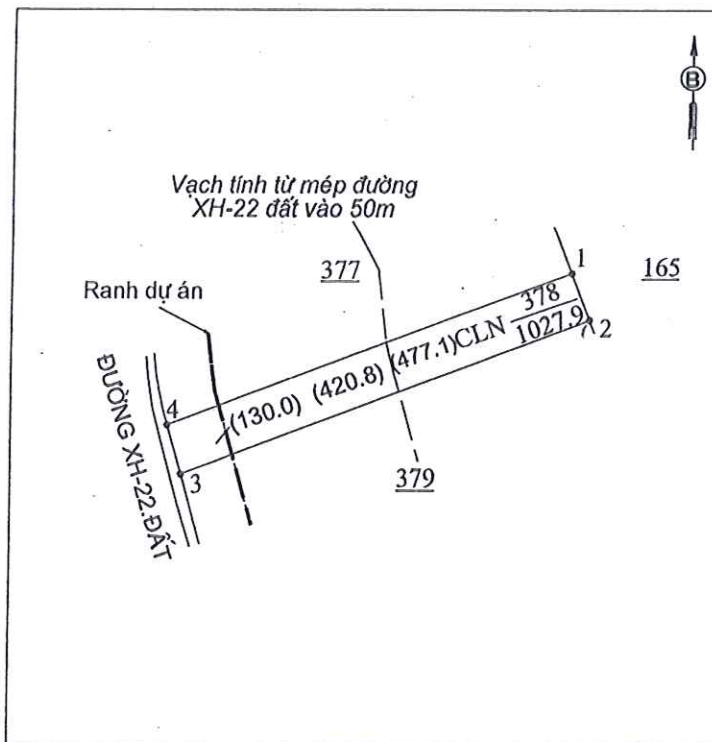
Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3869...../2026

1. Thửa đất số: 378 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1027.9 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1027.9m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (420.8+477.1)=897.9m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 130.0m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207131.35	460250.42	11.00
2	1207121.08	460254.36	
3	1207087.64	460166.39	94.11
4	1207098.22	460163.38	11.00
1	1207131.35	460250.42	93.13

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026_{ng}
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

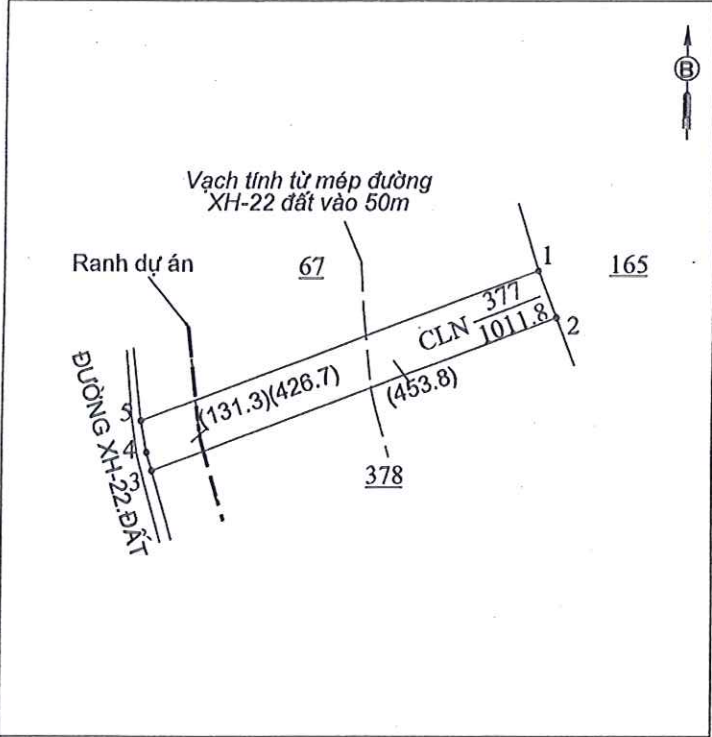


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3870...../2026

1. Thửa đất số: 377 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1011.8 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1011.8m²
Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (426.7+453.8)=880.5m²
+ Diện tích còn lại thửa đất là: 131.3m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207141.62	460246.48	11.00
2	1207131.35	460250.42	
3	1207098.22	460163.38	93.13
4	1207102.20	460162.25	4.14
5	1207108.95	460160.96	6.87
1	1207141.62	460246.48	91.55

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

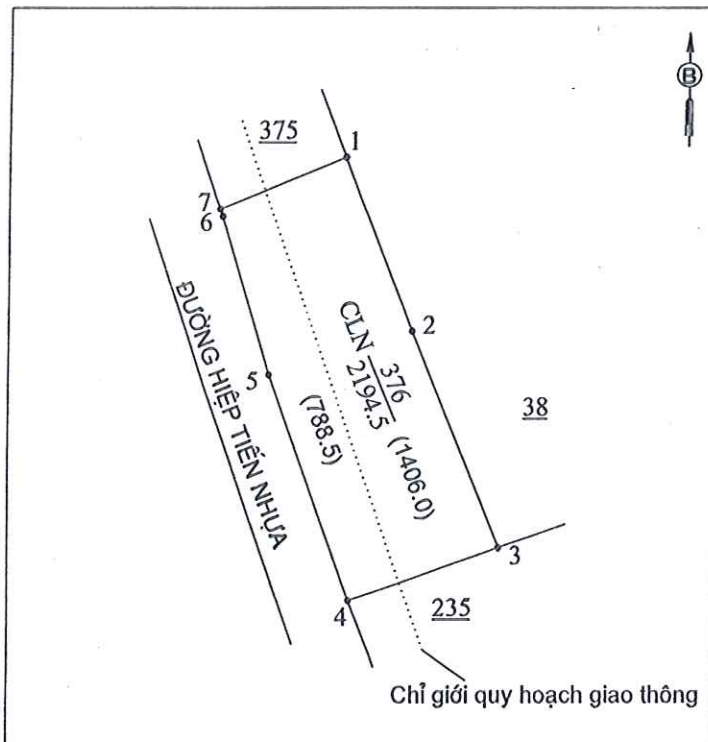

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3.881/2026

1. Thửa đất số: 376 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 2194.5 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,7,1) có diện tích là: 2194.5m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207469.37	460406.48	35.19
2	1207436.54	460419.18	43.67
3	1207396.12	460435.69	30.00
4	1207386.27	460407.36	44.74
5	1207428.36	460392.20	31.25
6	1207458.32	460383.33	1.57
7	1207459.80	460382.82	25.52
1	1207469.37	460406.48	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



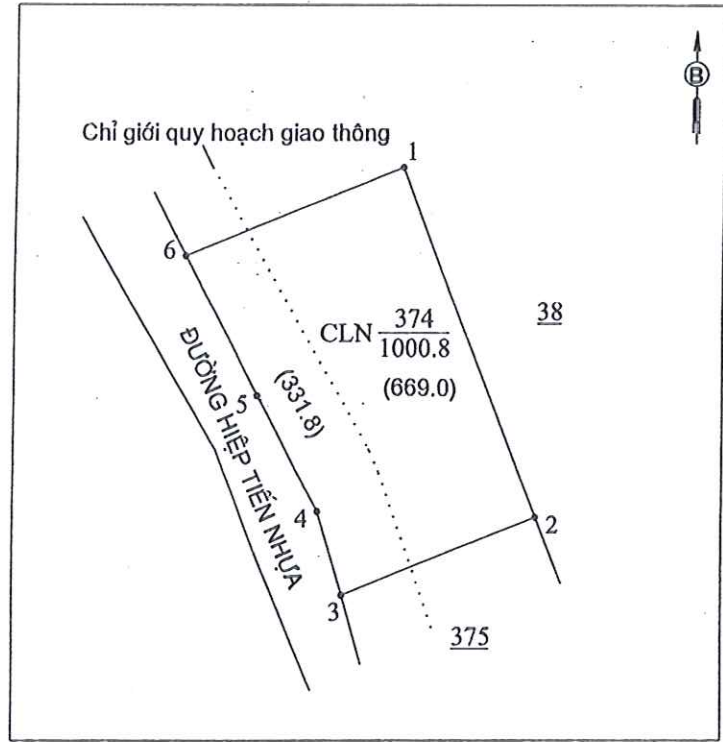
LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:38.73...../2026

1. Thửa đất số: 374 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1000.8 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1000.8m²
 - Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207546.59	460376.61	41.80
2	1207507.60	460391.69	23.33
3	1207498.78	460370.09	9.82
4	1207508.23	460367.41	14.61
5	1207521.13	460360.57	17.53
6	1207536.68	460352.46	26.10
1	1207546.59	460376.61	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

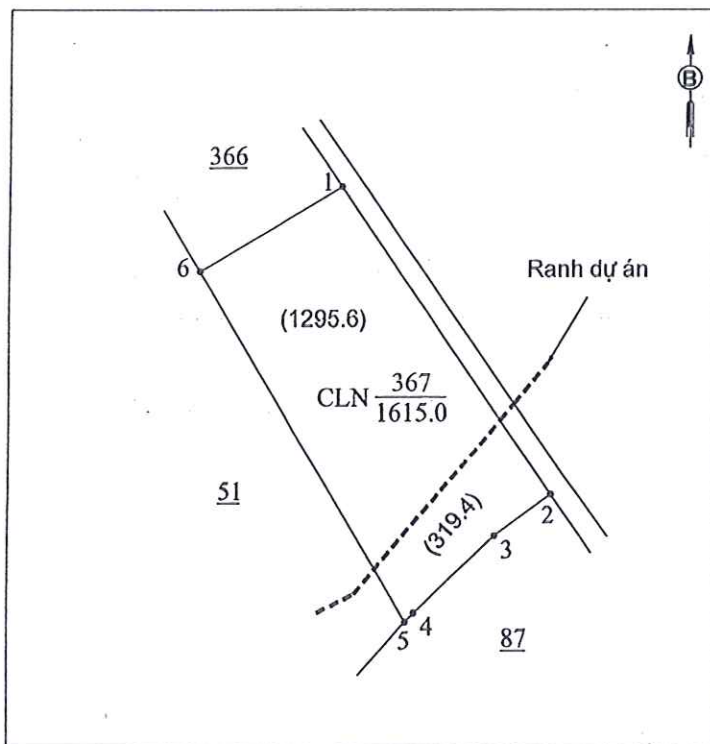
Trần Trung Kiên
TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Văn Ngọc
LÊ VĂN NGỌC

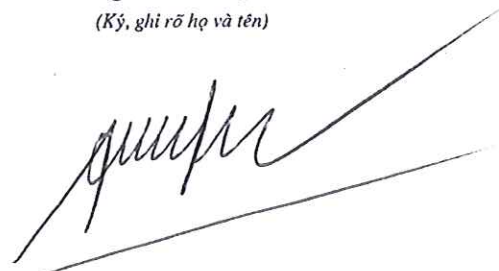
TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3844...../2026

1. Thửa đất số: 367 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1615.0 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269
phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1615.0m²
Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: 1295.6m²
+ Diện tích còn lại thửa đất là: 319.4m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207336.66	460801.04	57.06
2	1207289.57	460833.26	10.70
3	1207283.14	460824.70	16.99
4	1207271.47	460812.37	1.88
5	1207270.12	460811.06	62.30
6	1207323.66	460779.21	25.41
1	1207336.66	460801.04	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026,
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC

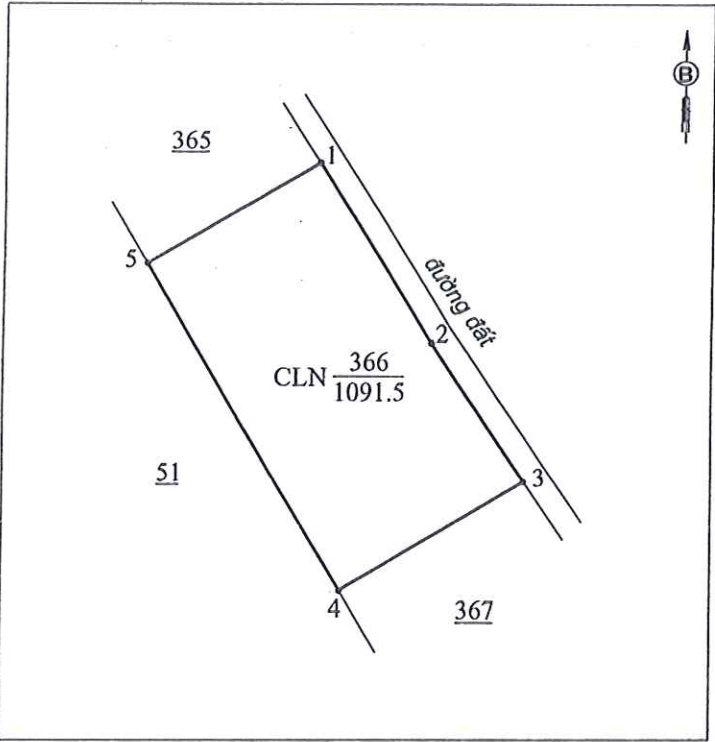


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3875...../2026

1. Thửa đất số: 366 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1091.5 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1091.5m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207374.37	460776.48	25.35
2	1207352.88	460789.94	
3	1207336.66	460801.04	19.66
4	1207323.66	460779.21	25.41
5	1207362.34	460756.20	45.00
1	1207374.37	460776.48	23.58

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026,
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

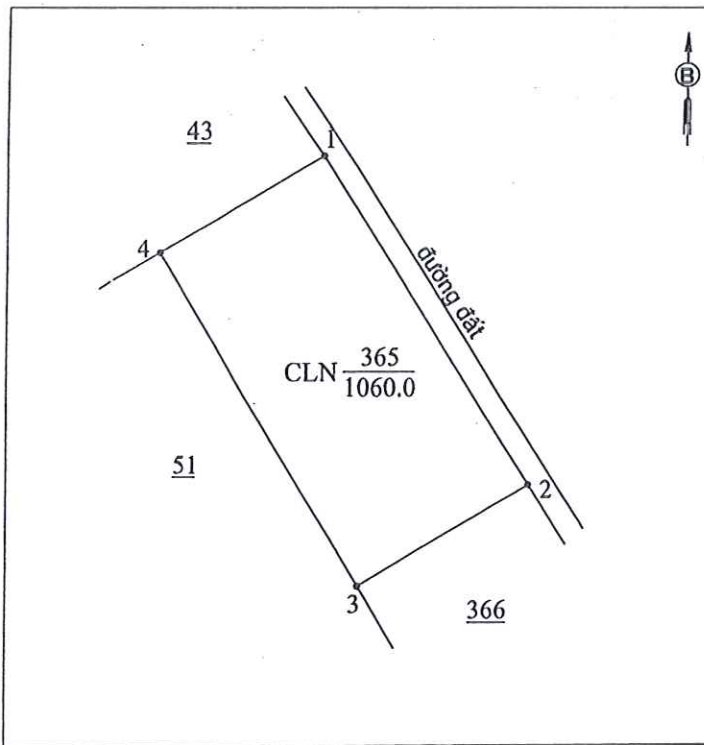


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3876...../2026

1. Thửa đất số: 365 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1060.0 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1060.0m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

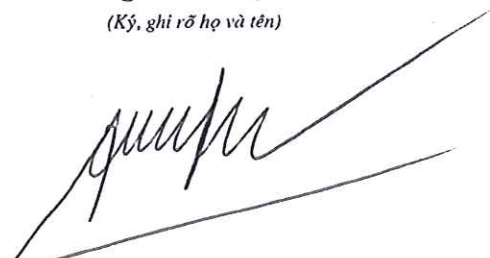
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207413.36	460752.06	46.00
2	1207374.37	460776.48	23.58
3	1207362.34	460756.20	46.00
4	1207401.88	460732.69	22.52
1	1207413.36	460752.06	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

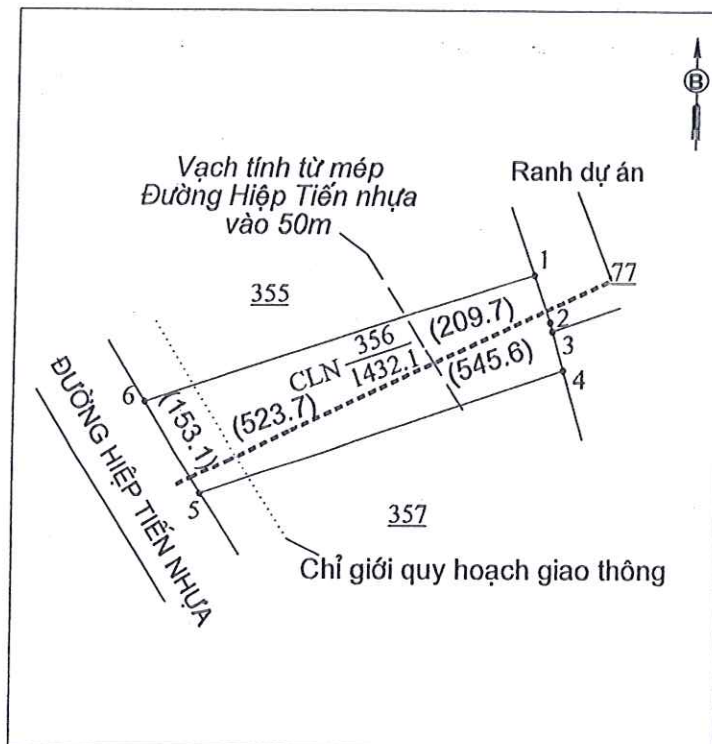
Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC Lê Văn Ngọc
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3878...../2026

1. Thửa đất số: 356 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1432.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1432.1m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (153.1+523.7+209.7)=886.5m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 545.6m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207174.09	460576.69	9.54
2	1207165.08	460579.83	
3	1207163.45	460580.31	1.70
4	1207156.17	460582.45	7.59
5	1207133.00	460514.41	71.88
6	1207150.09	460503.63	20.21
1	1207174.09	460576.69	76.90

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



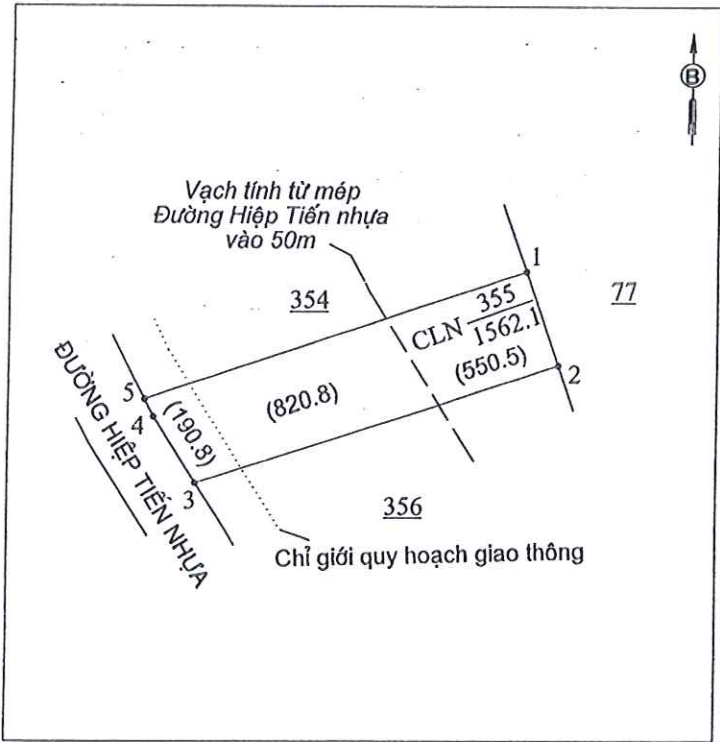
LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3878...../2026

1. Thửa đất số: 355 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1562.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1562.1m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

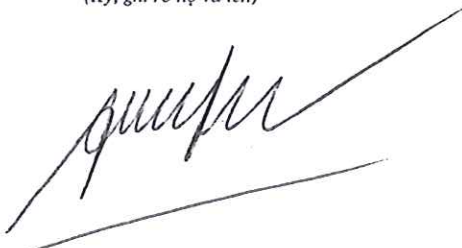
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207192.97	460570.10	20.00
2	1207174.09	460576.69	
3	1207150.09	460503.63	76.90
4	1207163.67	460495.06	16.06
5	1207167.16	460493.21	3.95
1	1207192.97	460570.10	81.10

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026,
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

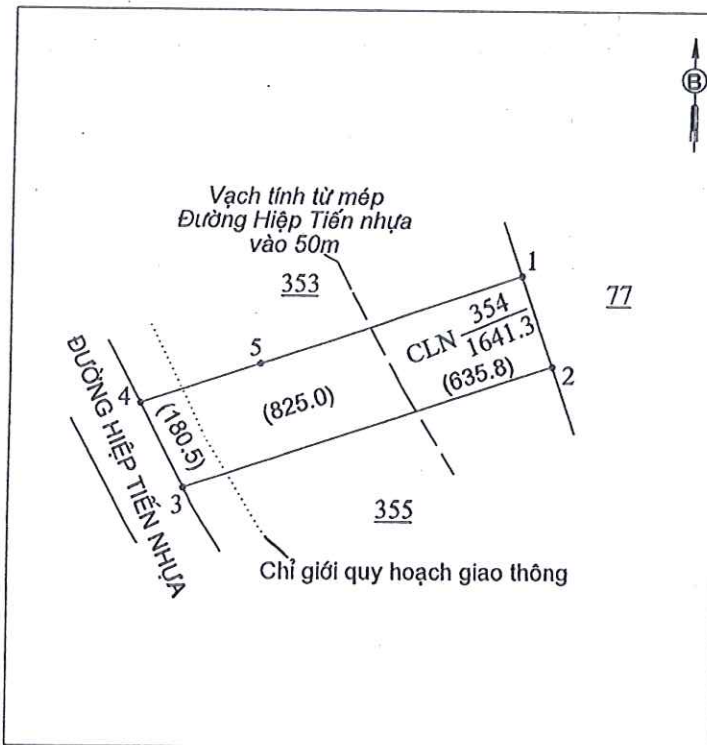


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3870...../2026

1. Thửa đất số: 354 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1641.3 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1641.3m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207211.85	460563.50	
2	1207192.97	460570.10	20.00
3	1207167.16	460493.21	81.10
4	1207184.84	460483.86	20.00
5	1207193.34	460508.92	26.47
1	1207211.85	460563.50	57.64

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

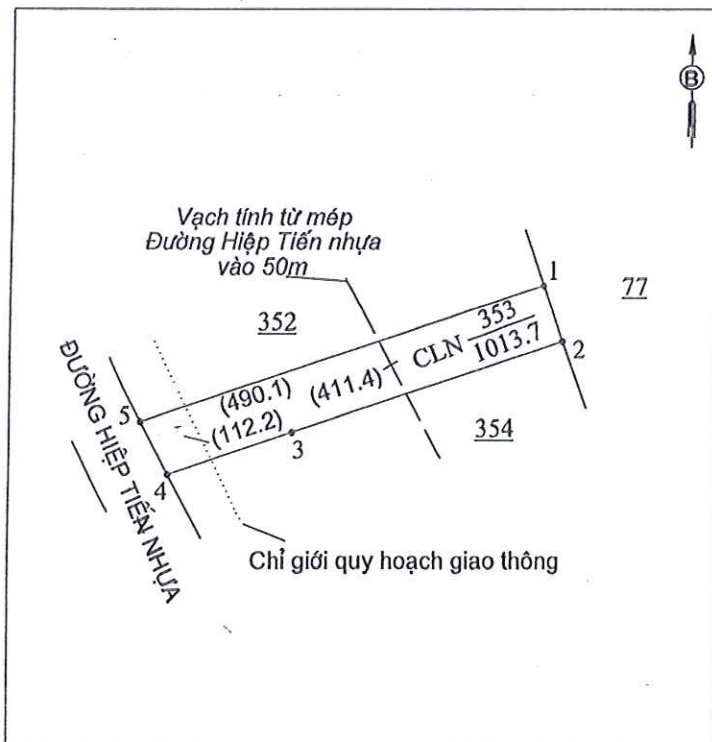


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3880...../2026

1. Thửa đất số: 353 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1013.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1013.7m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207223.18	460559.55	12.00
2	1207211.85	460563.50	
3	1207193.34	460508.92	26.47
4	1207184.84	460483.86	12.00
5	1207195.45	460478.24	85.91
1	1207223.18	460559.55	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

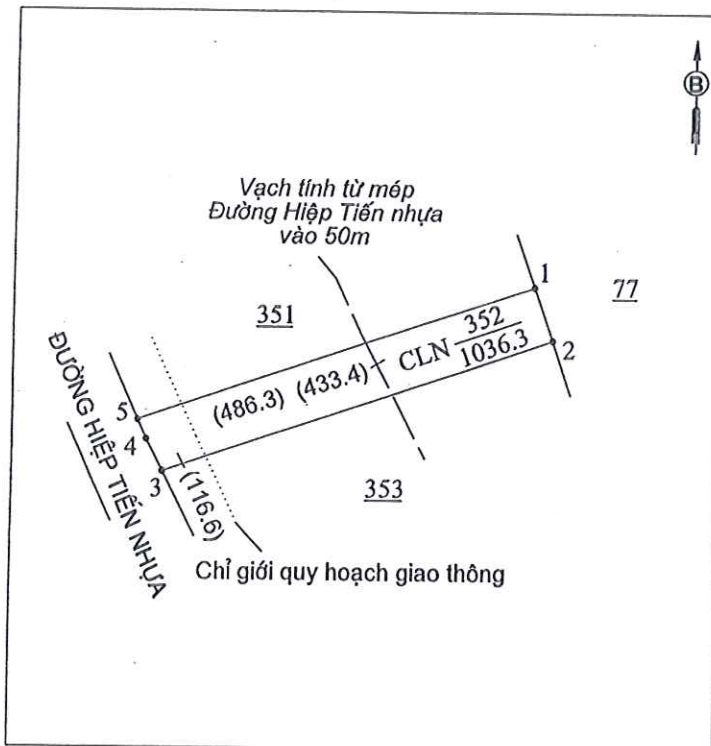


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3881...../2026

1. Thửa đất số: 352 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1036.3 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1036.3m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207234.51	460555.60	12.00
2	1207223.18	460559.55	85.91
3	1207195.45	460478.24	7.50
4	1207202.07	460474.74	4.51
5	1207206.18	460472.87	87.44
1	1207234.51	460555.60	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3882...../20261. Thửa đất số: 350 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai2. Diện tích: 1066.5 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269
phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:

4. Giấy chứng nhận:

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):

6. Các thông tin khác cần trích lục:

- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026

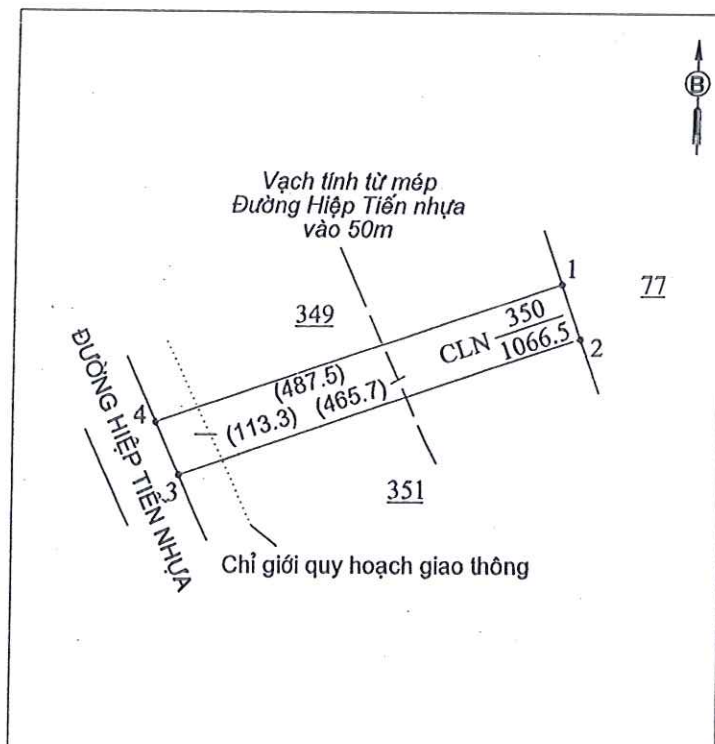
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1066.5m²

Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp

- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.

- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207257.17	460547.69	12.00
2	1207245.84	460551.64	88.54
3	1207217.10	460467.90	12.00
4	1207228.02	460462.93	89.63
1	1207257.17	460547.69	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

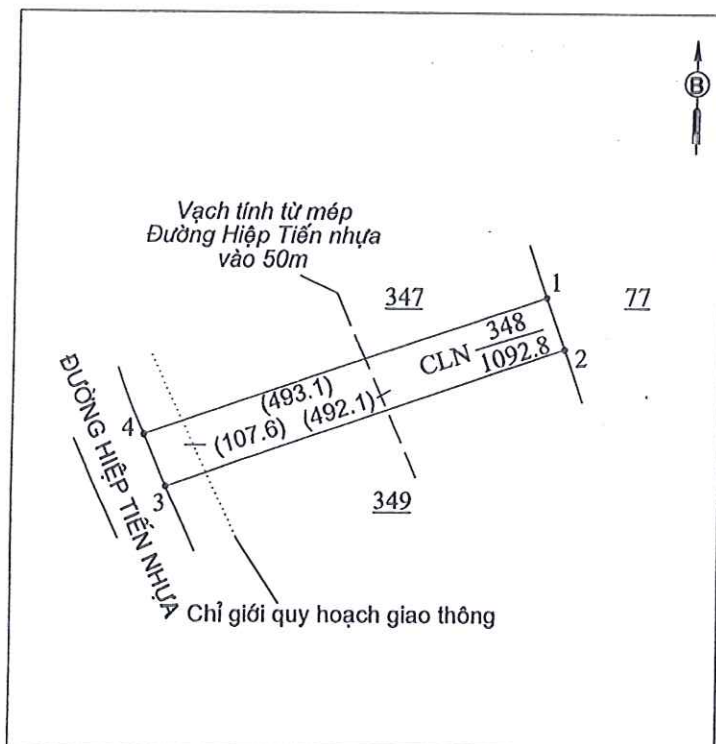
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3883/2026

1. Thửa đất số: 348 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1092.8 m²; loại đất: CLN; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1092.8m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207279.83	460539.78	12.00
2	1207268.50	460543.73	
3	1207238.94	460457.96	
4	1207249.86	460452.99	
1	1207279.83	460539.78	91.82

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

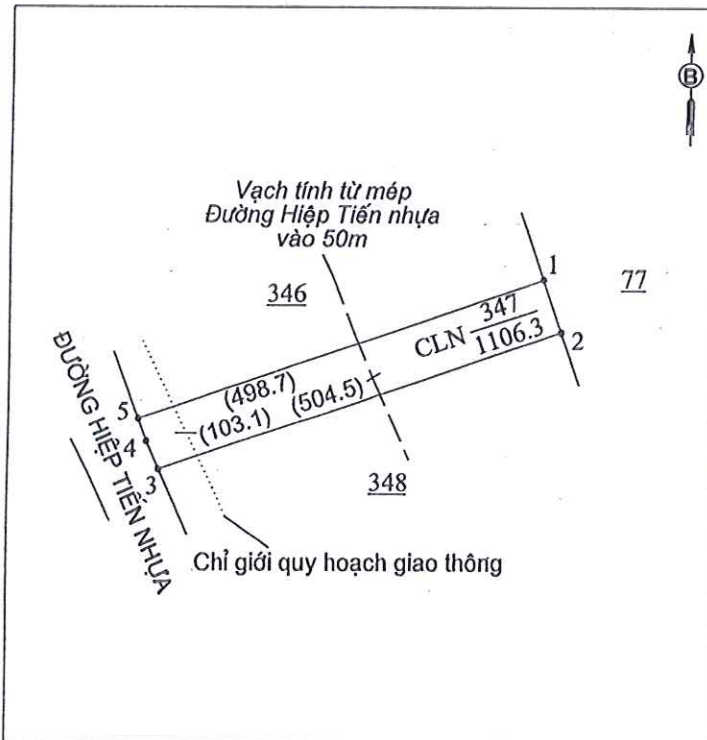


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3884/2026

1. Thửa đất số: 347 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1106.3 m²; loại đất: CLN; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1106.3m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207291.16	460535.82	12.00
2	1207279.83	460539.78	
3	1207249.86	460452.99	
4	1207255.87	460450.25	
5	1207260.93	460448.34	
1	1207291.16	460535.82	92.56

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026, ng
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC ng
 PHÓ GIÁM ĐỐC

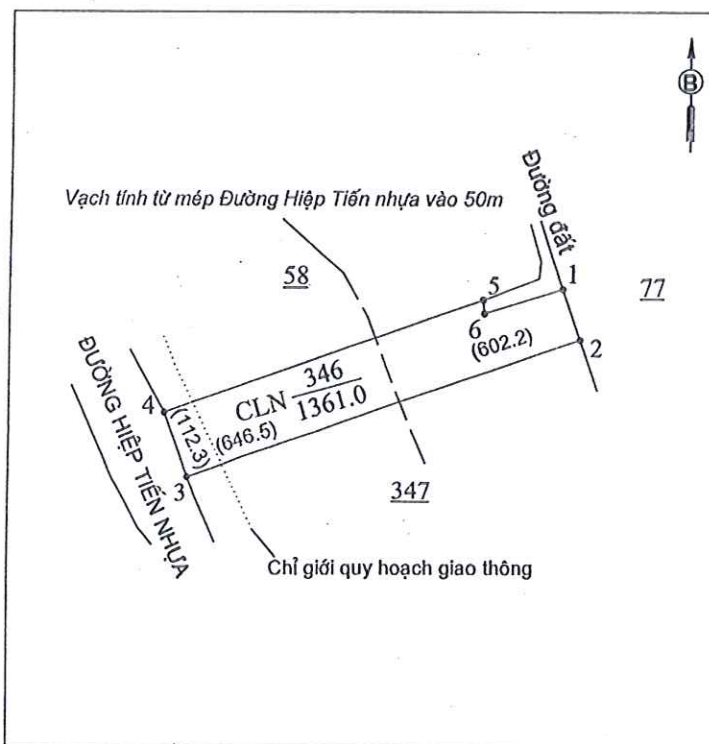


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3.885/2026

1. Thửa đất số: 346 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1361.0 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1361.0m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207302.49	460531.87	12.00
2	1207291.16	460535.82	92.56
3	1207260.93	460448.34	15.00
4	1207274.95	460443.01	75.36
5	1207300.06	460514.06	3.10
6	1207296.98	460514.41	18.31
1	1207302.49	460531.87	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

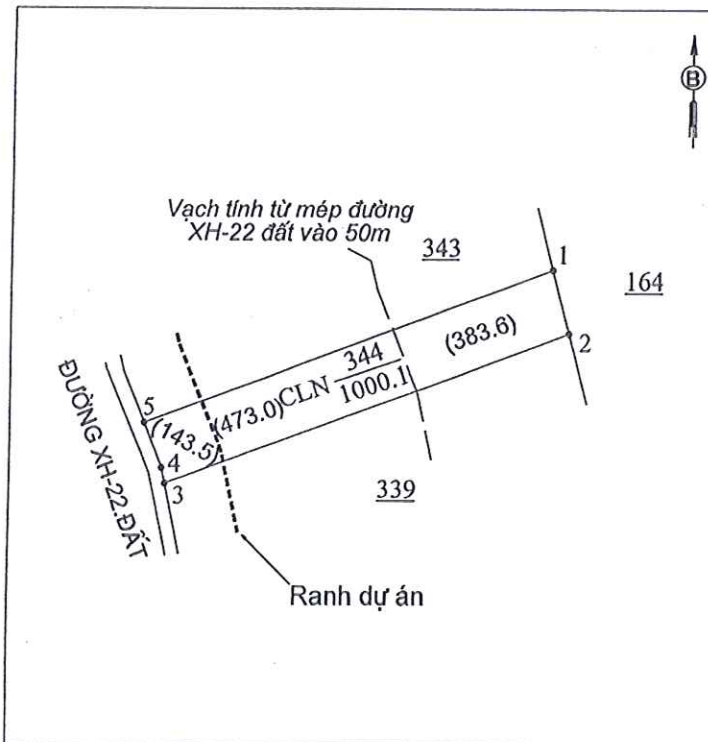


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3886...../2026

1. Thửa đất số: 344 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1000.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1000.1m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (473.0+383.6)=856.6m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 143.5m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207224.69	460222.94	12.33
2	1207212.76	460226.07	
3	1207184.16	460150.30	3.04
4	1207187.13	460149.65	9.33
5	1207195.79	460146.20	82.00
1	1207224.69	460222.94	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

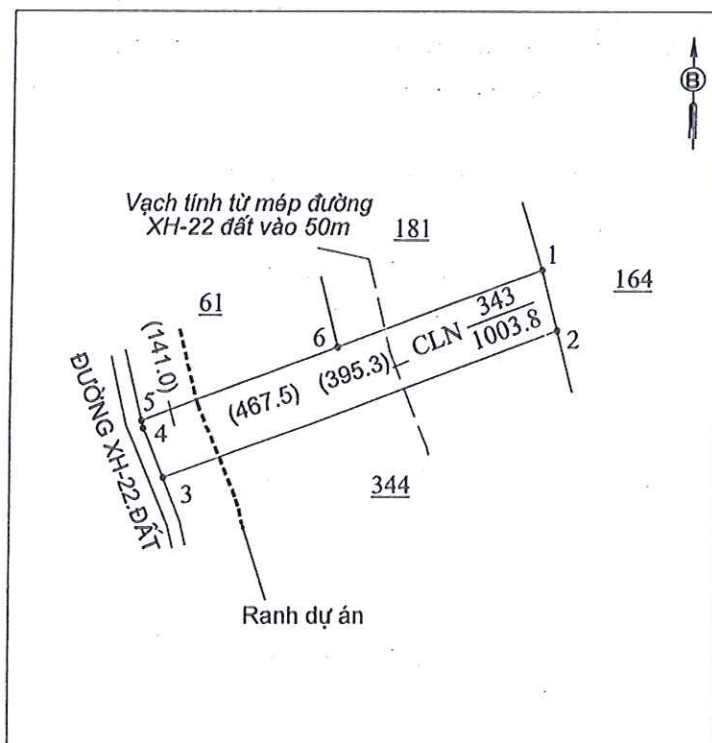
Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 2.887...../2026

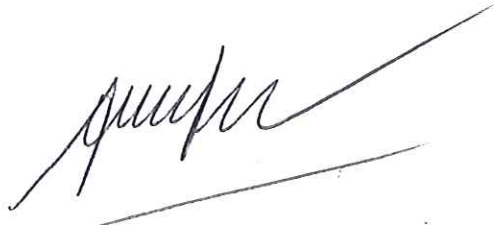
1. Thửa đất số: 343 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1003.8 m² ; loại đất: CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1003.8m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (467.5+395.3)=862.8m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 141.0m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207236.46	460219.85	12.17
2	1207224.69	460222.94	82.00
3	1207195.79	460146.20	10.65
4	1207205.69	460142.26	1.53
5	1207207.19	460141.93	40.50
6	1207221.43	460179.85	42.74
1	1207236.46	460219.85	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

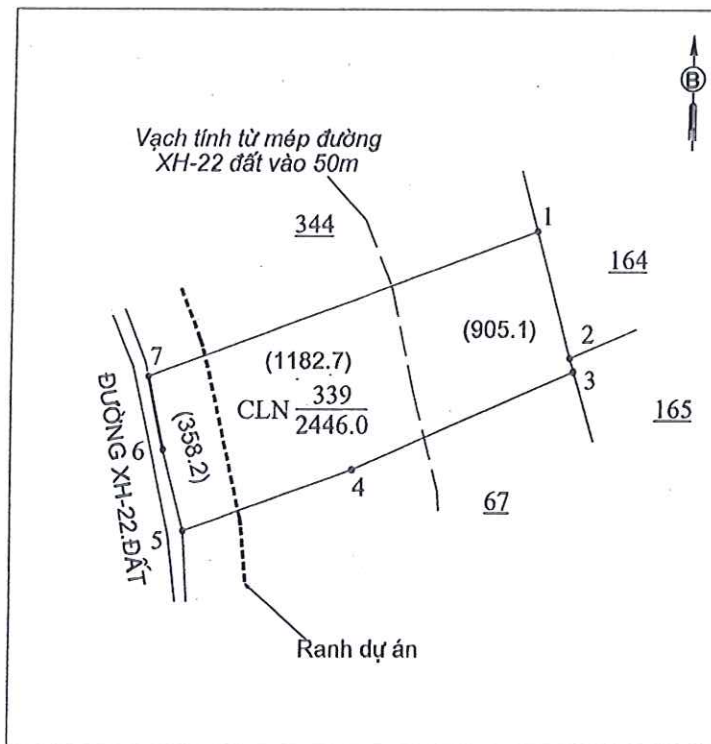
Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3888...../2026

1. Thửa đất số: 339 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 2446.0 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,7,1) có diện tích là: 2446.0m²
 - Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (1182.7+905.1)=2087.8m²
 - + Diện tích còn lại thửa đất là: 358.2m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207212.76	460226.07	25.63
2	1207187.97	460232.58	2.80
3	1207185.26	460233.29	47.15
4	1207166.20	460190.16	34.89
5	1207154.44	460157.32	16.07
6	1207170.01	460153.35	14.47
7	1207184.16	460150.30	81.00
1	1207212.76	460226.07	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

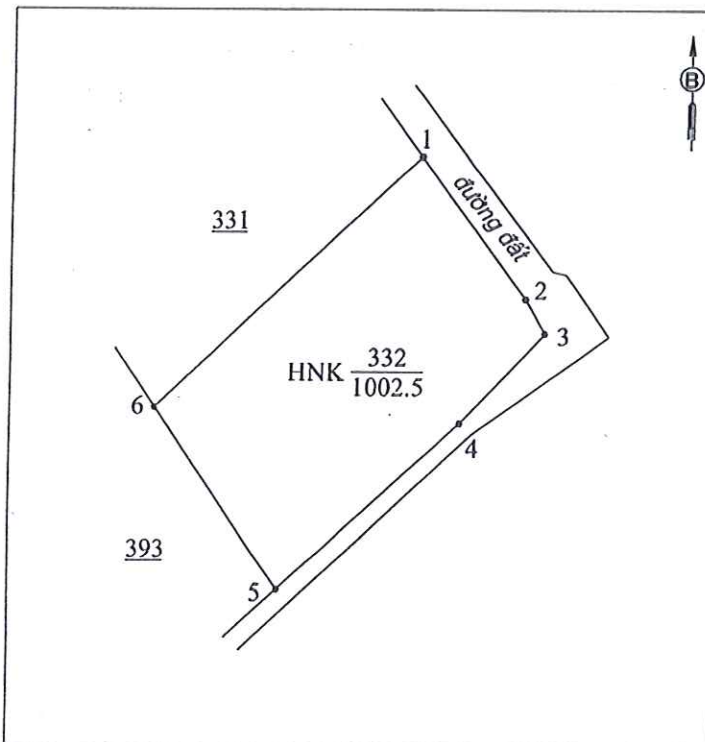
Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3889/2026

1. Thửa đất số: 332 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1002.5 m² ; loại đất:HNK..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1002.5m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

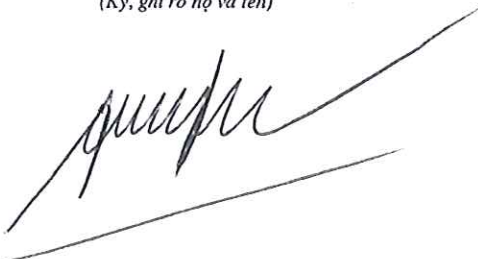
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207640.42	460597.47	19.79
2	1207624.48	460609.19	
3	1207620.62	460611.38	4.44
4	1207610.53	460601.99	13.78
5	1207592.15	460581.88	27.25
6	1207612.26	460567.98	24.44
1	1207640.42	460597.47	40.77

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

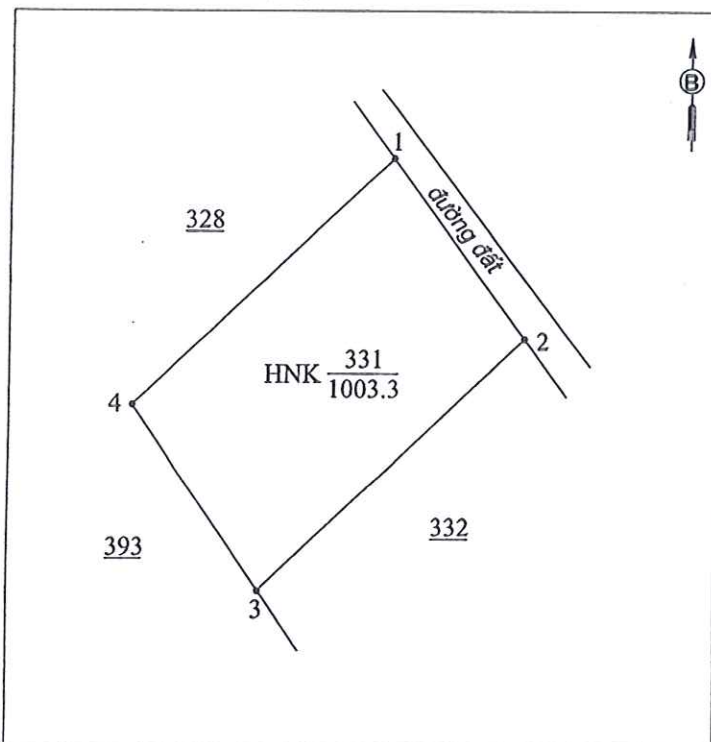


 LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3890...../2026

1. Thửa đất số: 331 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1003.3 m² ; loại đất:HNK..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1003.3m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207660.55	460582.65	25.00
2	1207640.42	460597.47	
3	1207612.26	460567.98	40.77
4	1207632.99	460553.66	25.20
1	1207660.55	460582.65	40.00

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

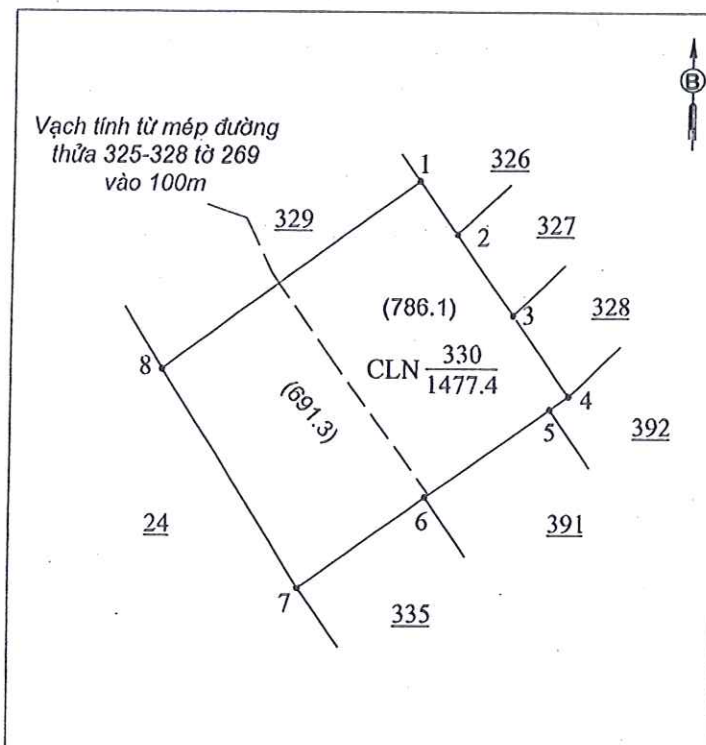


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3891/2026

1. Thửa đất số: 330 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1477.4 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,7,8,1) có diện tích là: 1477.4m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207634.96	460505.96	8.62
2	1207627.95	460510.97	13.01
3	1207617.38	460518.54	13.00
4	1207606.80	460526.11	3.11
5	1207604.98	460523.59	20.22
6	1207593.13	460507.20	20.50
7	1207581.12	460490.59	34.46
8	1207610.27	460472.22	41.80
1	1207634.96	460505.96	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giải
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

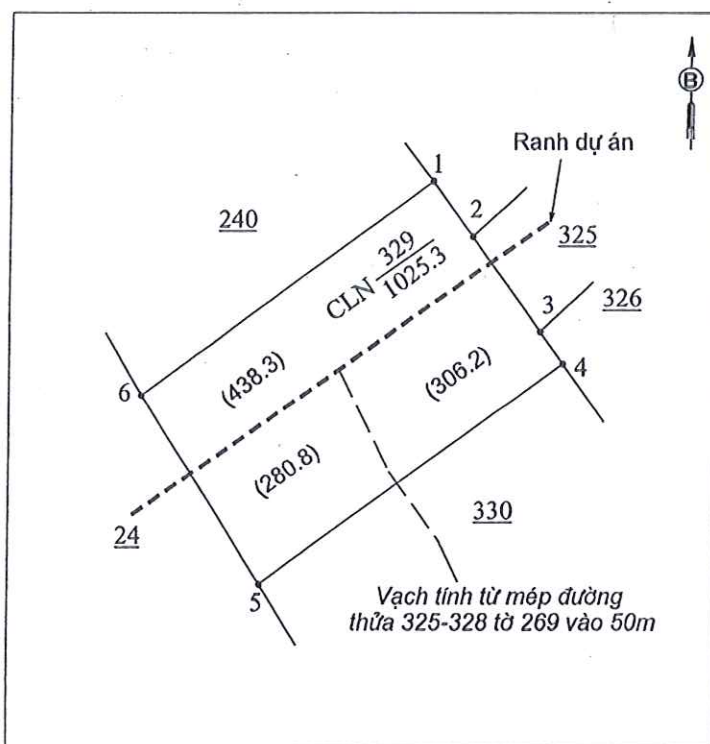
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

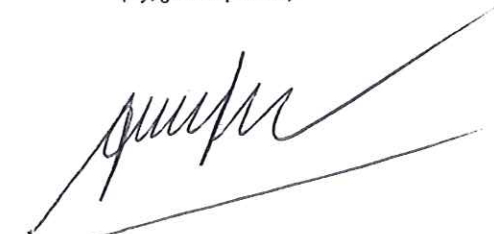
TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3892/2026

1. Thửa đất số: 329 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1025.3 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1025.3m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (280.8+306.2)=587.0m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 438.3m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207655.29	460491.40	7.63
2	1207649.09	460495.84	13.00
3	1207638.52	460503.41	4.37
4	1207634.96	460505.96	41.80
5	1207610.27	460472.22	25.00
6	1207631.43	460458.90	40.32
1	1207655.29	460491.40	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

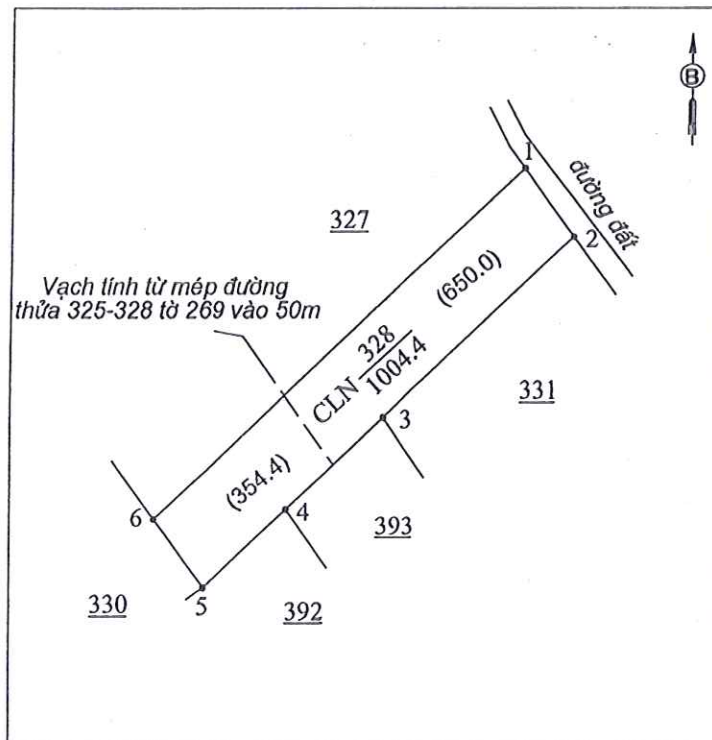

 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3893...../2026

1. Thửa đất số: 328 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1004.4 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1004.4m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207671.12	460575.08	13.00
2	1207660.55	460582.65	40.00
3	1207632.99	460553.66	20.50
4	1207618.87	460538.80	17.51
5	1207606.80	460526.11	13.00
6	1207617.38	460518.54	78.00
1	1207671.12	460575.08	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

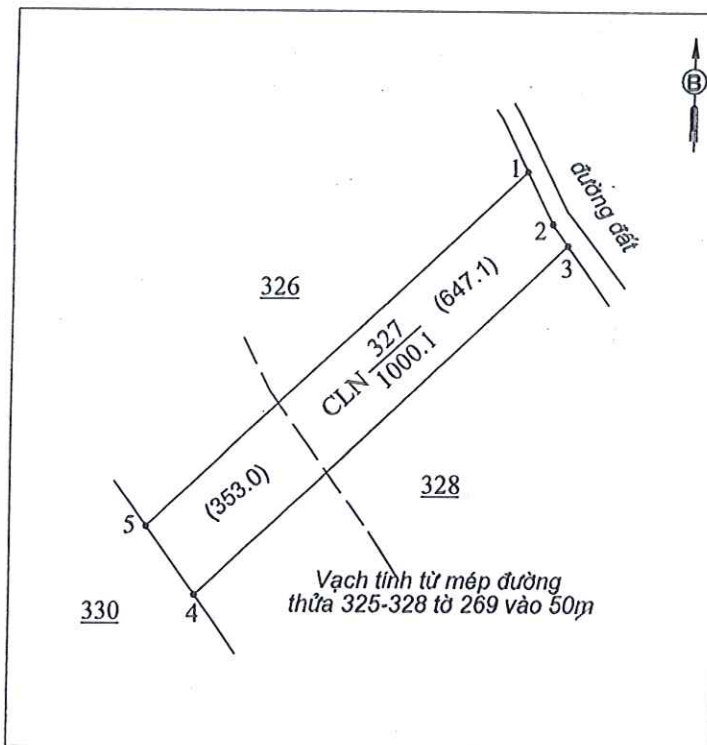


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3891...../2026

1. Thửa đất số: 327 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1000.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1000.1m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207682.48	460568.74	9.00
2	1207674.41	460572.72	4.04
3	1207671.12	460575.08	78.00
4	1207617.38	460518.54	13.01
5	1207627.95	460510.97	79.44
1	1207682.48	460568.74	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

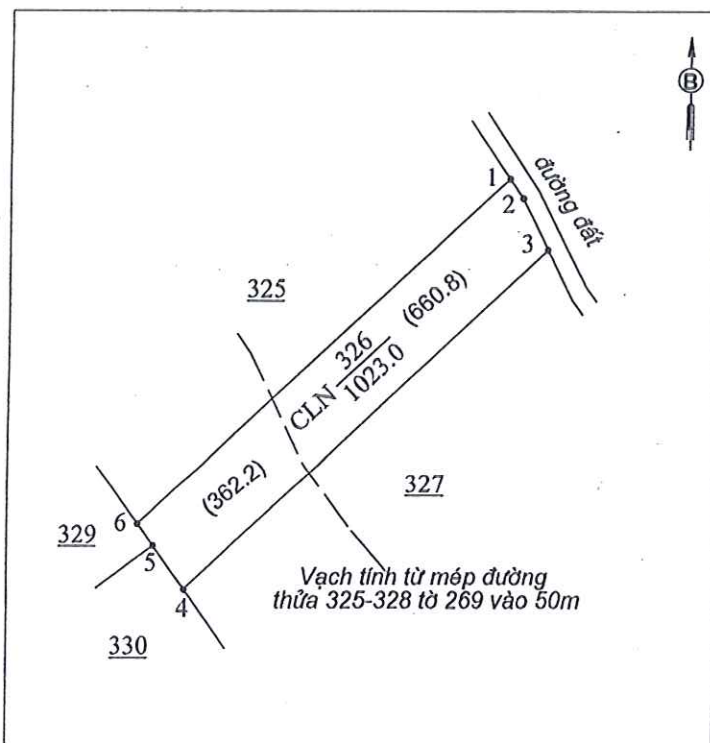


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3895...../2026

1. Thửa đất số: 326 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1023.0 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1023.0m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207693.91	460562.56	3.82
2	1207690.73	460564.68	
3	1207682.48	460568.74	9.20
4	1207627.95	460510.97	79.44
5	1207634.96	460505.96	8.62
6	1207638.52	460503.41	4.37
1	1207693.91	460562.56	81.03

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

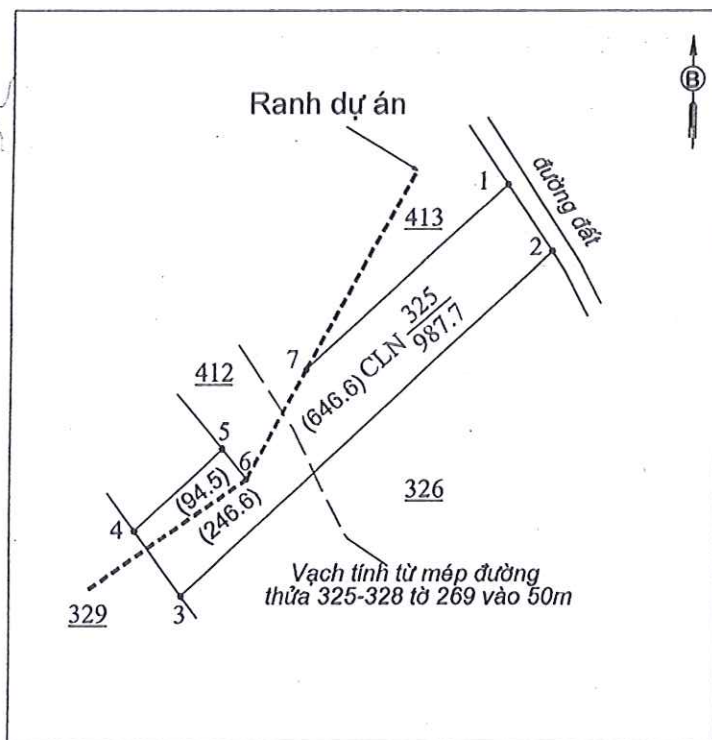
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3896...../2026

1. Thửa đất số: 325 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 987.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đặc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,7,1) có diện tích là: 987.7m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (246.6+646.6)=893.2m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 94.5m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207704.72	460555.34	13.00
2	1207693.91	460562.56	81.03
3	1207638.52	460503.41	13.00
4	1207649.09	460495.84	19.33
5	1207662.29	460509.96	6.20
6	1207657.54	460513.94	19.69
7	1207674.82	460523.37	43.77
1	1207704.72	460555.34	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

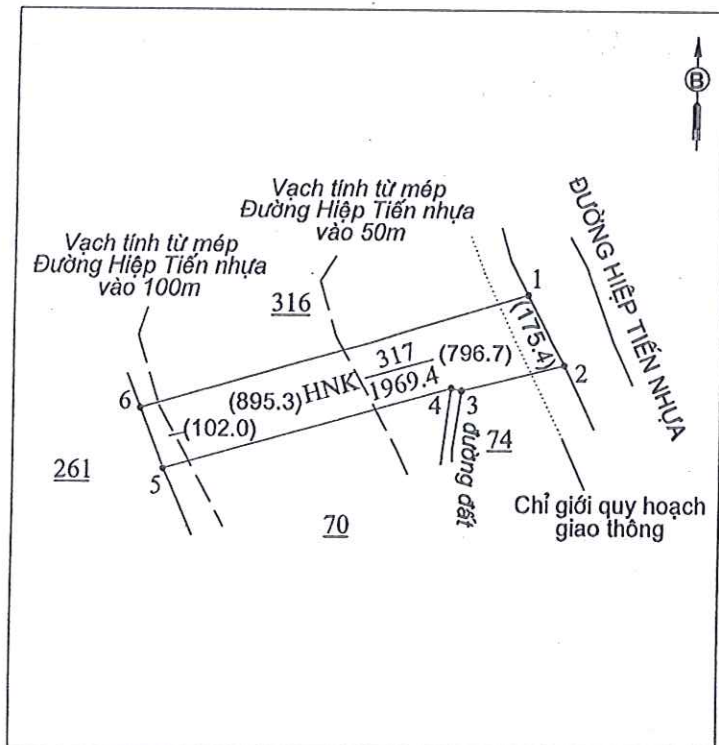
LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3897...../2026

1. Thửa đất số: 317 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 1969.4 m² ; loại đất:HNK..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1969.4m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207267.64	460427.48	
2	1207249.22	460437.42	20.94
3	1207242.24	460410.02	28.28
4	1207242.92	460407.30	2.81
5	1207221.05	460331.22	79.16
6	1207237.17	460324.94	17.30
1	1207267.64	460427.48	106.97

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

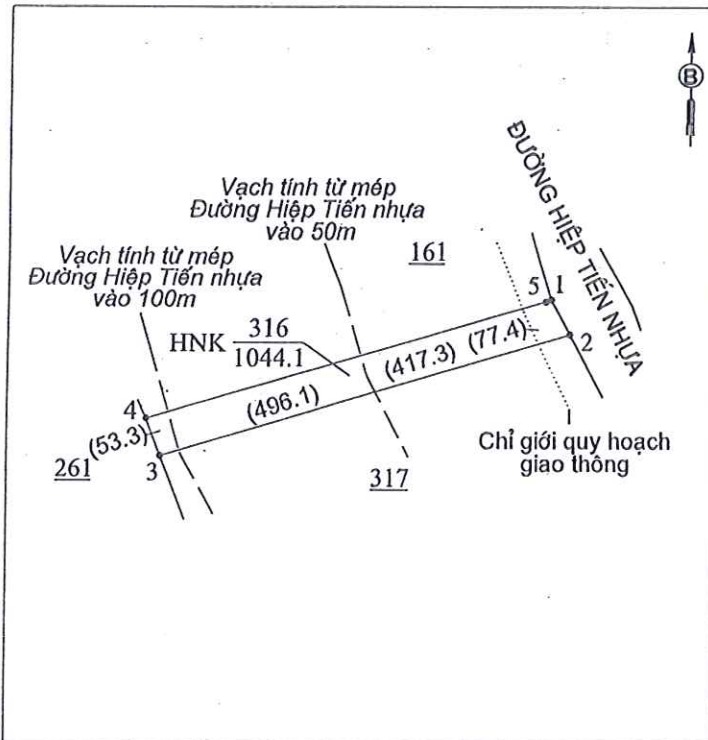


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3.89.8...../2026

1. Thửa đất số: 316 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1044.1 m² ; loại đất:HNK..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1044.1m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207276.44	460422.73	10.00
2	1207267.64	460427.48	106.97
3	1207237.17	460324.94	10.00
4	1207246.49	460321.31	104.36
5	1207275.94	460421.43	1.39
1	1207276.44	460422.73	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



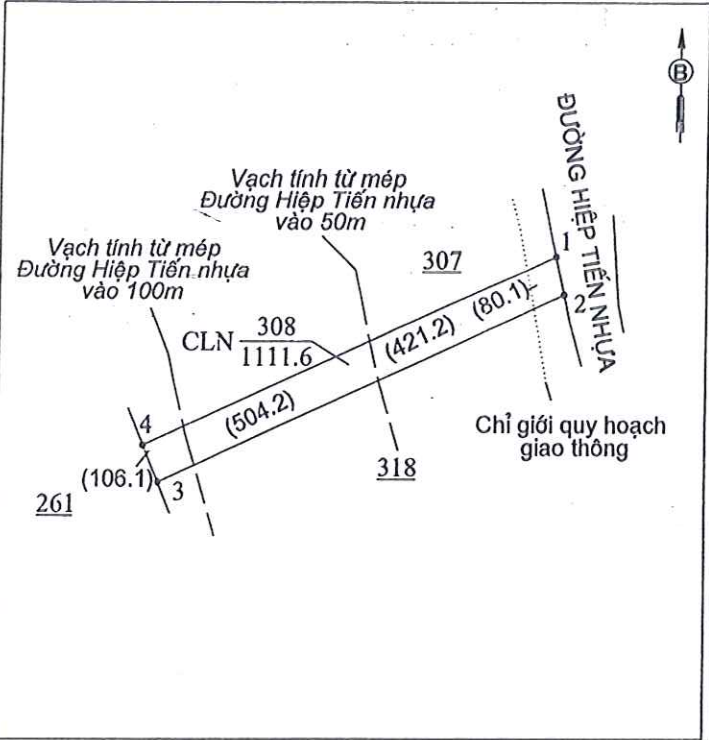
LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 3899/2026

1. Thửa đất số: 308 m2 ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1111.6 m2 ; loại đất: CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1111.6m2
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207331.40	460407.87	10.00
2	1207321.62	460409.91	
3	1207274.57	460308.55	10.00
4	1207283.82	460304.73	113.59
1	1207331.40	460407.87	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 07 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 07 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

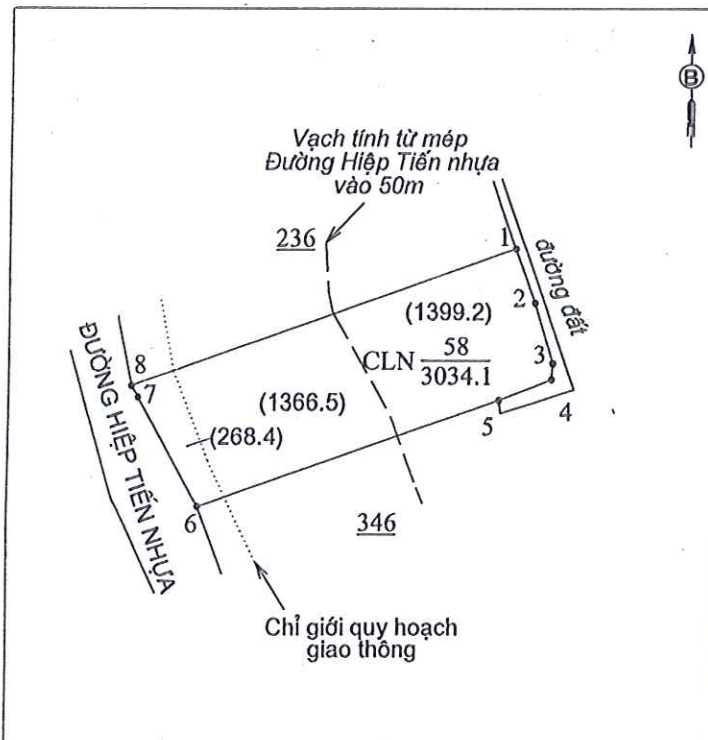

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 30800 /2026

1. Thửa đất số: 58 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 3034.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,7,8,1) có diện tích là: 3034.1m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

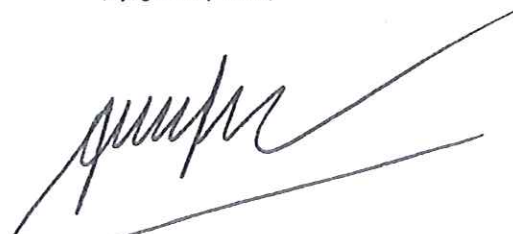
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207336.30	460517.85	13.84
2	1207323.26	460522.51	
3	1207308.77	460526.91	3.89
4	1207304.89	460526.59	13.42
5	1207300.06	460514.06	75.36
6	1207274.95	460443.01	29.44
7	1207300.62	460428.60	3.10
8	1207303.27	460426.99	96.68
1	1207336.30	460517.85	

Đồng Nai, ngày 13 tháng ... năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 13 tháng ... năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

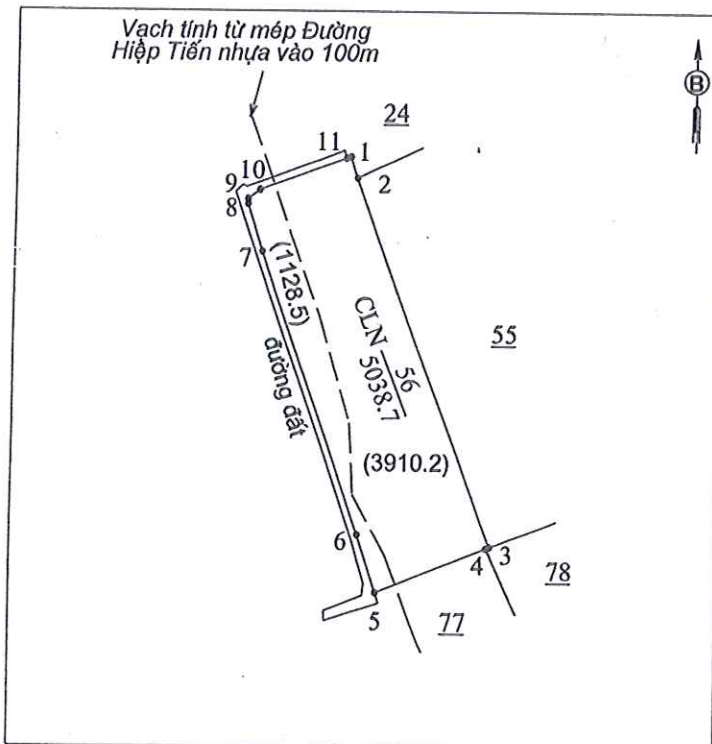

 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3901/2026

1. Thửa đất số: 56 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 5038.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,10,11,1) có diện tích là: 5038.7m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207445.53	460520.14	7.17
2	1207438.70	460522.31	126.48
3	1207320.43	460567.14	1.10
4	1207320.02	460566.12	38.16
5	1207305.80	460530.71	19.35
6	1207324.14	460524.53	96.66
7	1207415.18	460492.06	15.70
8	1207430.13	460487.26	1.70
9	1207431.83	460487.16	4.71
10	1207434.74	460490.86	29.70
11	1207445.08	460518.70	1.51
1	1207445.53	460520.14	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



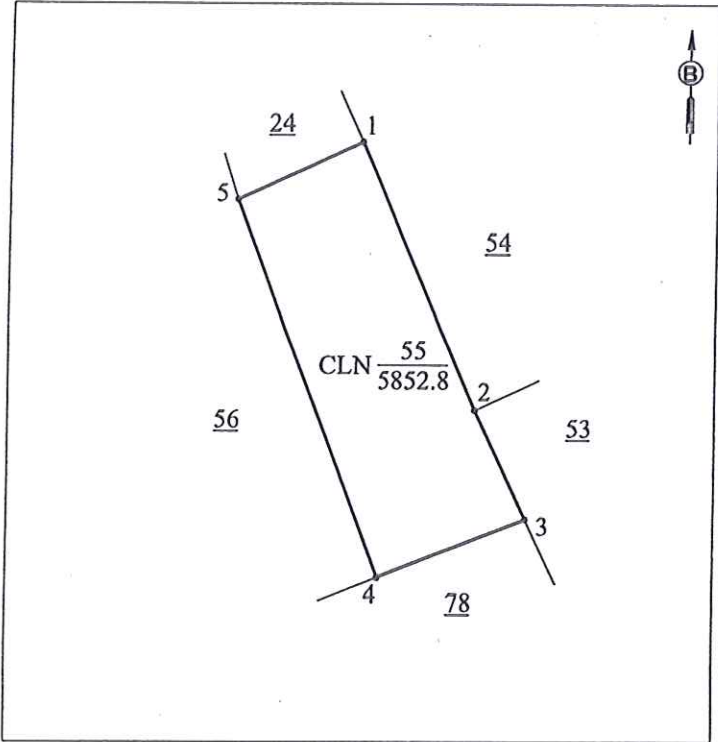
LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 3902/2026

1. Thửa đất số: 55 m2 ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 5852.8 m2 ; loại đất: CLN ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 5852.8m2
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207456.86	460560.96	91.55
2	1207372.82	460597.27	
3	1207338.62	460613.60	37.90
4	1207320.43	460567.14	49.89
5	1207438.70	460522.31	126.48
1	1207456.86	460560.96	42.70

Đồng Nai, ngày 18. tháng 7. năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 08 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

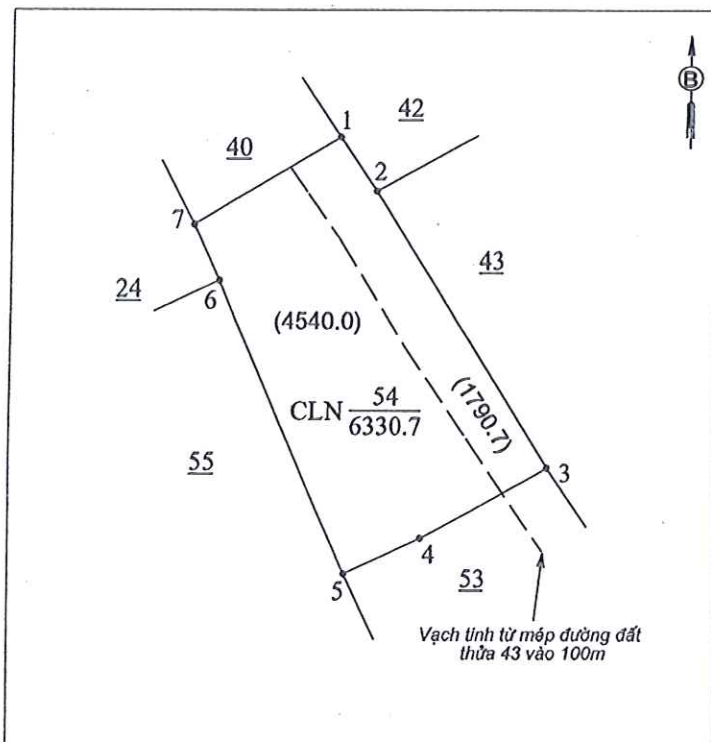

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3903...../2026

1. Thửa đất số: 54 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 6330.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,7,1) có diện tích là: 6330.7m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207497.76	460595.25	18.57
2	1207482.33	460605.58	
3	1207403.24	460655.51	93.53
4	1207383.10	460619.09	41.62
5	1207372.82	460597.27	24.12
6	1207456.86	460560.96	91.55
7	1207472.84	460553.72	17.55
1	1207497.76	460595.25	48.43

Đồng Nai, ngày 18 tháng ...7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng ...7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC Lê Văn Ngọc
 PHÓ GIÁM ĐỐC

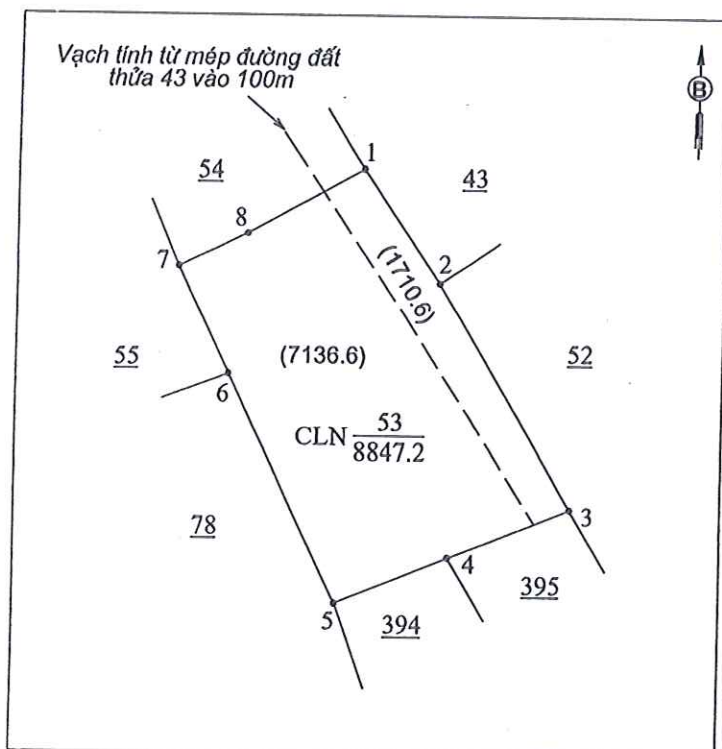

 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3.904...../2026

1. Thửa đất số: 53 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 8847.2 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,7,8,1) có diện tích là: 8847.2m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207403.24	460655.51	42.87
2	1207367.90	460679.78	
3	1207296.63	460721.63	82.66
4	1207281.32	460683.71	40.90
5	1207267.02	460648.27	38.22
6	1207338.62	460613.60	79.55
7	1207372.82	460597.27	37.90
8	1207383.10	460619.09	24.12
1	1207403.24	460655.51	41.62

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3905...../2026

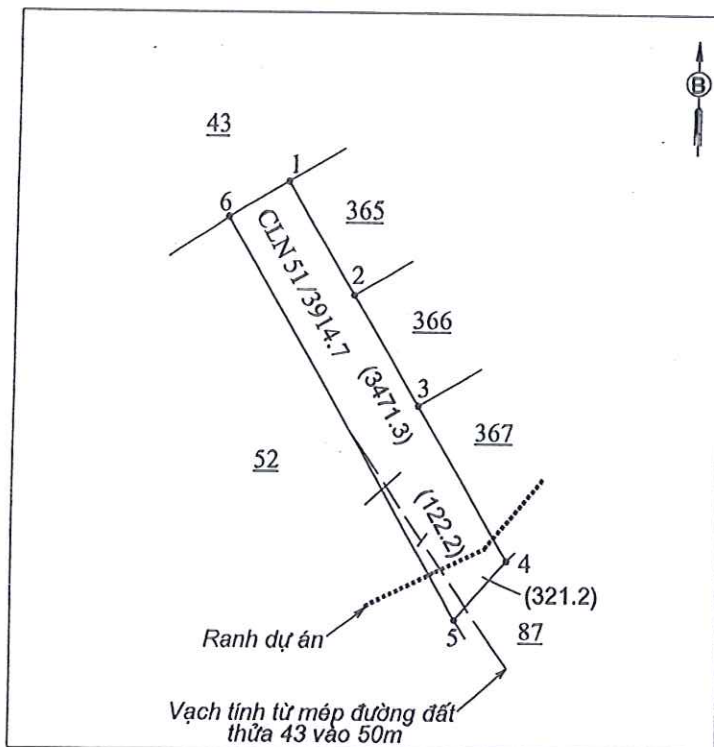
1. Thửa đất số: 51 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 3914.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 3914.7m²

Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: $(122.2+3471.3)=3593.5\text{m}^2$ + Diện tích còn lại thửa đất là: 321.2m²

- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207401.88	460732.69	46.00
2	1207362.34	460756.20	45.00
3	1207323.66	460779.21	62.30
4	1207270.12	460811.06	27.00
5	1207250.06	460792.98	161.50
6	1207389.77	460711.97	24.00
1	1207401.88	460732.69	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC Lê Văn Ngọc

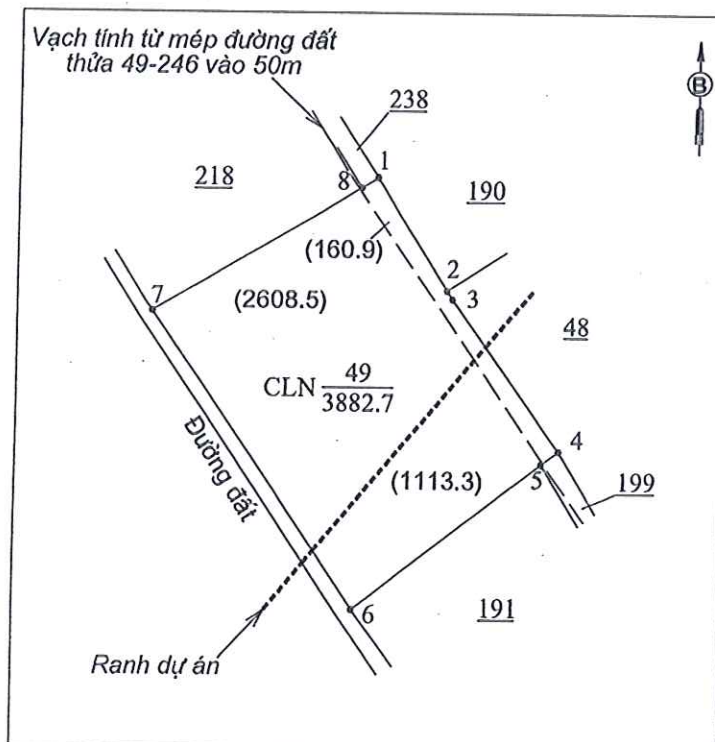
PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3906...../2026

1. Thửa đất số: 49 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 3882.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,7,1) có diện tích là: 3882.7m²
- Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (2608.5+160.9)=2769.4m²
- + Diện tích còn lại thửa đất là: 1113.3m²
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207381.66	460839.84	28.10
2	1207357.87	460854.79	
3	1207355.99	460855.97	2.22
4	1207324.19	460878.88	39.19
5	1207321.48	460875.29	4.50
6	1207291.57	460835.77	49.56
7	1207353.29	460793.16	75.00
8	1207379.58	460836.42	50.62
1	1207381.66	460839.84	4.00

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

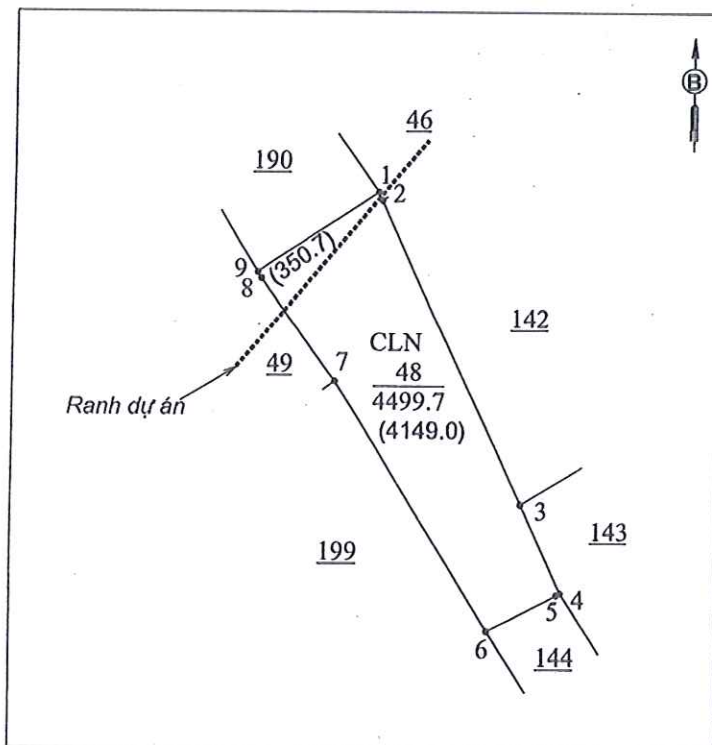
Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC



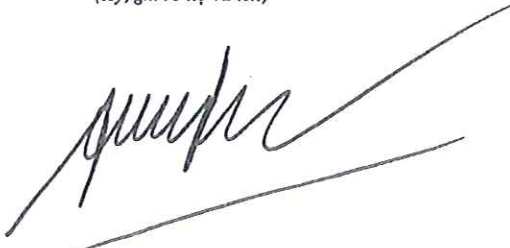
TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3907...../2026

1. Thửa đất số: 48 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 4499.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,8,9,1) có diện tích là: 4499.7m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: 350.7m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 4149.0m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207382.13	460891.50	2.86
2	1207379.54	460892.71	102.94
3	1207286.33	460936.39	29.90
4	1207259.25	460949.08	1.46
5	1207258.59	460947.78	24.04
6	1207247.72	460926.34	90.00
7	1207324.19	460878.88	39.19
8	1207355.99	460855.97	2.22
9	1207357.87	460854.79	44.00
1	1207382.13	460891.50	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIẾN

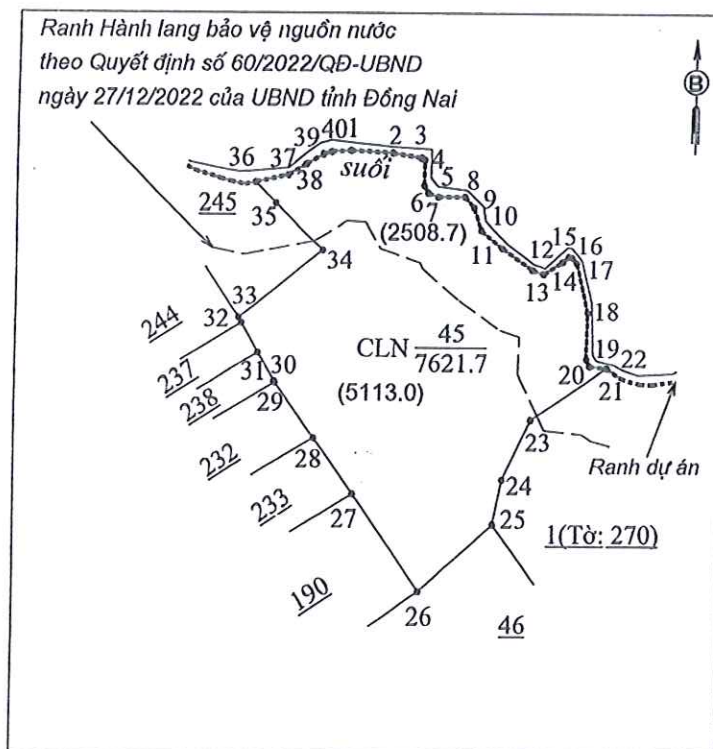
Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC Trần Văn Ngọc
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:390X...../2026

1. Thửa đất số: 45 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 7621.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,39,40,1) có diện tích là: 7621.7m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 (trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 2508.7m²)
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

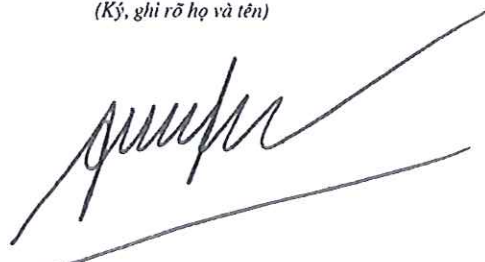
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207556.90	460860.87	12.23
2	1207556.22	460873.09	8.64
3	1207554.84	460881.61	1.18
4	1207554.28	460882.66	7.18
5	1207547.10	460882.50	2.47
6	1207544.92	460883.67	3.15
7	1207543.86	460886.64	7.72
8	1207543.90	460894.35	4.11
9	1207540.81	460897.07	6.80
10	1207534.37	460899.26	8.27
11	1207528.90	460905.47	10.93
12	1207522.51	460914.34	3.54
13	1207521.40	460917.70	6.58
14	1207524.92	460923.25	2.33
15	1207526.48	460924.98	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 45 ;Tờ bản đồ: 269

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thừa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207526.48	460924.98	1.11
16	1207526.25	460926.07	2.14
17	1207524.62	460927.46	15.12
18	1207509.90	460930.87	13.80
19	1207496.10	460930.59	2.27
20	1207494.05	460931.58	4.99
21	1207493.57	460936.54	0.03
22	1207493.55	460936.57	26.92
23	1207478.23	460914.43	19.36
24	1207460.68	460906.26	13.24
25	1207447.68	460903.71	28.94
26	1207428.46	460882.08	34.06
27	1207456.35	460862.53	20.00
28	1207472.73	460851.05	20.00
29	1207489.10	460839.57	0.43
30	1207489.46	460839.32	9.57
31	1207497.75	460834.56	10.00
32	1207506.42	460829.57	1.78
33	1207507.97	460828.68	31.56
34	1207528.21	460852.91	19.32
35	1207541.88	460839.26	8.50
36	1207547.92	460833.28	9.70
37	1207549.88	460842.79	6.11
38	1207553.06	460848.01	5.51
39	1207555.82	460852.78	2.54
40	1207556.56	460855.20	5.68
1	1207556.90	460860.87	

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

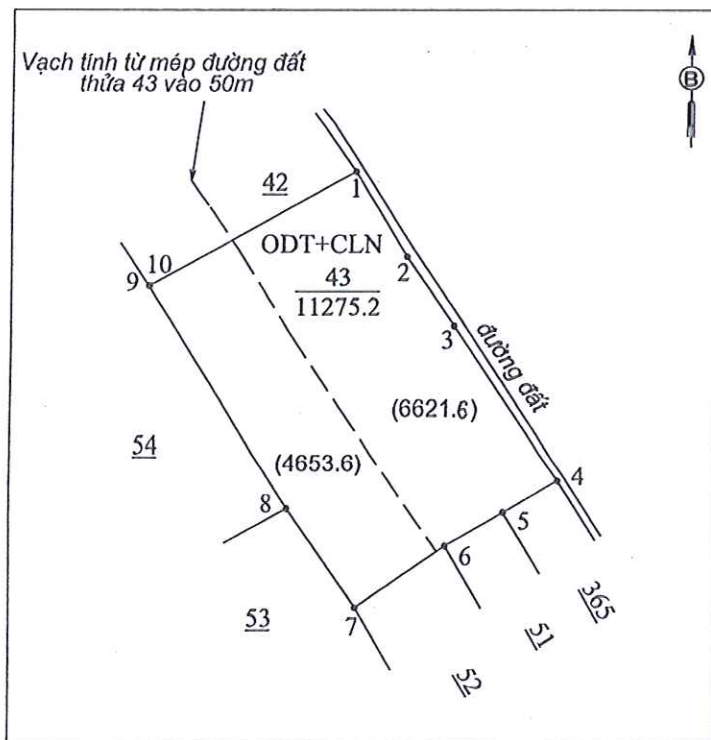
Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3.909/2026

1. Thửa đất số: 43 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 11275.2 m² ; loại đất:ODT+CLN ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 0
phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,9,10,1) có diện tích là: 11275.2m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

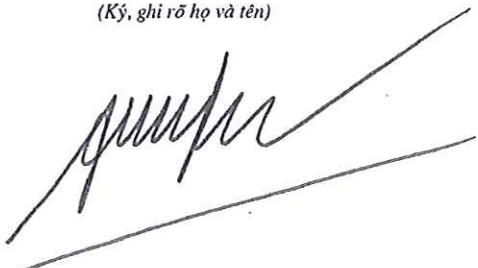
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207523.03	460679.19	35.42
2	1207492.82	460697.68	30.00
3	1207468.07	460714.62	66.30
4	1207413.36	460752.06	22.52
5	1207401.88	460732.69	24.00
6	1207389.77	460711.97	38.92
7	1207367.90	460679.78	42.87
8	1207403.24	460655.51	93.53
9	1207482.33	460605.58	0.36
10	1207482.50	460605.90	83.75
1	1207523.03	460679.19	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIẾN

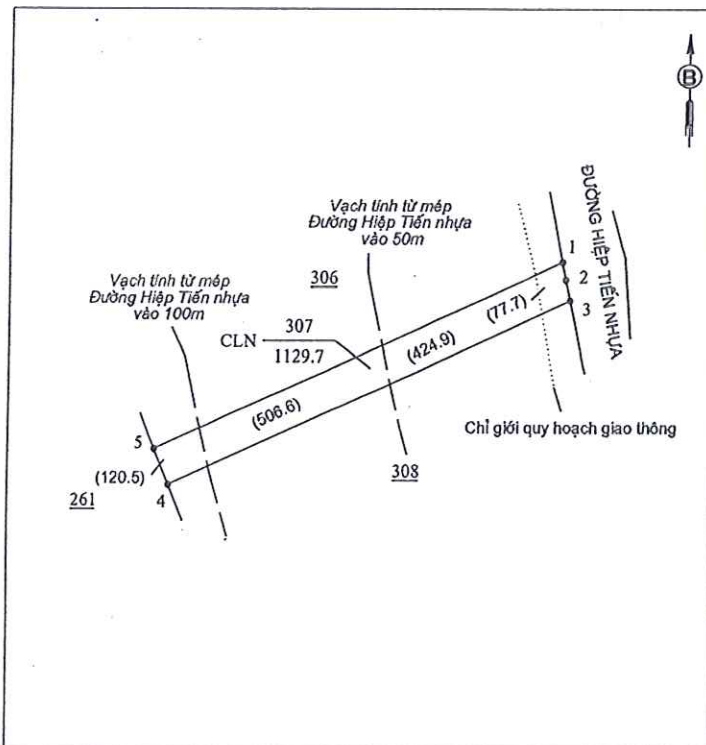
Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC Lê Văn Ngọc
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3.910...../2026

1. Thửa đất số: 307 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1129.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1129.7m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

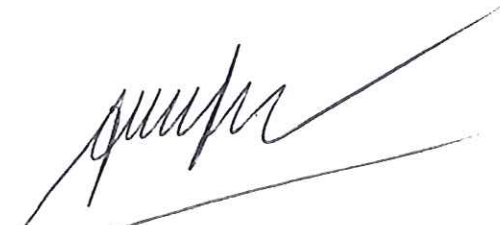
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207341.20	460405.86	4.58
2	1207336.71	460406.76	
3	1207331.40	460407.87	113.59
4	1207283.82	460304.73	10.00
5	1207293.06	460300.92	115.47
1	1207341.20	460405.86	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

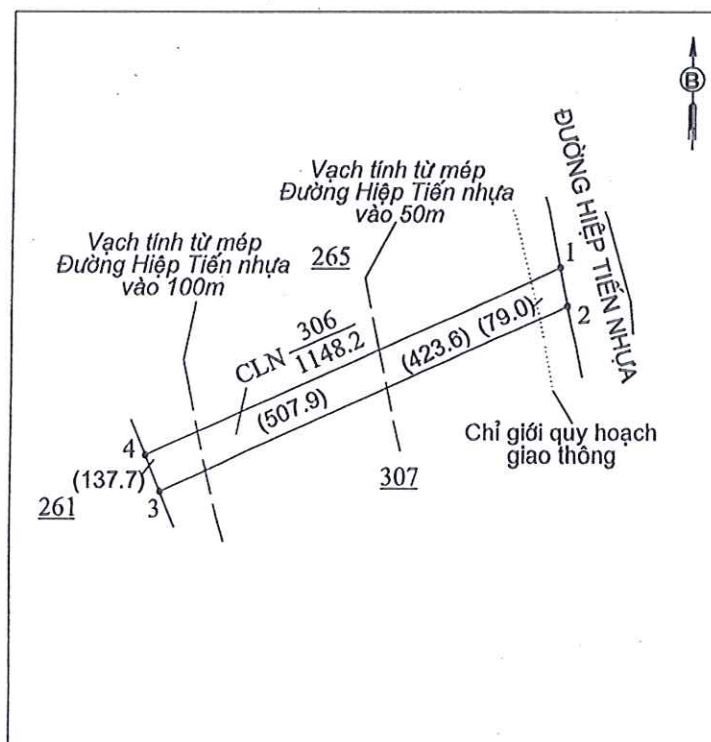

 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3011...../2026

1. Thửa đất số: 306 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1148.2 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1148.2m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207351.01	460403.91	10.00
2	1207341.20	460405.86	115.47
3	1207293.06	460300.92	10.00
4	1207302.30	460297.10	117.39
1	1207351.01	460403.91	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

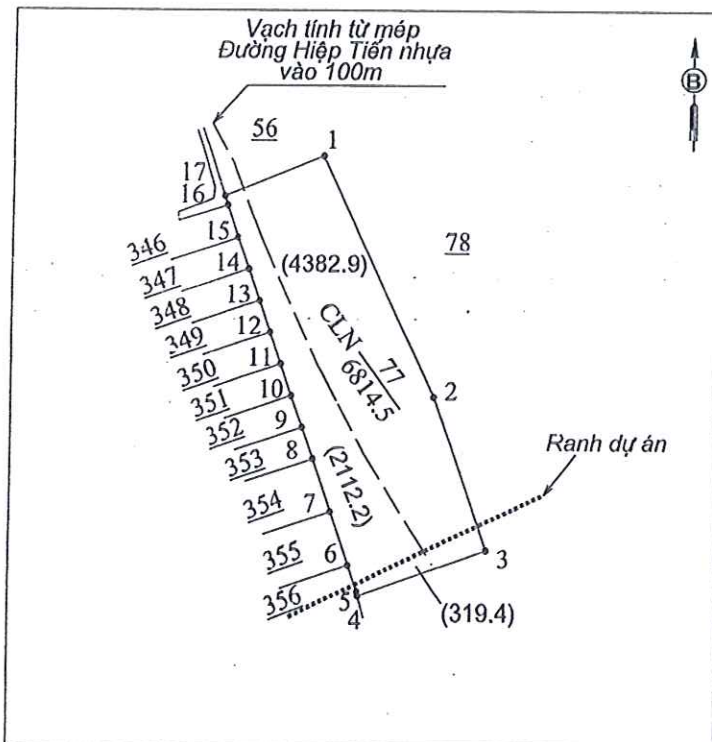
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 396.2/2026

1. Thửa đất số: 77 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 6814.5 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,16,17,1) có diện tích là: 6814.5m²
- Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: $(4382.9+2112.2)=6495.1\text{m}^2$
- + Diện tích còn lại thửa đất là: 319.4m²
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207320.02	460566.12	94.97
2	1207234.07	460606.52	57.92
3	1207179.44	460625.74	48.16
4	1207163.45	460580.31	1.70
5	1207165.08	460579.83	9.54
6	1207174.09	460576.69	20.00
7	1207192.97	460570.10	20.00
8	1207211.85	460563.50	12.00
9	1207223.18	460559.55	12.00
10	1207234.51	460555.60	12.00
11	1207245.84	460551.64	12.00
12	1207257.17	460547.69	12.00
13	1207268.50	460543.73	12.00
14	1207279.83	460539.78	12.00
15	1207291.16	460535.82	12.00

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 77 ;Tờ bản đồ: 269

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207291.16	460535.82	12.00
16	1207302.49	460531.87	3.50
17	1207305.80	460530.71	38.16
1	1207320.02	460566.12	

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	

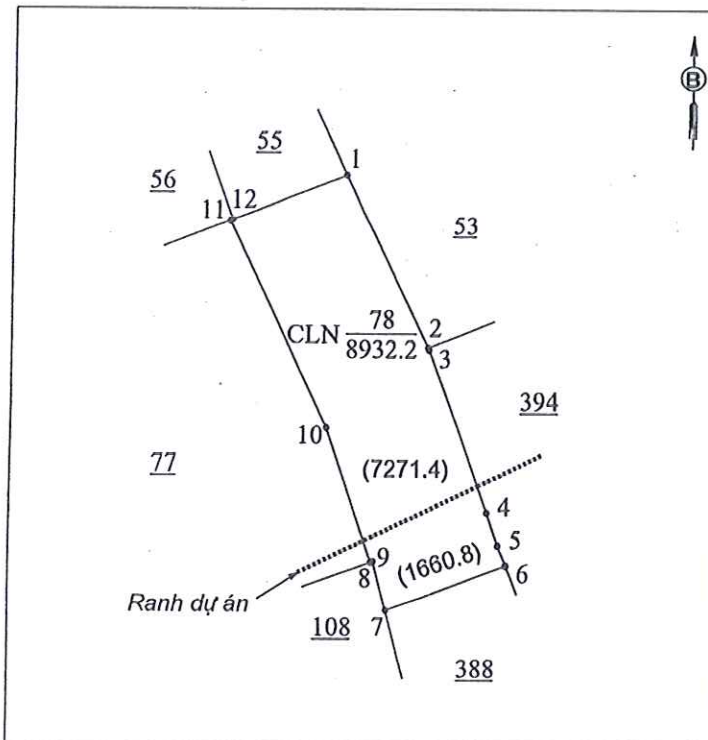


PHÒNG
NG KỸ
ẤT ĐAI
HÀ NỘI



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:39.61...../2026

1. Thửa đất số: 78 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 8932.2 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,11,12,1) có diện tích là: 8932.2
- Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: 7271.4m²
+ Diện tích còn lại thửa đất là: 1660.8m²
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207338.62	460613.60	79.55
2	1207267.02	460648.27	1.00
3	1207266.12	460648.70	70.85
4	1207199.77	460673.55	14.28
5	1207186.29	460678.28	8.72
6	1207178.23	460681.60	52.84
7	1207159.87	460632.06	20.62
8	1207179.77	460626.69	1.01
9	1207179.44	460625.74	57.92
10	1207234.07	460606.52	94.97
11	1207320.02	460566.12	1.10
12	1207320.43	460567.14	49.89
1	1207338.62	460613.60	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

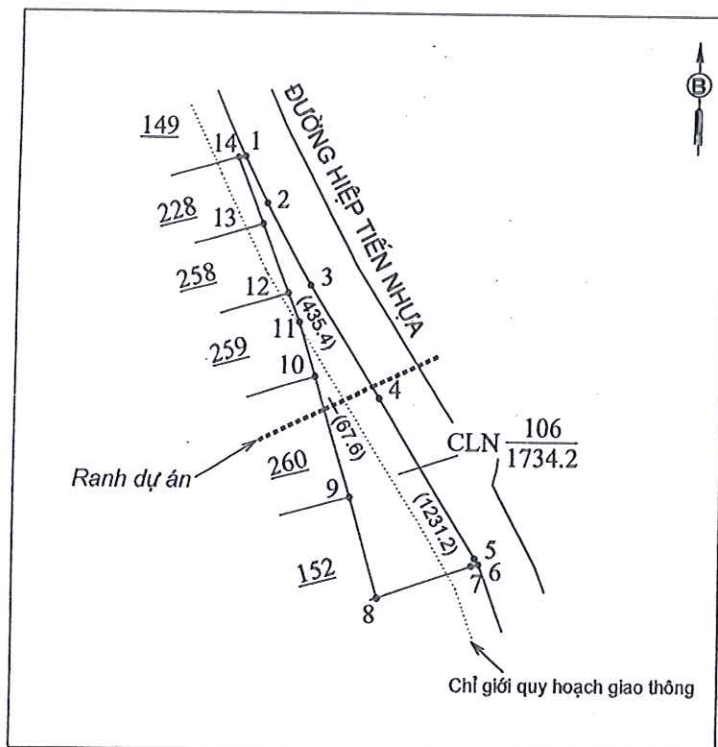
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC Lê Văn Ngọc
 PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3.960...../2026

1. Thửa đất số: 106 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1734.2 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,13,14,1) có diện tích là: 1734.2m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (435.4+67.6)=503.0m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 1231.2m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207193.90	460463.15	14.75
2	1207180.68	460469.70	25.98
3	1207157.93	460482.23	36.79
4	1207126.87	460501.95	52.27
5	1207082.25	460529.17	2.04
6	1207080.50	460530.24	2.05
7	1207080.03	460528.24	27.61
8	1207070.96	460502.16	29.46
9	1207099.29	460494.11	35.02
10	1207132.78	460483.86	15.55
11	1207147.64	460479.31	8.71
12	1207155.75	460476.13	20.62
13	1207174.95	460468.59	20.00
14	1207193.57	460461.28	1.90
1	1207193.90	460463.15	

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

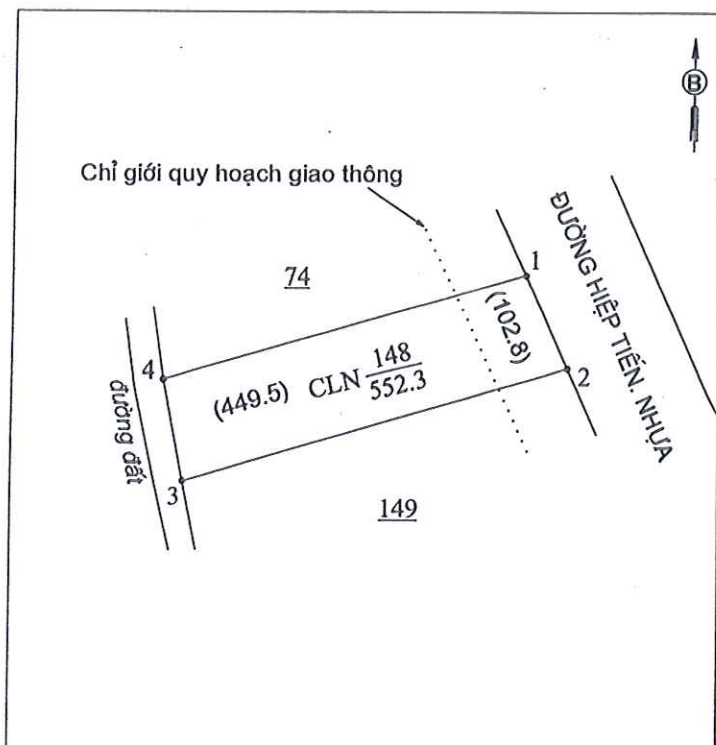
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3.859...../2026

1. Thửa đất số: 148 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 552.3 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 552.3m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

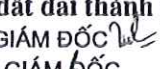


8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207216.04	460452.97	12.14
2	1207205.01	460458.04	47.42
3	1207191.88	460412.48	12.04
4	1207203.68	460410.08	44.63
1	1207216.04	460452.97	

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC 
 PHÓ GIÁM ĐỐC

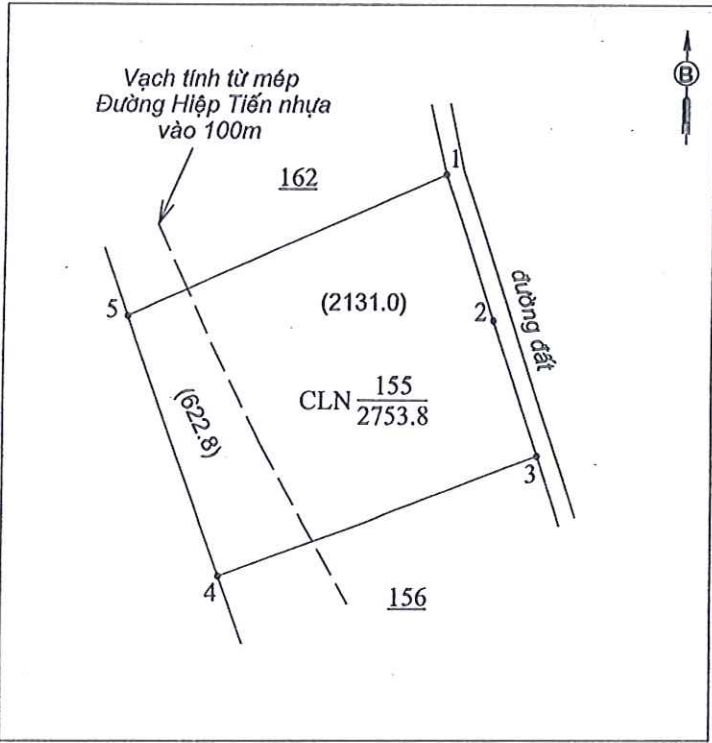

 LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3958...../2026

1. Thửa đất số: 155 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 2753.8 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 2753.8m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207179.51	460411.94	26.05
2	1207154.78	460420.15	
3	1207132.23	460427.64	23.77
4	1207112.18	460374.33	56.95
5	1207155.48	460358.83	46.00
1	1207179.51	460411.94	58.29

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC Lê Văn Ngọc
PHÓ GIÁM ĐỐC

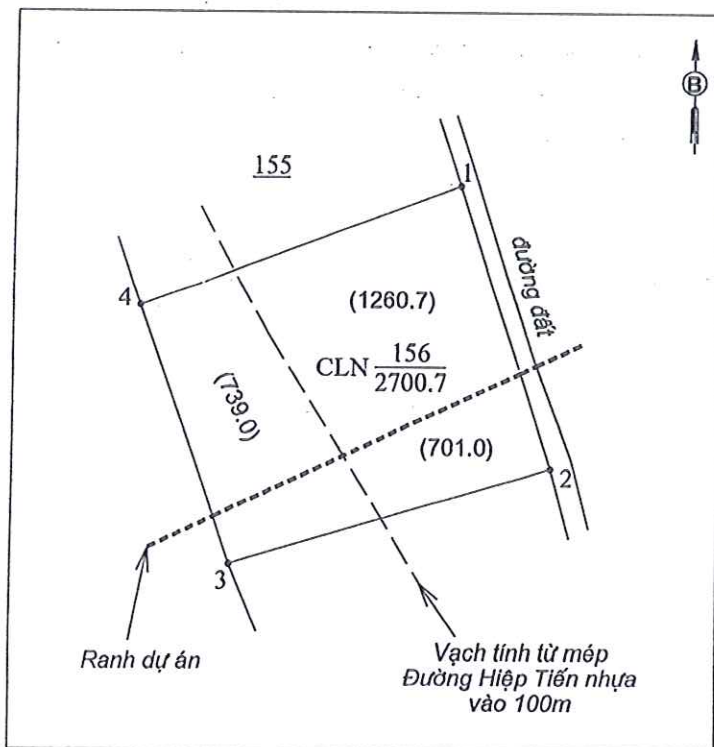


LÊ VĂN NGỌC



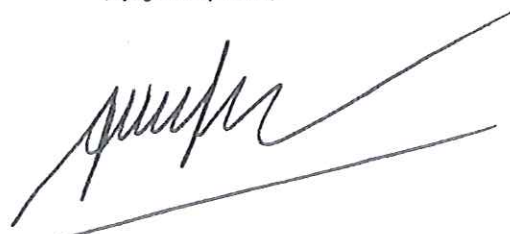
TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3957/2026

1. Thửa đất số: 156 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 2700.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 2700.7m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (1260.7+739.0)=1999.7m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 701.0m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207132.23	460427.64	49.92
2	1207084.85	460443.36	
3	1207068.96	460389.80	45.90
4	1207112.18	460374.33	56.95
1	1207132.23	460427.64	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

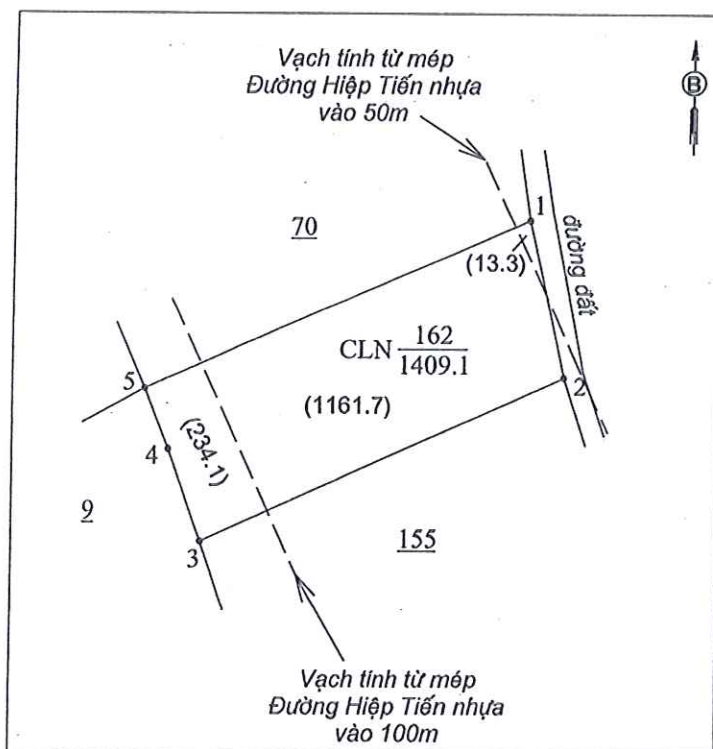

 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3056/2026

1. Thửa đất số: 162 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1409.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1409.1m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207202.73	460406.63	23.82
2	1207179.51	460411.94	58.29
3	1207155.48	460358.83	14.20
4	1207168.85	460354.04	9.64
5	1207177.80	460350.45	61.46
1	1207202.73	460406.63	

Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC LE

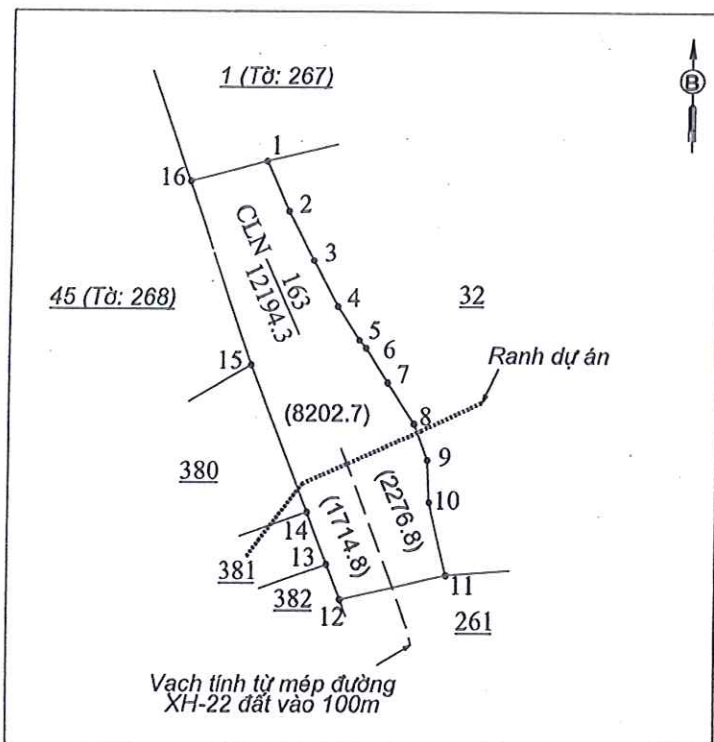
PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3.985/2026

1. Thửa đất số: 163 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 12194.3 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,15,16,1) có diện tích là: 12194.3m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: $(2276.8+1714.8)=3991.6\text{m}^2$
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 8202.7m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
 8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207626.02	460117.32	27.56
2	1207600.91	460128.66	27.70
3	1207576.46	460141.69	26.49
4	1207553.10	460154.20	20.54
5	1207535.89	460165.40	5.49
6	1207531.68	460168.93	20.68
7	1207514.20	460179.98	24.52
8	1207493.79	460193.57	19.25
9	1207475.80	460200.43	21.23
10	1207454.61	460201.58	37.17
11	1207418.54	460210.56	54.94
12	1207406.37	460156.99	18.75
13	1207423.82	460150.11	27.60
14	1207449.50	460139.99	79.00
15	1207523.00	460111.03	



Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 163 ;Tờ bản đồ: 269

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207523.00	460111.03	98.27 39.78
16	1207615.86	460078.87	
1	1207626.02	460117.32	

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

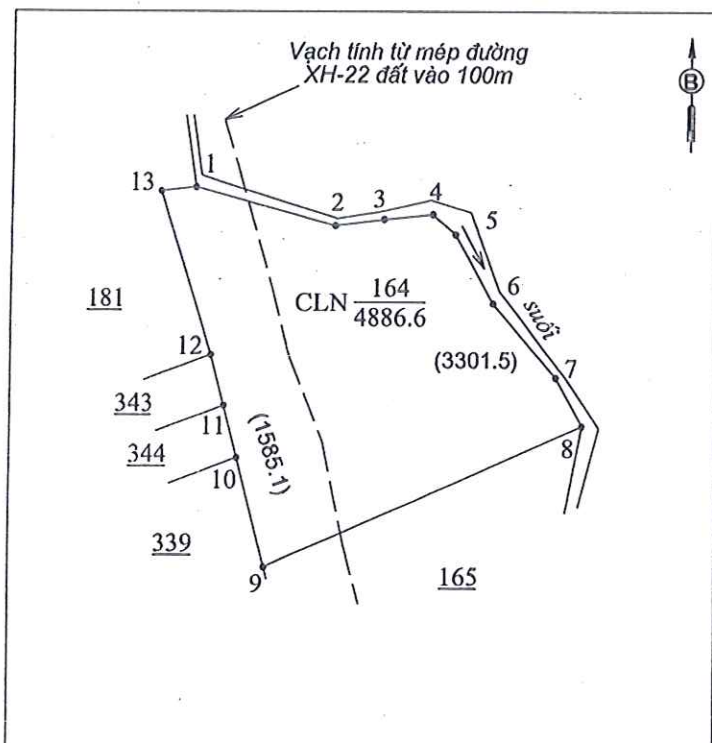
Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:5954...../2026

1. Thửa đất số: 164 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 4886.6 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,12,13,1) có diện tích là: 4886.6m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

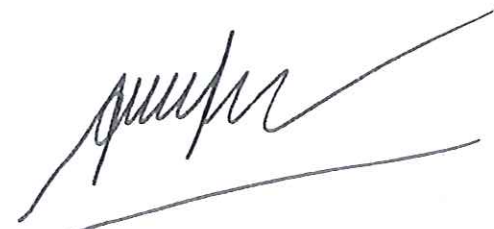
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207275.48	460215.85	33.36
2	1207266.42	460247.96	11.26
3	1207267.92	460259.12	11.32
4	1207269.09	460270.38	7.08
5	1207264.41	460275.70	18.44
6	1207248.25	460284.57	22.61
7	1207231.22	460299.45	12.76
8	1207220.02	460305.57	79.72
9	1207187.97	460232.58	25.63
10	1207212.76	460226.07	12.33
11	1207224.69	460222.94	12.17
12	1207236.46	460219.85	39.81
13	1207274.46	460207.98	7.95
1	1207275.48	460215.85	

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIẾN

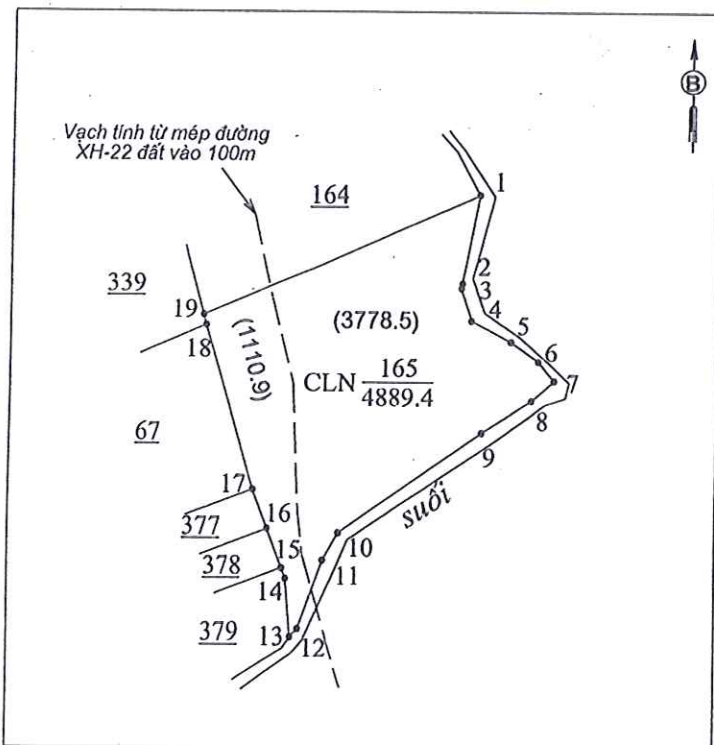
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3953...../2026

- Thửa đất số: 165 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 - Diện tích: 4889.4 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 - Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 - Giấy chứng nhận:
 - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 - Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,18,19,1) có diện tích là: 4889.4m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207220.02	460305.57	23.88
2	1207196.55	460301.14	1.30
3	1207195.27	460300.90	9.20
4	1207186.50	460303.66	11.87
5	1207180.91	460314.13	9.13
6	1207175.55	460321.52	6.73
7	1207170.37	460325.82	8.02
8	1207165.06	460319.82	15.49
9	1207156.61	460306.83	45.99
10	1207130.18	460269.19	8.19
11	1207123.07	460265.14	18.93
12	1207105.27	460258.69	2.92
13	1207103.10	460256.74	15.31
14	1207118.35	460255.40	2.92
15	1207121.08	460254.36	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 165 ;Tờ bản đồ: 269

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thừa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207121.08	460254.36	11.00
16	1207131.35	460250.42	11.00
17	1207141.62	460246.48	45.59
18	1207185.26	460233.29	2.80
19	1207187.97	460232.58	79.72
1	1207220.02	460305.57	

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thừa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3952...../20261. Thửa đất số: 166 m²; Tờ bản đồ địa chính: 272, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai2. Diện tích: 2217.7 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 272

phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:

4. Giấy chứng nhận:

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):

6. Các thông tin khác cần trích lục:

- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026

- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,13,14,1) có diện tích là: 2217.7m²

Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: 1340.1m²

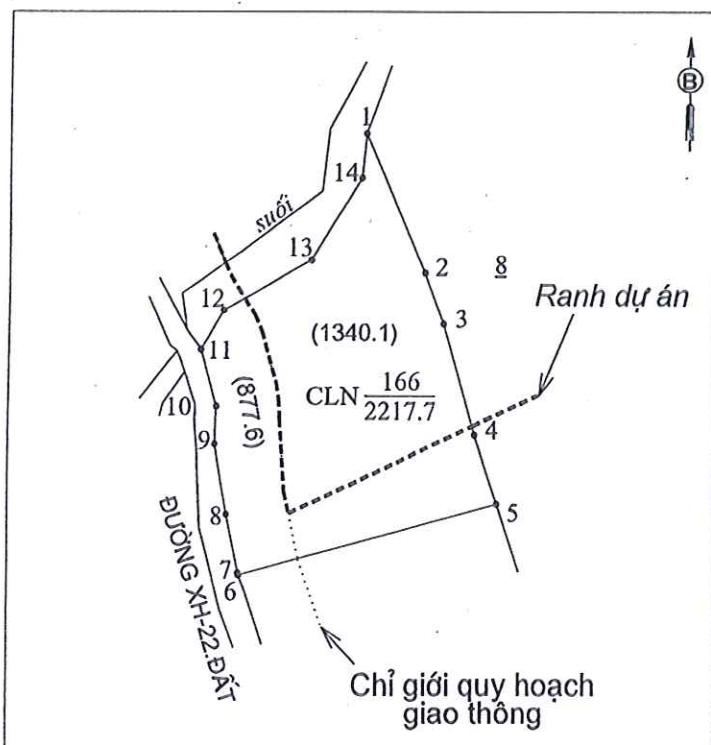
+ Diện tích còn lại thửa đất là: 877.6m²

- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.

- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207058.47	460220.91	26.35
2	1207034.30	460231.38	9.55
3	1207025.36	460234.75	20.33
4	1207005.85	460240.44	12.56
5	1206993.93	460244.39	46.61
6	1206981.55	460199.46	0.33
7	1206981.86	460199.35	10.45
8	1206992.10	460197.25	12.39
9	1207004.29	460195.07	6.53
10	1207010.81	460195.28	10.44
11	1207020.86	460192.44	7.94
12	1207027.77	460196.36	17.48
13	1207036.58	460211.46	16.64
14	1207050.77	460220.14	7.74
1	1207058.47	460220.91	

Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

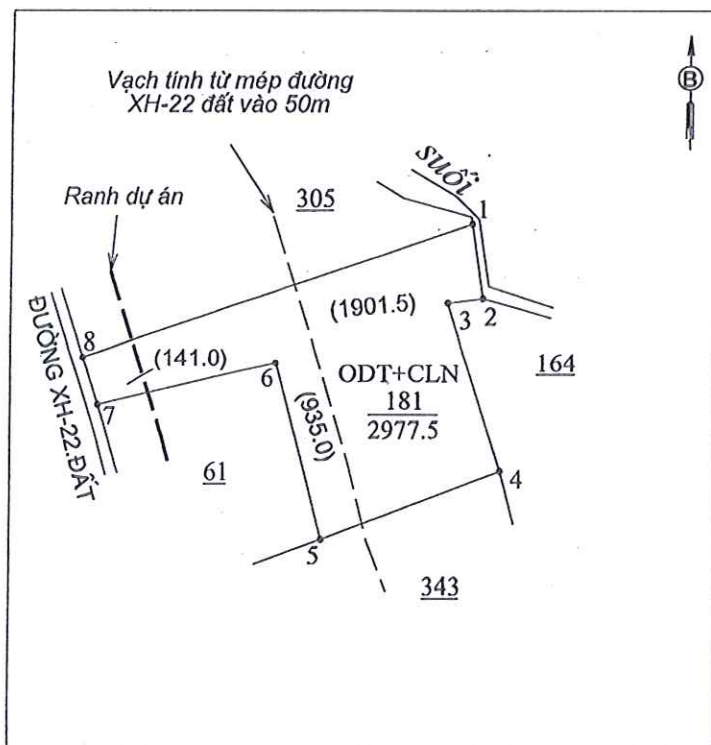
PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3.951/2026

- Thửa đất số: 181 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
- Diện tích: 2977.5 m²; loại đất:ODT+CLN; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
- Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
- Giấy chứng nhận:
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
- Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,7,8,1) có diện tích là: 2977.5m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (1901.5+935.0)=2836.5m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 141.0m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
- Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
- Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207291.98	460213.36	16.68
2	1207275.48	460215.85	7.95
3	1207274.46	460207.98	39.81
4	1207236.46	460219.85	42.74
5	1207221.43	460179.85	41.00
6	1207261.14	460169.66	41.00
7	1207251.55	460129.80	11.50
8	1207262.51	460126.30	91.91
1	1207291.98	460213.36	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giải
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

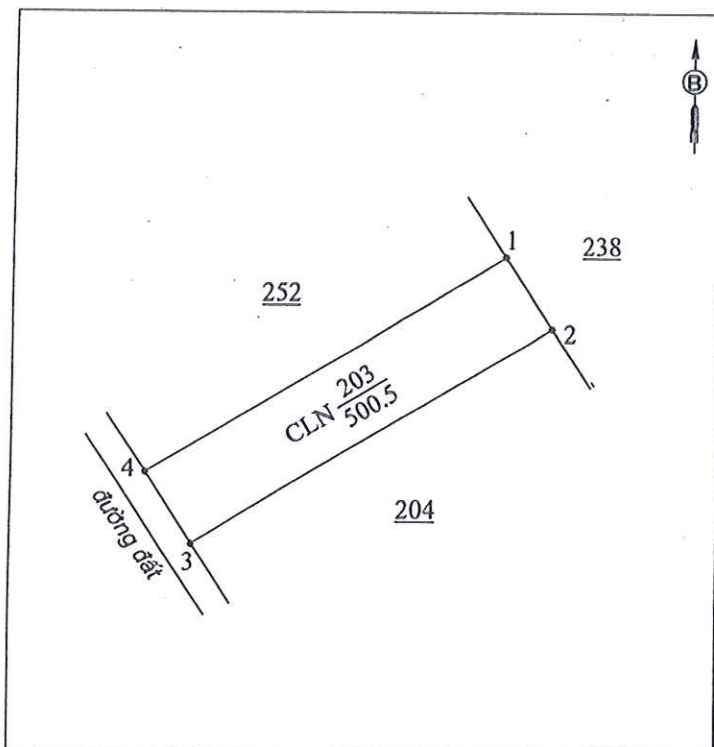


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3.950...../2026

1. Thửa đất số: 203 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 500.5 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 500.5m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207514.22	460747.24	10.10
2	1207505.80	460752.82	
3	1207480.11	460710.42	10.10
4	1207488.50	460704.80	49.63
1	1207514.22	460747.24	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

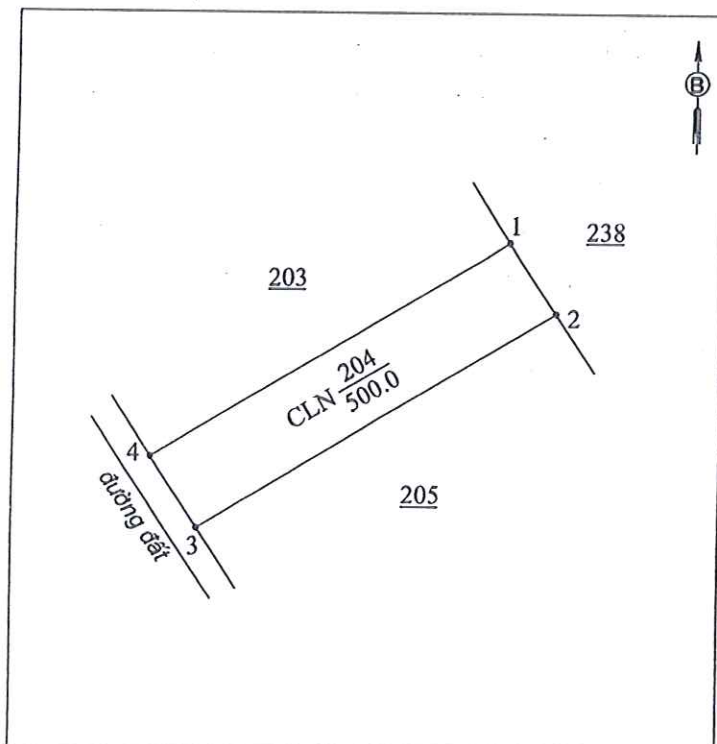
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 391.49/2026

1. Thửa đất số: 204 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 500.0 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 500.0m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: 500.0m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207505.80	460752.82	10.10 49.52 10.10 49.57
2	1207497.38	460758.40	
3	1207471.72	460716.04	
4	1207480.11	460710.42	
1	1207505.80	460752.82	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

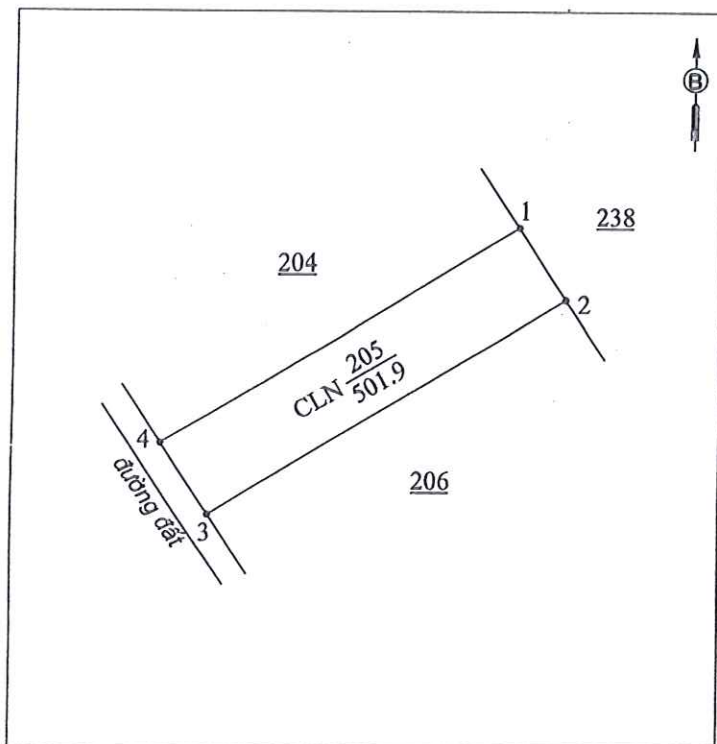


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3948/2026

1. Thửa đất số: 205 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 501.9 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 501.9m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

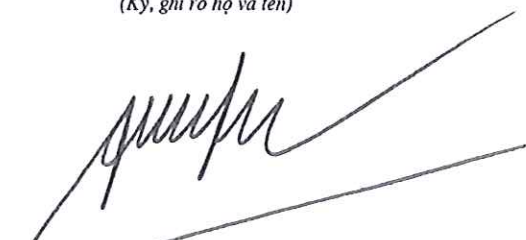
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207497.38	460758.40	10.15
2	1207488.92	460764.00	
3	1207463.29	460721.69	
4	1207471.72	460716.04	
1	1207497.38	460758.40	49.52

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

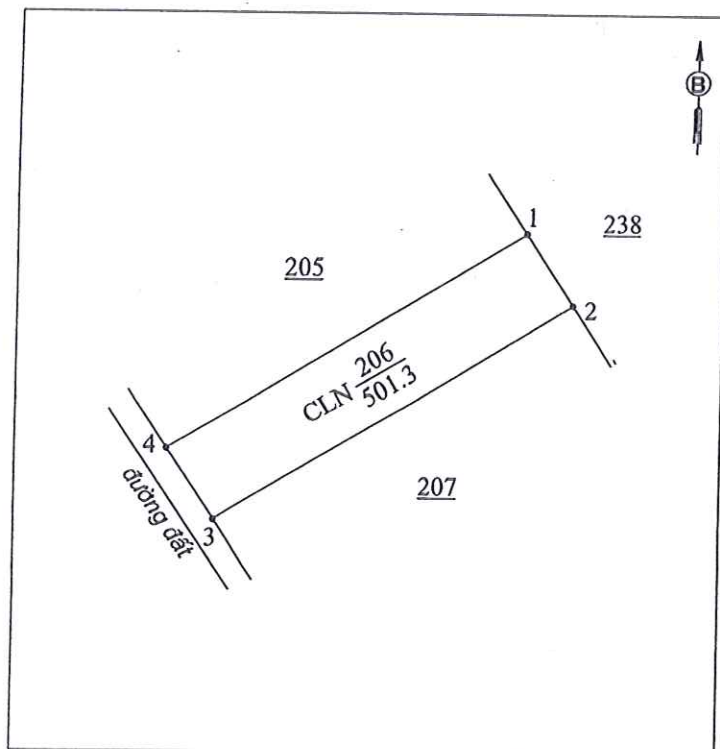


 LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 39HJ/2026

1. Thửa đất số: 206 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 501.3 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 501.3m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

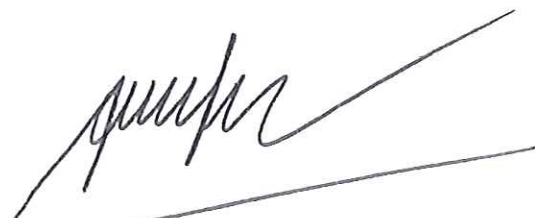
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207488.92	460764.00	10.15
2	1207480.46	460769.60	49.41
3	1207454.86	460727.34	10.15
4	1207463.29	460721.69	49.47
1	1207488.92	460764.00	

Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC Lê Văn Ngọc
 PHÓ GIÁM ĐỐC

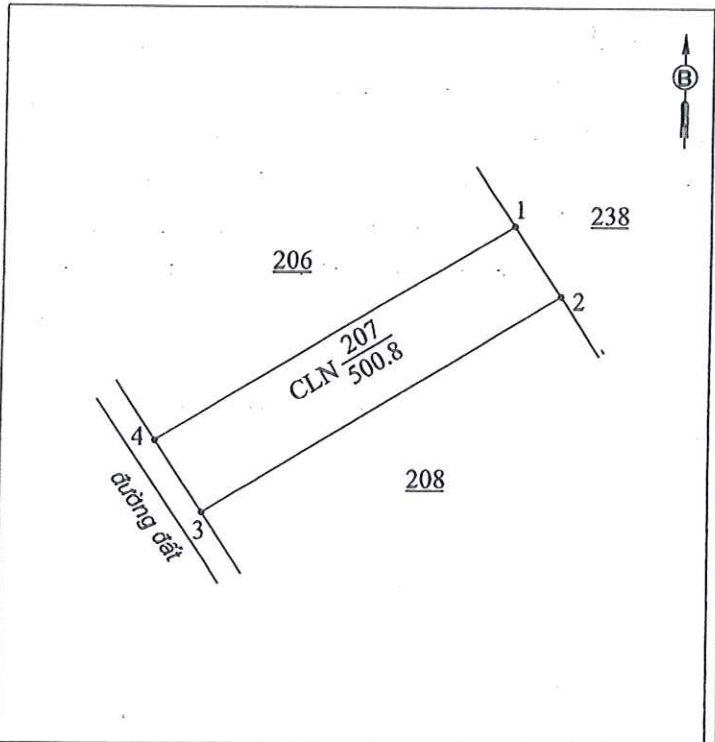

 LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3946...../2026

1. Thửa đất số: 207 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 500.8 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 500.8m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207480.46	460769.60	10.15
2	1207472.00	460775.21	
3	1207446.42	460732.99	49.36
4	1207454.86	460727.34	10.15
1	1207480.46	460769.60	49.41

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC Lê Văn Ngọc
PHÓ GIÁM ĐỐC

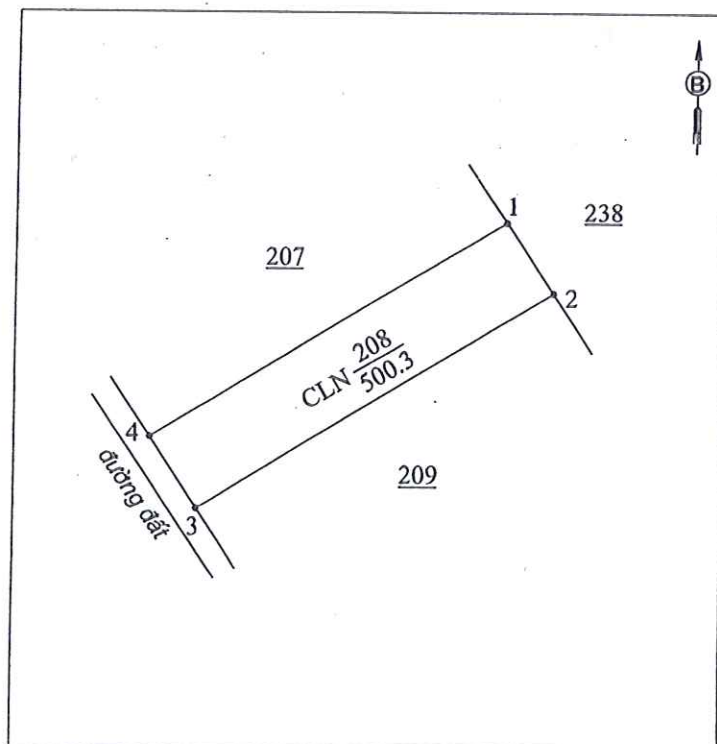
LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 39.145/2026

1. Thửa đất số: 208 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 500.3 m²; loại đất: CLN; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 500.3m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

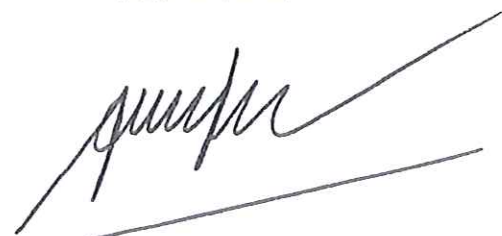
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207472.00	460775.21	10.15
2	1207463.54	460780.82	49.30
3	1207437.99	460738.64	10.15
4	1207446.42	460732.99	49.36
1	1207472.00	460775.21	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

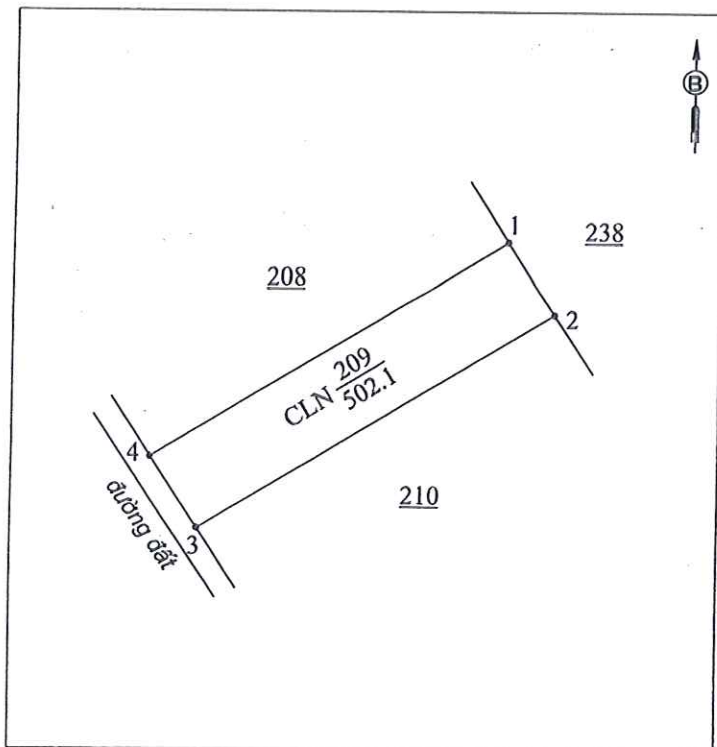

 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:39H4...../2026

1. Thửa đất số: 209 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 502.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 502.1m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207463.54	460780.82	10.20
2	1207455.03	460786.45	
3	1207429.52	460744.32	10.20
4	1207437.99	460738.64	49.30
1	1207463.54	460780.82	

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2026Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

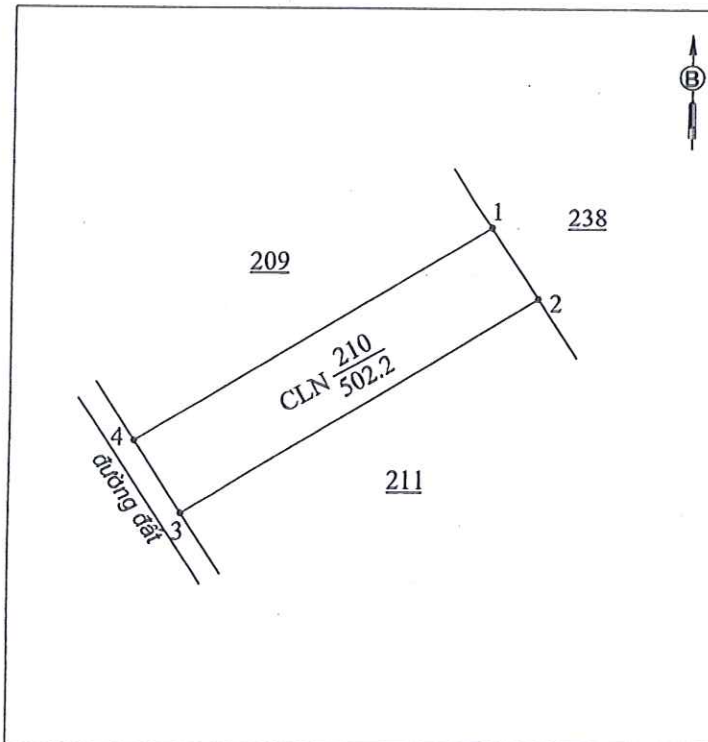


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3943...../2026

1. Thửa đất số: 210 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 502.2 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 502.2m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207455.03	460786.45	10.20
2	1207446.53	460792.08	
3	1207421.02	460750.02	10.23
4	1207429.52	460744.32	49.25
1	1207455.03	460786.45	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giải
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

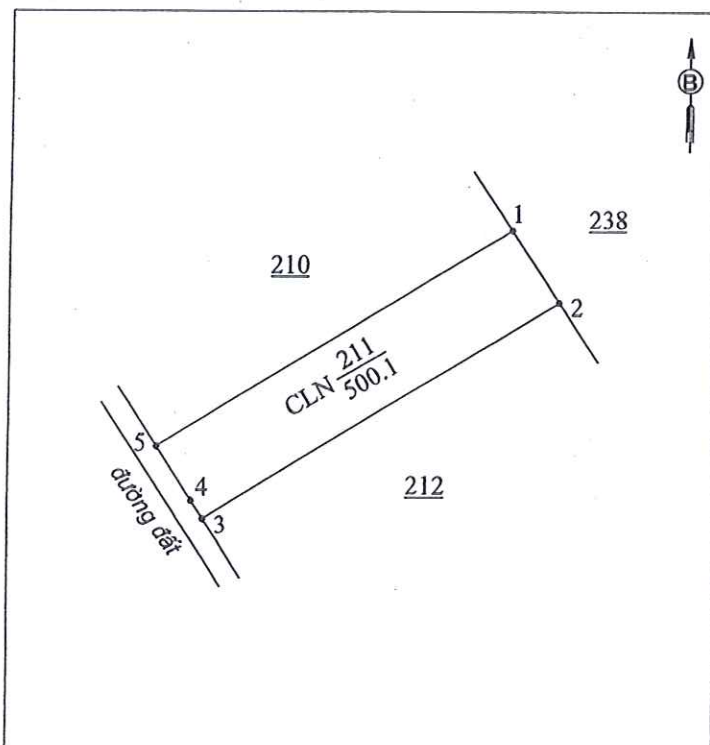
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3942/2026

1. Thửa đất số: 211 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 500.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 500.1m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207446.53	460792.08	10.18
2	1207438.04	460797.70	49.21
3	1207412.53	460755.62	2.54
4	1207414.68	460754.26	7.63
5	1207421.02	460750.02	49.19
1	1207446.53	460792.08	

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

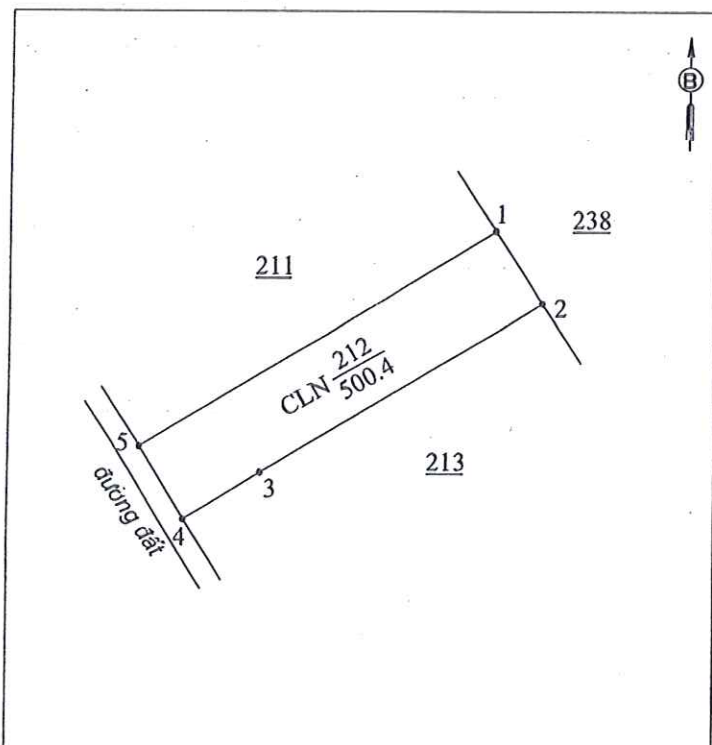
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3.9.H.1...../2026

1. Thửa đất số: 212 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 500.4 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 500.4m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207438.04	460797.70	10.15 38.87 10.56 10.15 49.21
2	1207429.58	460803.31	
3	1207409.42	460770.07	
4	1207403.95	460761.05	
5	1207412.53	460755.62	
1	1207438.04	460797.70	

Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC Lê Văn Ngọc

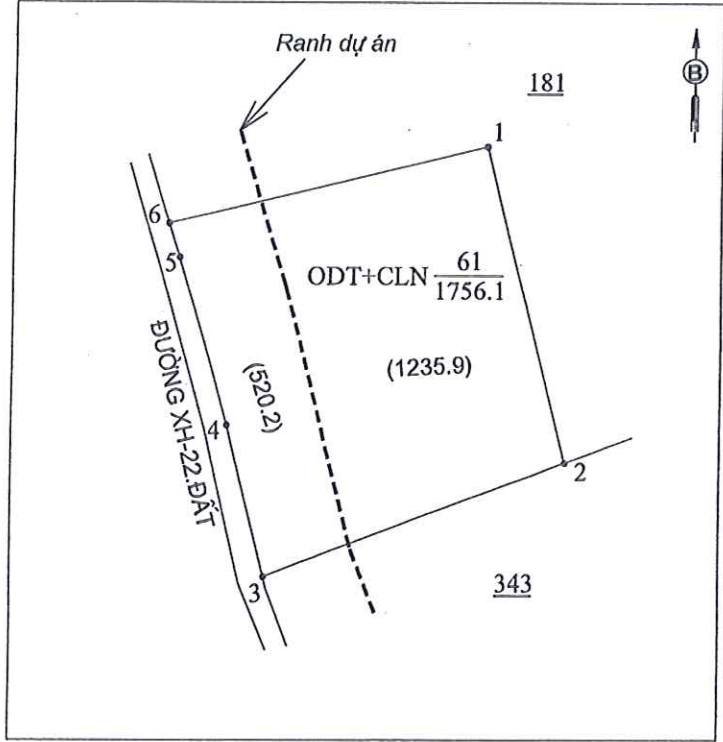
PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 3940/2026

1. Thửa đất số: 61 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1756.1 m² ; loại đất: ODT+CLN ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1756.1m²
Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: 1235.9m²
+ Diện tích còn lại thửa đất là: 520.2m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207261.14	460169.66	41.00
2	1207221.43	460179.85	40.50
3	1207207.19	460141.93	19.38
4	1207226.00	460137.26	22.24
5	1207247.38	460131.13	4.38
6	1207251.55	460129.80	41.00
1	1207261.14	460169.66	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIÊN

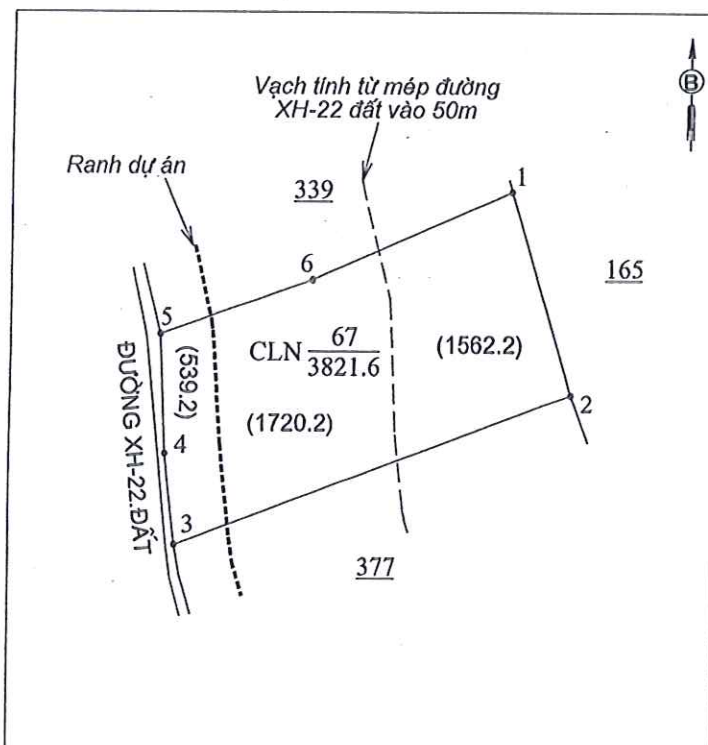
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


LÊ VĂN NGỌC



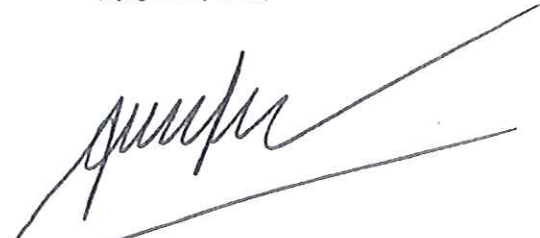
TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3936/2026

1. Thửa đất số: 67 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 3821.6 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 3821.6m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: $(1720.2+1562.2)=3282.4\text{m}^2$
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 539.2m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207185.26	460233.29	45.59
2	1207141.62	460246.48	91.55
3	1207108.95	460160.96	19.93
4	1207128.75	460158.69	25.73
5	1207154.44	460157.32	34.89
6	1207166.20	460190.16	47.15
1	1207185.26	460233.29	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

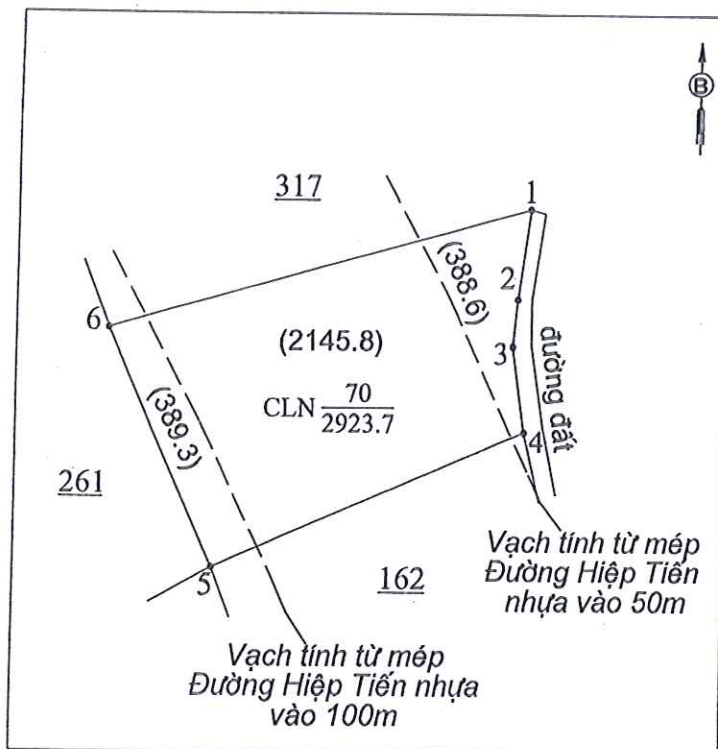

 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3938/2026

1. Thửa đất số: 70 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 2923.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 2923.7m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207242.92	460407.30	16.57
2	1207226.49	460405.17	
3	1207218.03	460404.40	8.49
4	1207202.73	460406.63	15.47
5	1207177.80	460350.45	61.46
6	1207221.05	460331.22	47.33
1	1207242.92	460407.30	79.16

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

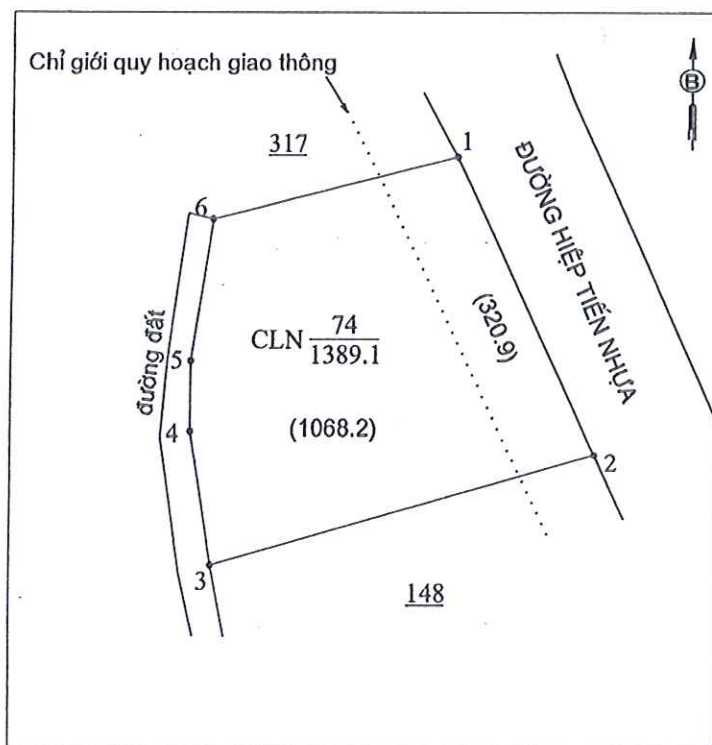
LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3937/2026

1. Thửa đất số: 74 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1389.1 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1389.1m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207249.22	460437.42	36.64
2	1207216.04	460452.97	
3	1207203.68	460410.08	15.23
4	1207218.73	460407.76	7.72
5	1207226.45	460407.76	15.95
6	1207242.24	460410.02	28.28
1	1207249.22	460437.42	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



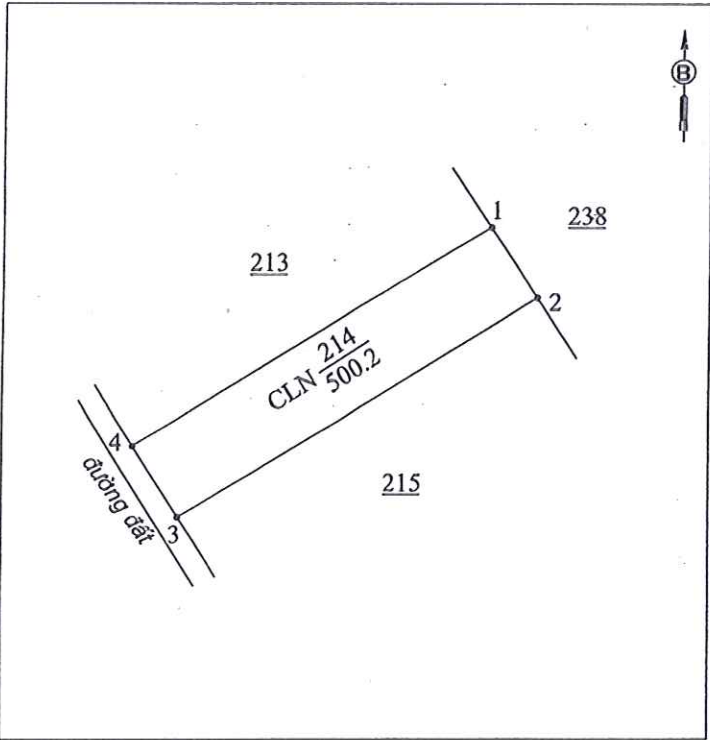
LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3936...../2026

1. Thửa đất số: 214 m2 ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 500.2 m2 ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 500.2m2
 - Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

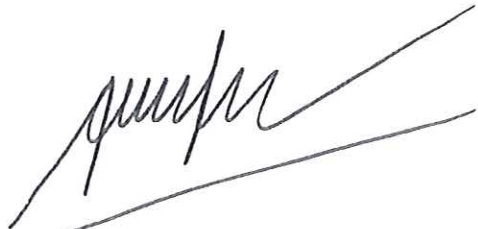
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207421.16	460808.88	10.06
2	1207412.77	460814.44	49.86
3	1207386.90	460771.82	10.06
4	1207395.41	460766.45	49.64
1	1207421.16	460808.88	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 07 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 07 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC Liê
PHÓ GIÁM ĐỐC

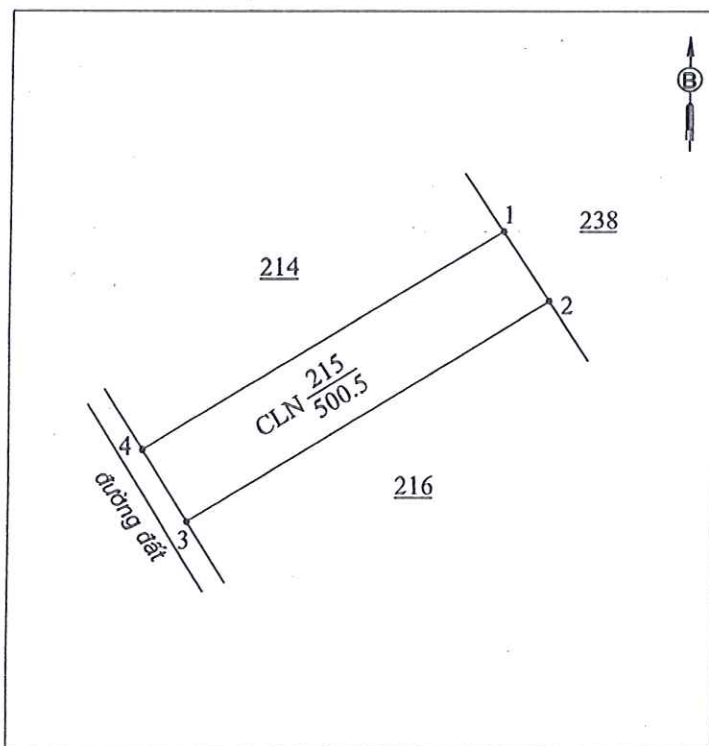

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3035...../2026

1. Thửa đất số: 215 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 500.5 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 500.5m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

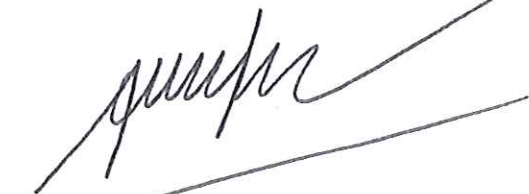
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207412.77	460814.44	10.02
2	1207404.42	460819.97	50.07
3	1207378.44	460777.17	10.02
4	1207386.90	460771.82	49.86
1	1207412.77	460814.44	

Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC Lê Văn Ngọc
 PHÓ GIÁM ĐỐC



 LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3934...../20261. Thửa đất số: 216 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai2. Diện tích: 500.0 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269

phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:

4. Giấy chứng nhận:

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):

6. Các thông tin khác cần trích lục:

- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026

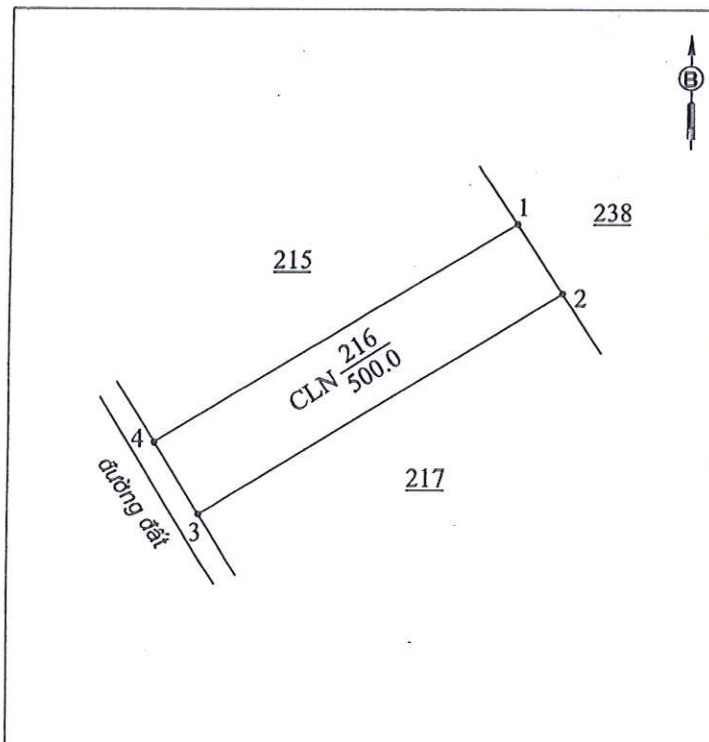
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 500.0m²

Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp

- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.

- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207404.42	460819.97	9.97
2	1207396.10	460825.48	
3	1207370.01	460782.50	50.28
4	1207378.44	460777.17	
1	1207404.42	460819.97	9.97
			50.07

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

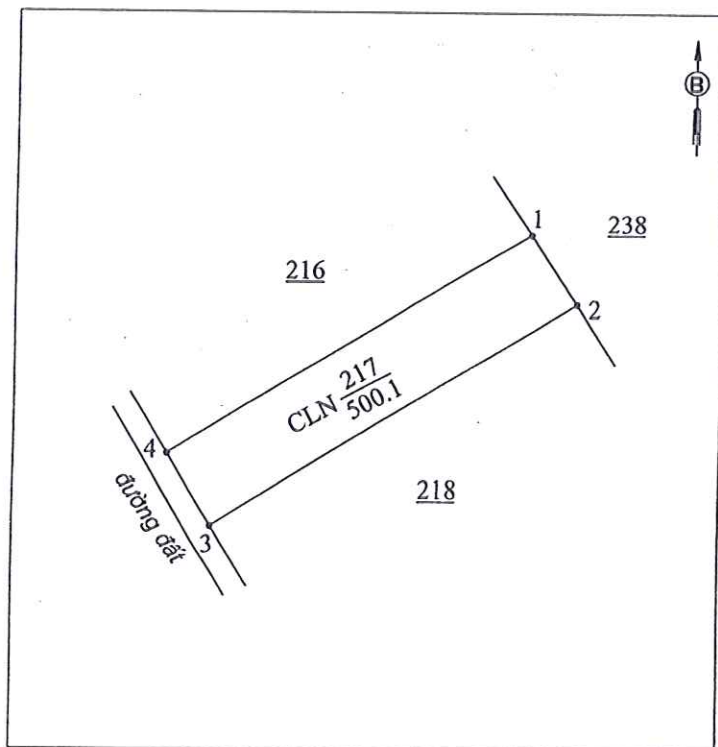


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:39.33...../2026

1. Thửa đất số: 217 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 500.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 500.1m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

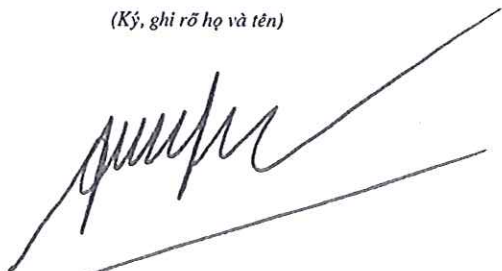
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207396.10	460825.48	9.93
2	1207387.83	460830.96	
3	1207361.61	460787.81	9.93
4	1207370.01	460782.50	50.28
1	1207396.10	460825.48	

Đồng Nai, ngày 16 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIẾN

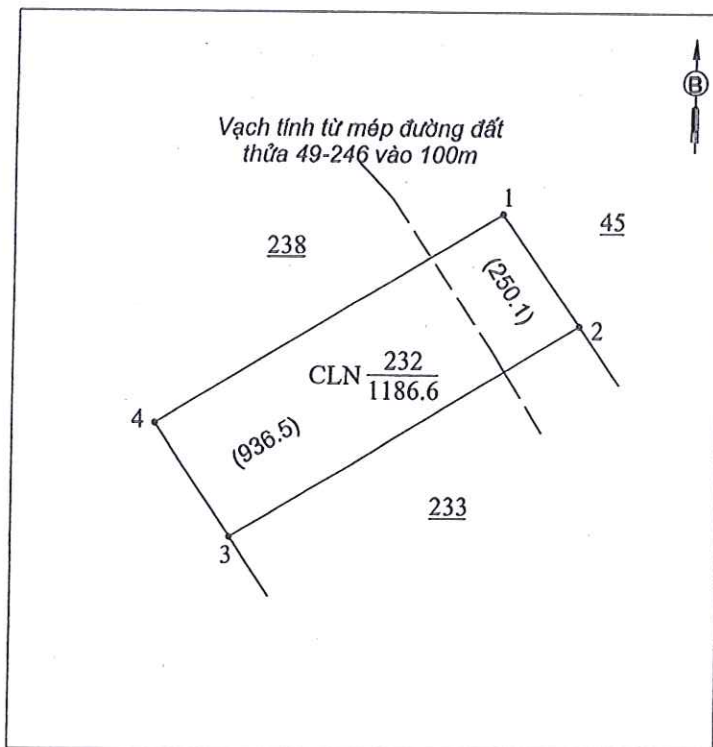
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3032...../2026

1. Thửa đất số: 232 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1186.6 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1186.6m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207489.10	460839.57	20.00
2	1207472.73	460851.05	
3	1207441.73	460800.06	20.00
4	1207458.40	460789.02	59.15
1	1207489.10	460839.57	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



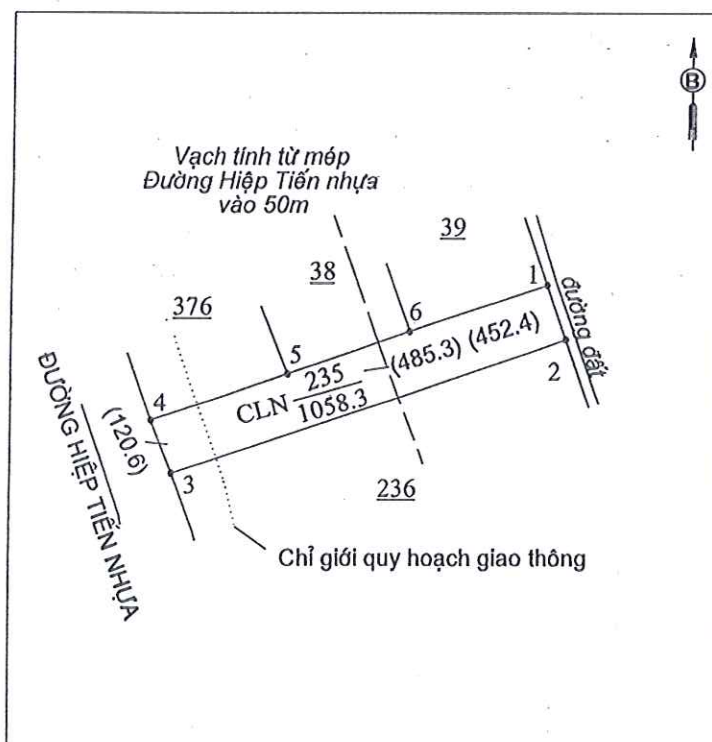
LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3931...../2026

1. Thửa đất số: 235 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 1058.3 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269
phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1058.3m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thừa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thừa			Kích thước
Đỉnh	X (m)	Y (m)	cạnh (m)
1	1207414.56	460490.14	12.00
2	1207403.25	460494.14	87.19
3	1207375.06	460411.63	12.00
4	1207386.27	460407.36	30.00
5	1207396.12	460435.69	27.07
6	1207404.93	460461.29	30.41
1	1207414.56	460490.14	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026^{gđ}
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

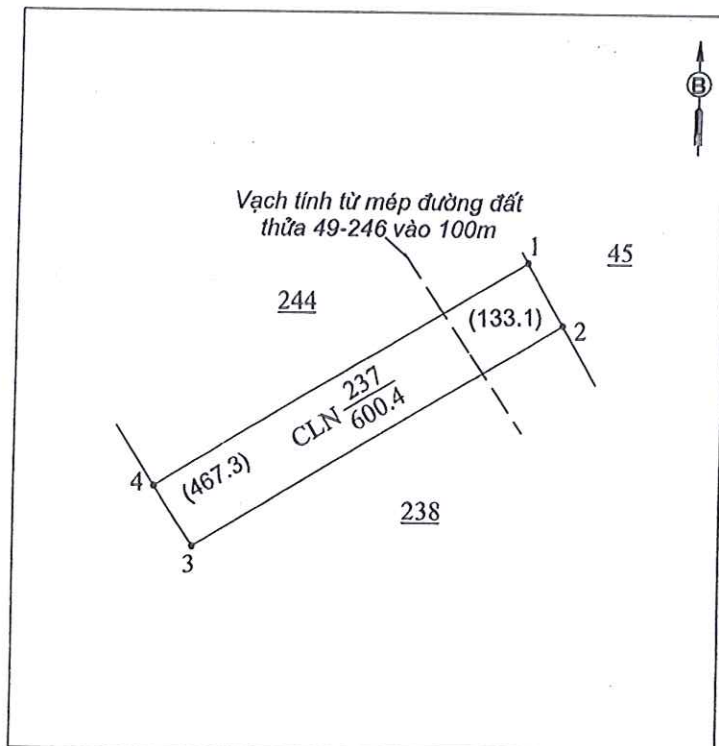
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trách lực
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC *[Signature]*
PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3930/2026

1. Thửa đất số: 237 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 600.4 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 600.4m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

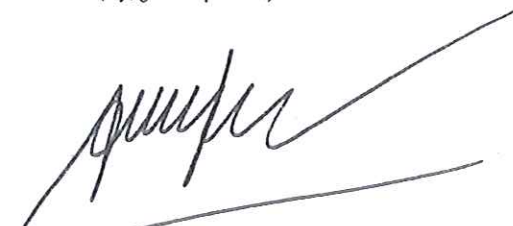
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207506.42	460829.57	10.00 59.75 10.00 60.38
2	1207497.75	460834.56	
3	1207466.74	460783.49	
4	1207475.07	460777.97	
1	1207506.42	460829.57	

Đồng Nai, ngày 15. tháng 7. năm 2026.
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20. tháng 7. năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3929...../20261. Thửa đất số: 238 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai2. Diện tích: 1508.5 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269

phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:

4. Giấy chứng nhận:

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):

6. Các thông tin khác cần trích lục:

- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026

- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,37,38,1) có diện tích là: 1508.5m²

Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp

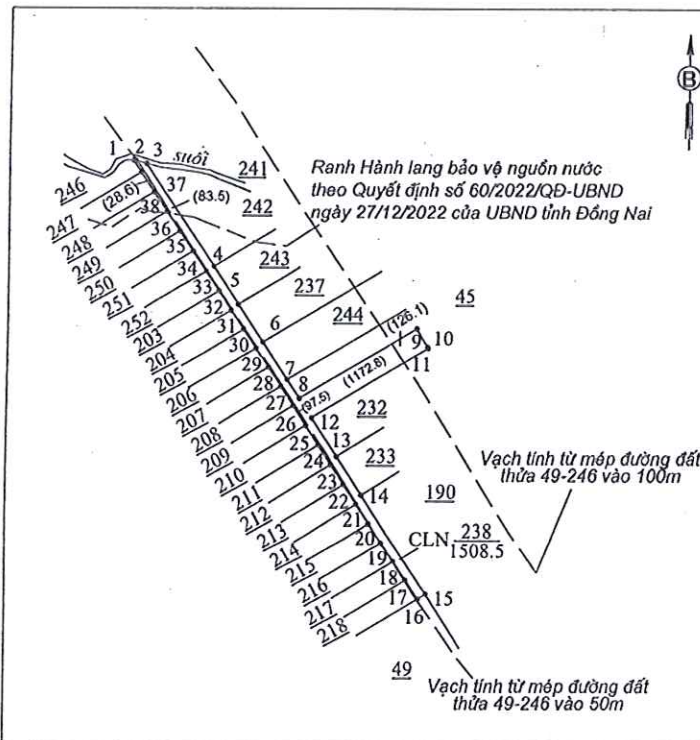
(trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: $28.6+83.5=112.1\text{m}^2$)

- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.

- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207571.92	460709.02	0.88
2	1207571.86	460709.90	5.01
3	1207570.54	460714.74	54.51
4	1207525.10	460744.84	20.00
5	1207508.42	460755.88	20.00
6	1207491.75	460766.92	20.00
7	1207475.07	460777.97	10.00
8	1207466.74	460783.49	59.75
9	1207497.75	460834.56	9.57
10	1207489.46	460839.32	0.43
11	1207489.10	460839.57	59.15
12	1207458.40	460789.02	20.00
13	1207441.73	460800.06	20.00
14	1207425.05	460811.10	52.04
15	1207381.66	460839.84	

Đồng Nai, ngày 11. tháng 7. năm 2026.

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20. tháng 7. năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 238 ;Tờ bản đồ: 269

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207381.66	460839.84	4.00
16	1207379.58	460836.42	9.89
17	1207387.83	460830.96	9.93
18	1207396.10	460825.48	9.97
19	1207404.42	460819.97	10.02
20	1207412.77	460814.44	10.06
21	1207421.16	460808.88	10.10
22	1207429.58	460803.31	10.15
23	1207438.04	460797.70	10.18
24	1207446.53	460792.08	10.20
25	1207455.03	460786.45	10.20
26	1207463.54	460780.82	10.15
27	1207472.00	460775.21	10.15
28	1207480.46	460769.60	10.15
29	1207488.92	460764.00	10.15
30	1207497.38	460758.40	10.10
31	1207505.80	460752.82	10.10
32	1207514.22	460747.24	10.50
33	1207522.98	460741.44	10.50
34	1207531.73	460735.64	10.50
35	1207540.49	460729.85	10.50
36	1207549.24	460724.05	10.50
37	1207557.99	460718.25	10.50
38	1207566.75	460712.45	6.21
1	1207571.92	460709.02	

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

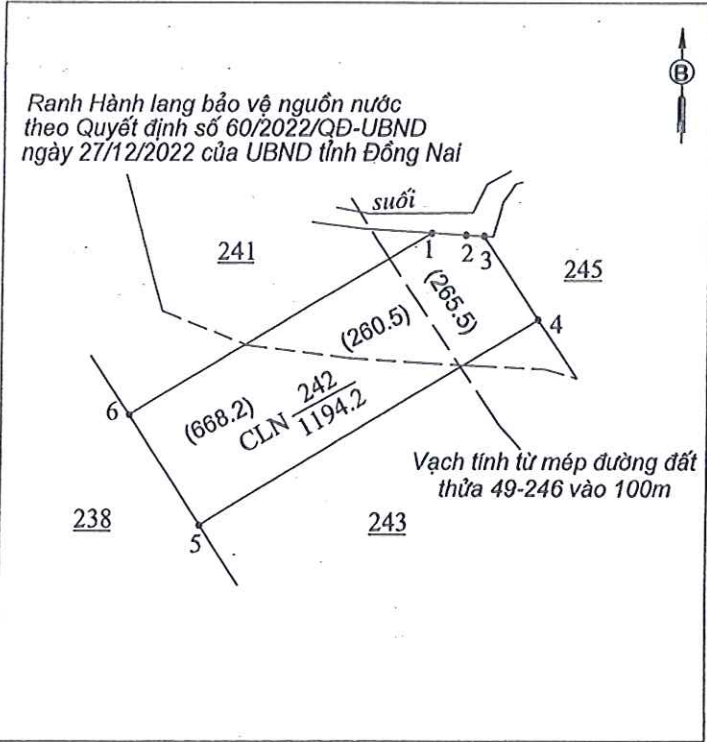
Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước
Đỉnh	X (m)	Y (m)	cạnh (m)

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3028...../2026

1. Thửa đất số: 242 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1194.2 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269
phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1194.2m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
(trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: $(260.5+265.5)= 526.0m^2$)
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

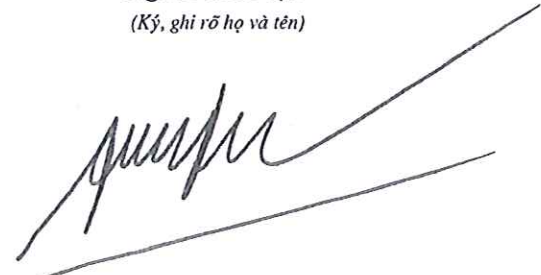
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207553.15	460791.01	5.28
2	1207552.83	460796.28	
3	1207552.69	460799.07	2.79
4	1207539.84	460807.58	15.42
5	1207508.42	460755.88	60.50
6	1207525.10	460744.84	20.00
1	1207553.15	460791.01	54.03

Đồng Nai, ngày 18... tháng 7... năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20... tháng 7... năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


LÊ VĂN NGỌC

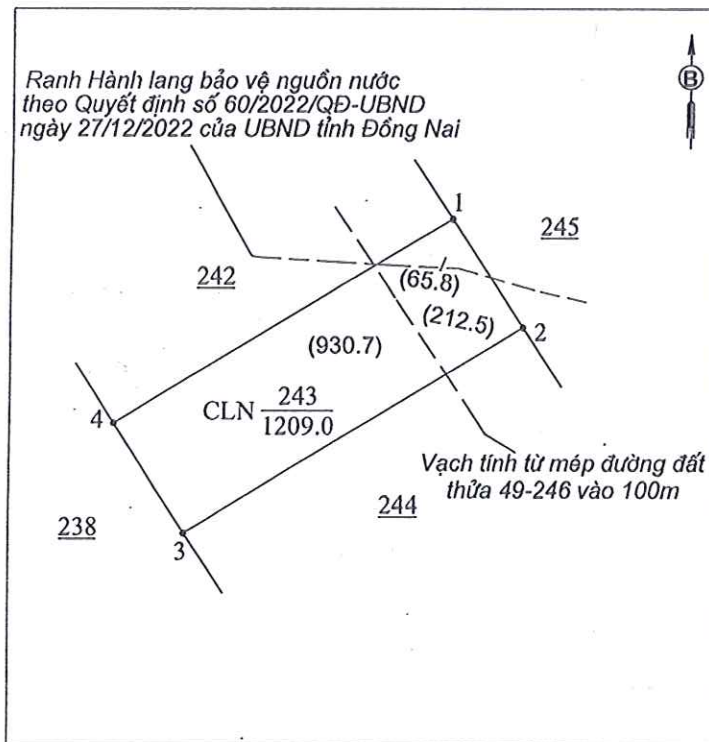


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3927...../2026

1. Thửa đất số: 243 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
 2. Diện tích: 1209.0 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269
phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
 4. Giấy chứng nhận:
 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
 6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1209.0m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
(trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 65.8m²)
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thừa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thừa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207539.84	460807.58	20.00
2	1207523.16	460818.62	60.50
3	1207491.75	460766.92	20.00
4	1207508.42	460755.88	60.50
1	1207539.84	460807.58	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026

Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trách lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRẦN TRUNG KIÊN

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3926...../20261. Thửa đất số: 244 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai2. Diện tích: 1209.0 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269
phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:

4. Giấy chứng nhận:

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):

6. Các thông tin khác cần trích lục:

- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026

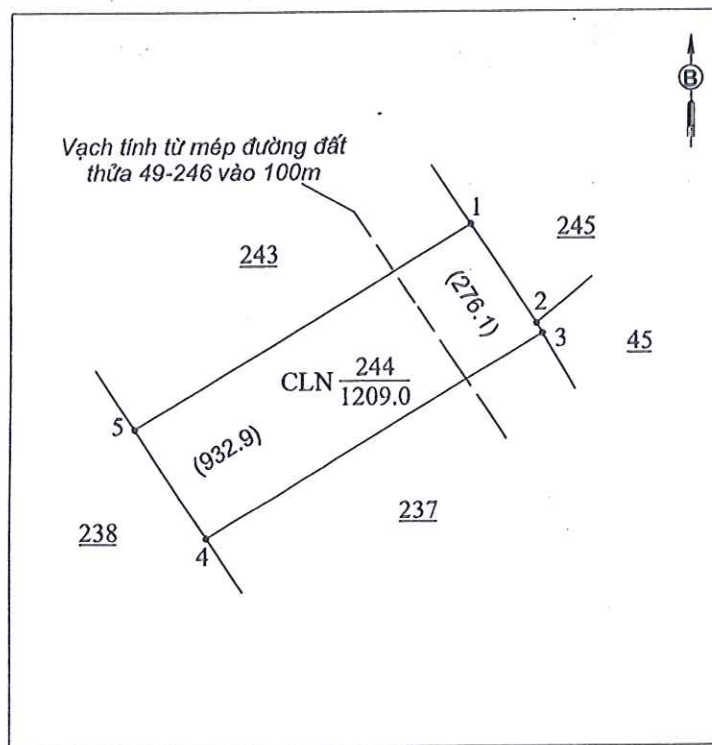
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1209.0m²

Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp

- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.

- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207523.16	460818.62	18.22
2	1207507.97	460828.68	1.78
3	1207506.42	460829.57	60.38
4	1207475.07	460777.97	20.00
5	1207491.75	460766.92	60.50
1	1207523.16	460818.62	

Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2026Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:39.25...../20261. Thửa đất số: 248 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai2. Diện tích: 515.2 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269

phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:

4. Giấy chứng nhận:

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):

6. Các thông tin khác cần trích lục:

- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026

- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 515.2m²

Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp

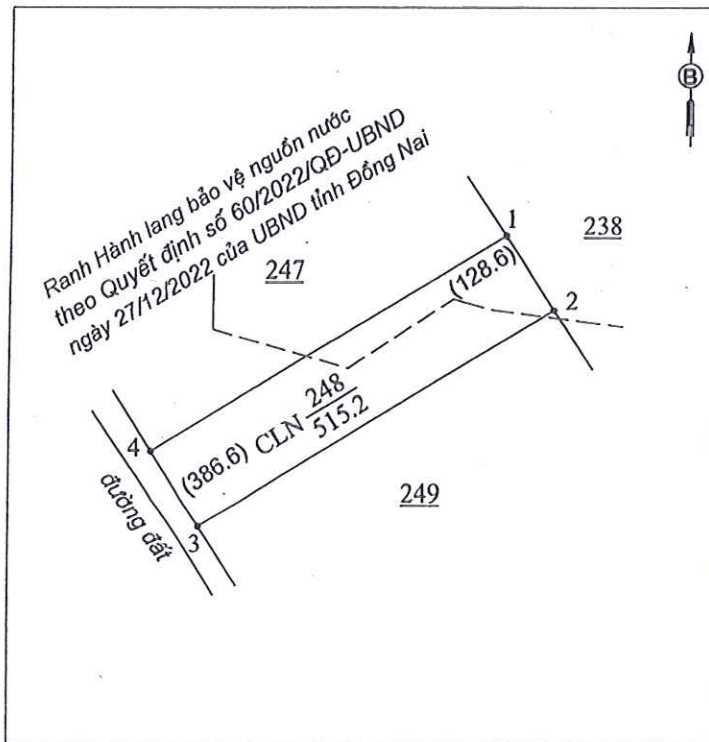
(trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 128.6m²)

- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.

- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207557.99	460718.25	10.50
2	1207549.24	460724.05	
3	1207523.76	460681.99	
4	1207532.60	460676.32	
1	1207557.99	460718.25	49.02

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC

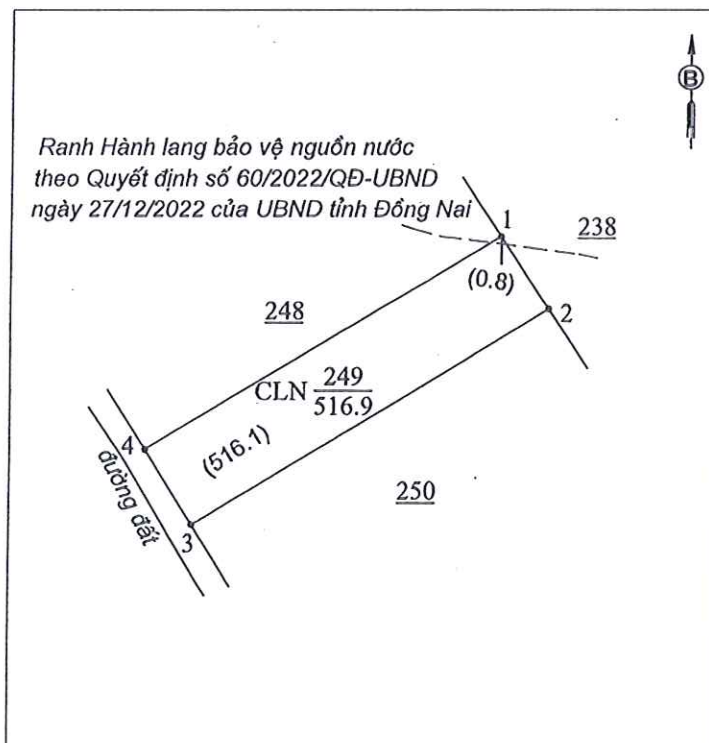
PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC

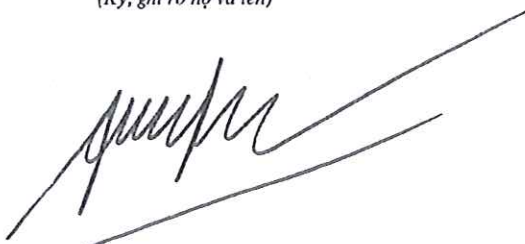
TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3924...../2026

1. Thửa đất số: 249 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 516.9 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 516.9m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
(trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 0.8m²)
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất**8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh**

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207549.24	460724.05	10.50
2	1207540.49	460729.85	49.33
3	1207514.92	460687.66	10.50
4	1207523.76	460681.99	49.17
1	1207549.24	460724.05	

Đồng Nai, ngày 16 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC

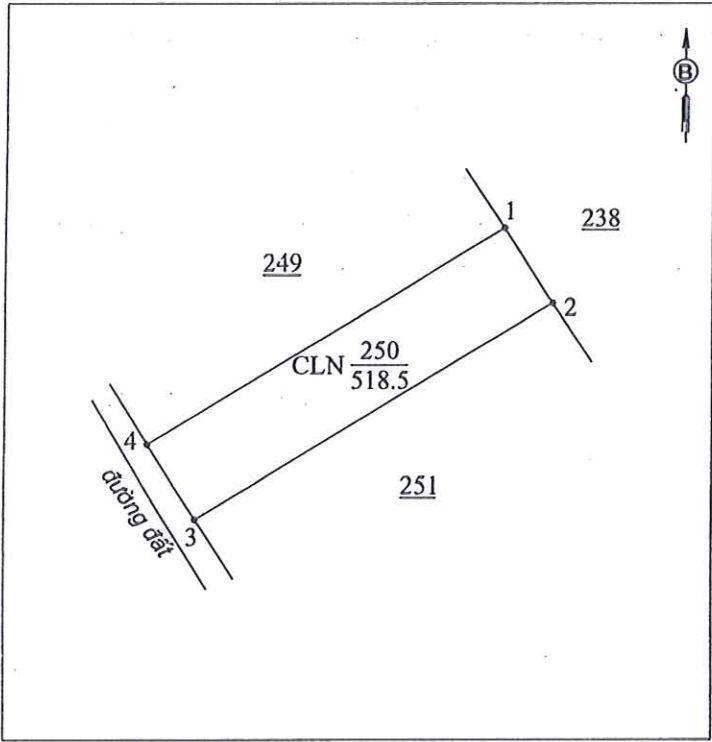


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3923...../2026

1. Thửa đất số: 250 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 518.5 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 518.5m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207540.49	460729.85	10.50
2	1207531.73	460735.64	
3	1207506.08	460693.32	10.50
4	1207514.92	460687.66	49.33
1	1207540.49	460729.85	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIẾN

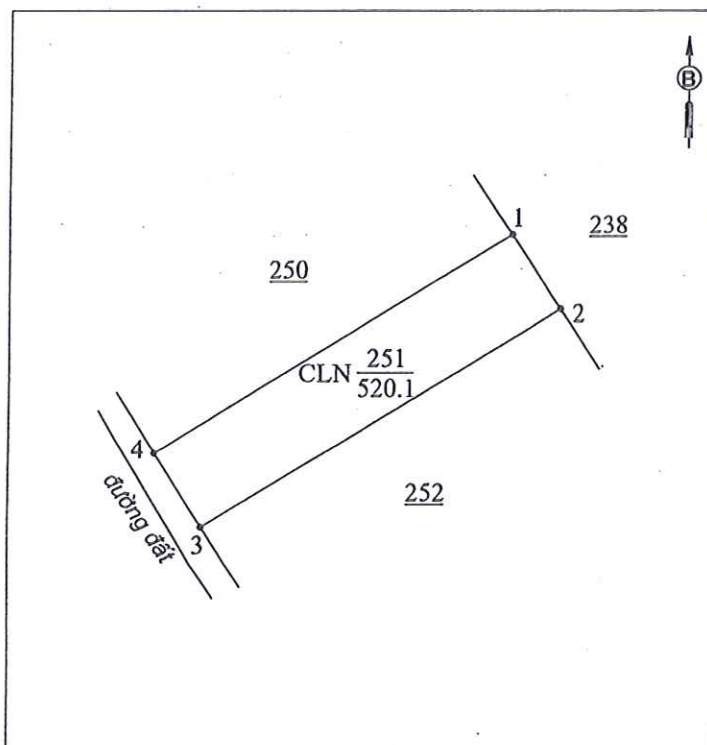
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3922 /2026

1. Thửa đất số: 251 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 520.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 520.1m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

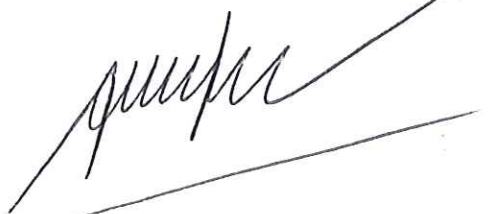
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207531.73	460735.64	10.50
2	1207522.98	460741.44	
3	1207497.25	460698.99	
4	1207506.08	460693.32	
1	1207531.73	460735.64	49.49

Đồng Nai, ngày 11. tháng 7. năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

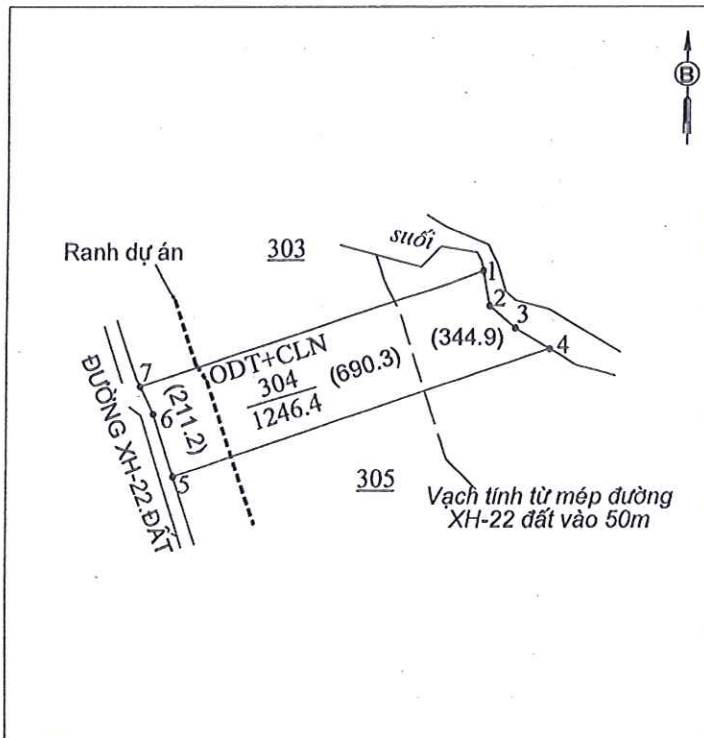
Đồng Nai, ngày 20. tháng 7. năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3913...../2026

- Thửa đất số: 304 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
- Diện tích: 1246.4 m² ; loại đất:ODT+CLN ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
- Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
- Giấy chứng nhận:
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
- Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,7,1) có diện tích là: 1246.4m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (690.3+344.9)=1035.2m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 211.2m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
- Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
- Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207315.56	460180.14	6.72
2	1207308.96	460181.35	6.42
3	1207304.77	460186.22	7.62
4	1207300.83	460192.75	74.95
5	1207276.80	460121.75	12.29
6	1207288.51	460118.02	5.75
7	1207293.69	460115.51	68.24
1	1207315.56	460180.14	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

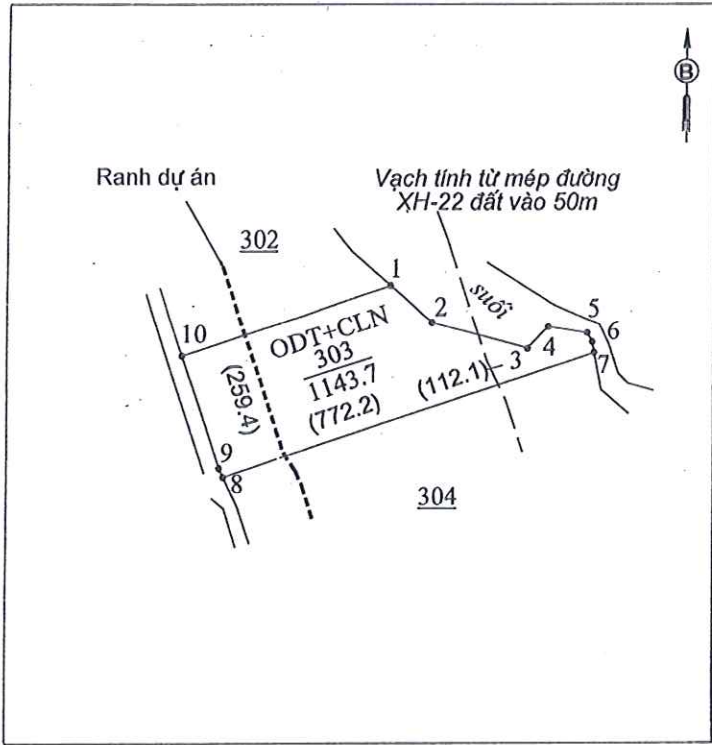


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

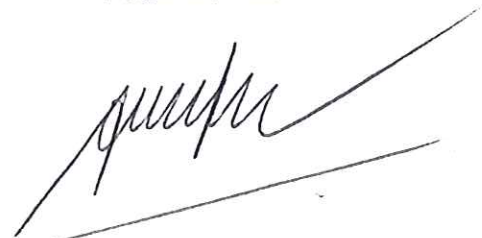
Số:3014...../2026

1. Thửa đất số: 303 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1143.7 m² ; loại đất:ODT+CLN ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,9,10,1) có diện tích là: 1143.7m²
Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (772.2+112.1)=884.3m²
+ Diện tích còn lại thửa đất là: 259.4m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207327.20	460144.37	9.58
2	1207320.90	460151.58	17.39
3	1207316.34	460168.36	5.31
4	1207320.19	460172.01	6.98
5	1207319.08	460178.91	1.82
6	1207317.48	460179.79	1.95
7	1207315.56	460180.14	68.24
8	1207293.69	460115.51	1.72
9	1207295.23	460114.76	20.79
10	1207314.99	460108.25	38.13
1	1207327.20	460144.37	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

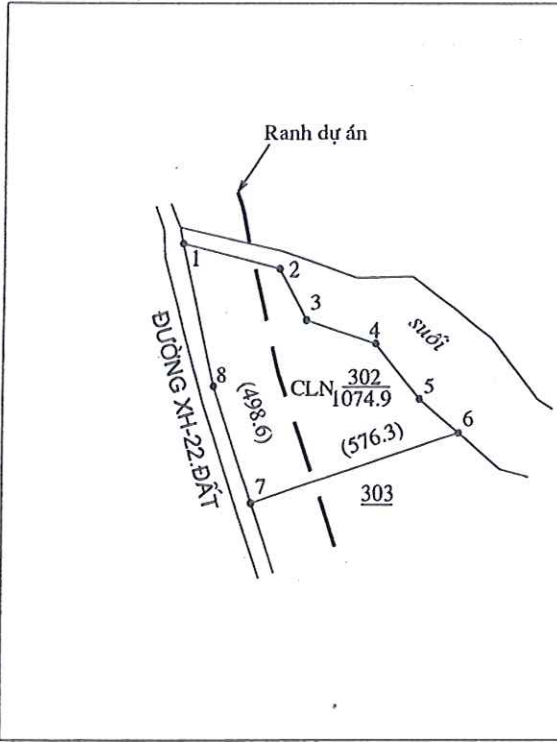

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

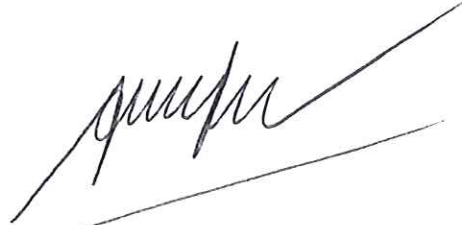
Số:3915...../2026

1. Thửa đất số: 302 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1074.9 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,7,8,1) có diện tích là: 1074.9m²
Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: 576.3m²
+ Diện tích còn lại thửa đất là: 498.6m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207360.22	460096.33	17.13
2	1207355.83	460112.89	
3	1207347.00	460117.60	10.00
4	1207342.88	460129.79	12.87
5	1207333.16	460137.55	12.43
6	1207327.20	460144.37	9.06
7	1207314.99	460108.25	38.13
8	1207335.37	460101.54	21.47
1	1207360.22	460096.33	25.38

Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


LÊ VĂN NGỌC

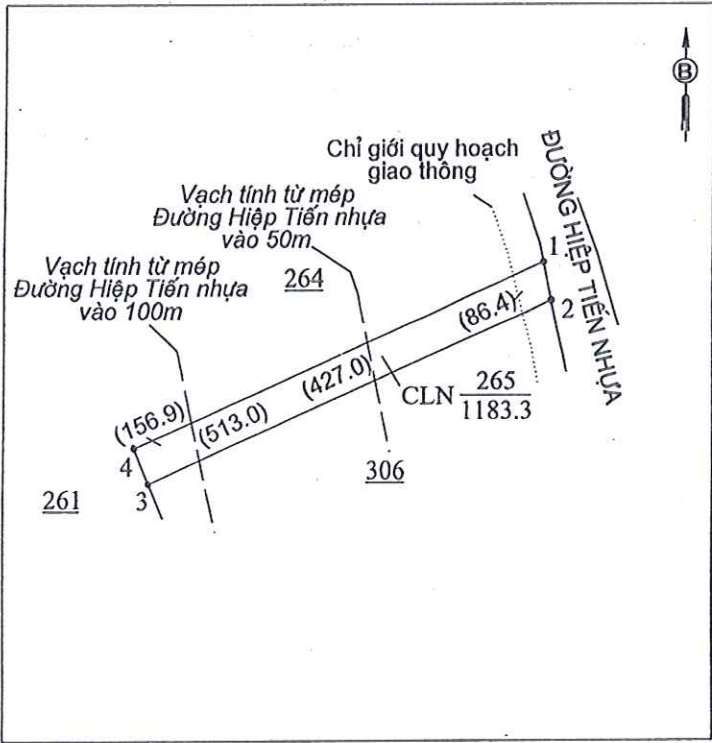


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3.016...../2026

1. Thửa đất số: 265 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1183.3 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1183.3m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207361.08	460401.89	10.27
2	1207351.01	460403.91	117.39
3	1207302.30	460297.10	10.00
4	1207311.54	460293.28	119.37
1	1207361.08	460401.89	

Đồng Nai, ngày 18 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIẾN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

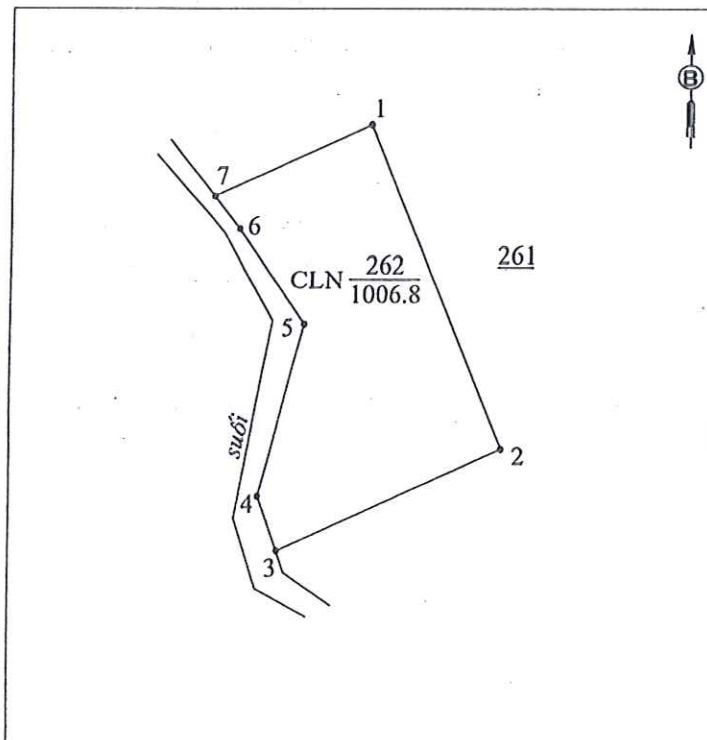

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3918...../2026

1. Thửa đất số: 262 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1006.8 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,7,1) có diện tích là: 1006.8m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

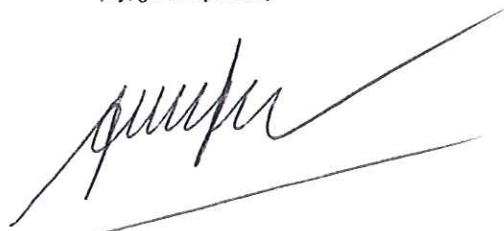
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207244.72	460317.71	44.00
2	1207204.02	460334.42	30.92
3	1207191.22	460306.27	7.20
4	1207198.01	460303.87	22.32
5	1207219.59	460309.56	14.64
6	1207231.70	460301.32	5.22
7	1207235.80	460298.10	21.55
1	1207244.72	460317.71	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

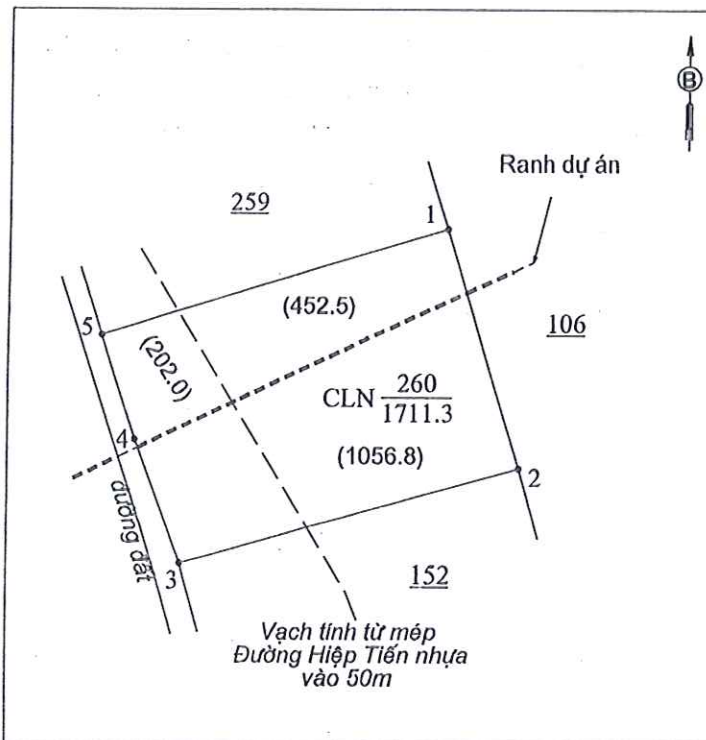
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC



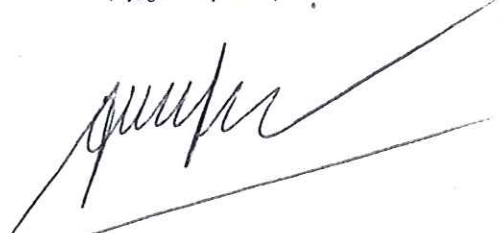
TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3919...../2026

1. Thửa đất số: 260 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1711.3 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1711.3m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (202.0+452.5)=654.5m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 1056.8m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207132.78	460483.86	35.02
2	1207099.29	460494.11	49.01
3	1207086.15	460446.89	18.26
4	1207103.20	460440.34	15.24
5	1207117.67	460435.55	50.61
1	1207132.78	460483.86	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

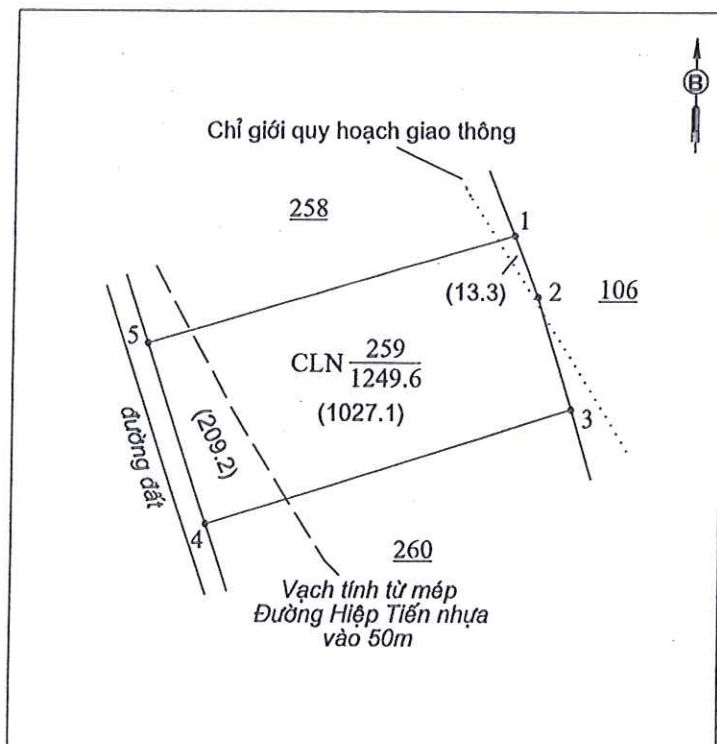
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3920/2026

1. Thửa đất số: 259 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1249.6 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 1249.6m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207155.75	460476.13	8.71
2	1207147.64	460479.31	
3	1207132.78	460483.86	15.55
4	1207117.67	460435.55	50.61
5	1207141.41	460427.70	25.00
1	1207155.75	460476.13	50.51

Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC

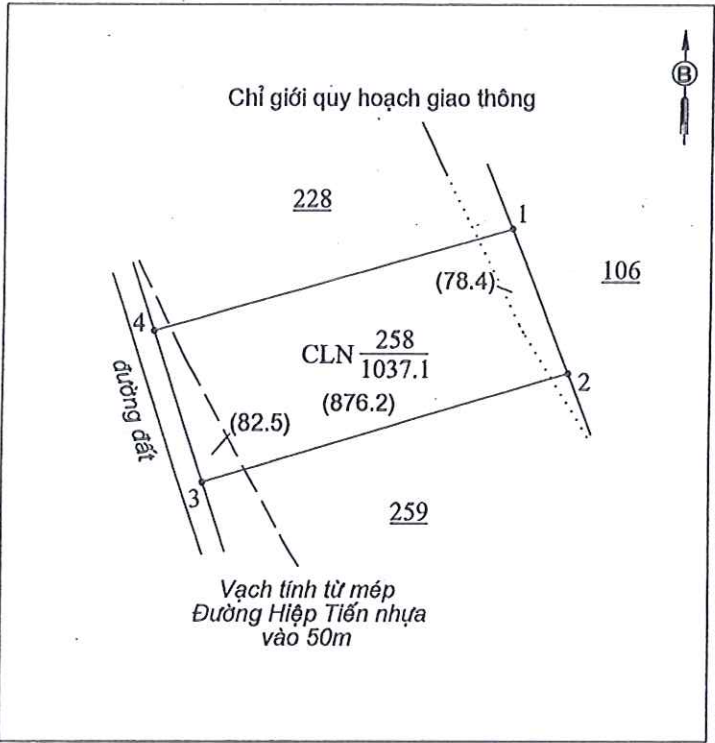


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3921...../2026

1. Thửa đất số: 258 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1037.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,1) có diện tích là: 1037.1m²
Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

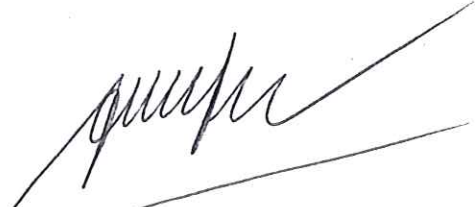
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207174.95	460468.59	20.62
2	1207155.75	460476.13	
3	1207141.41	460427.70	50.51
4	1207161.34	460421.11	21.00
1	1207174.95	460468.59	49.39

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIÊN

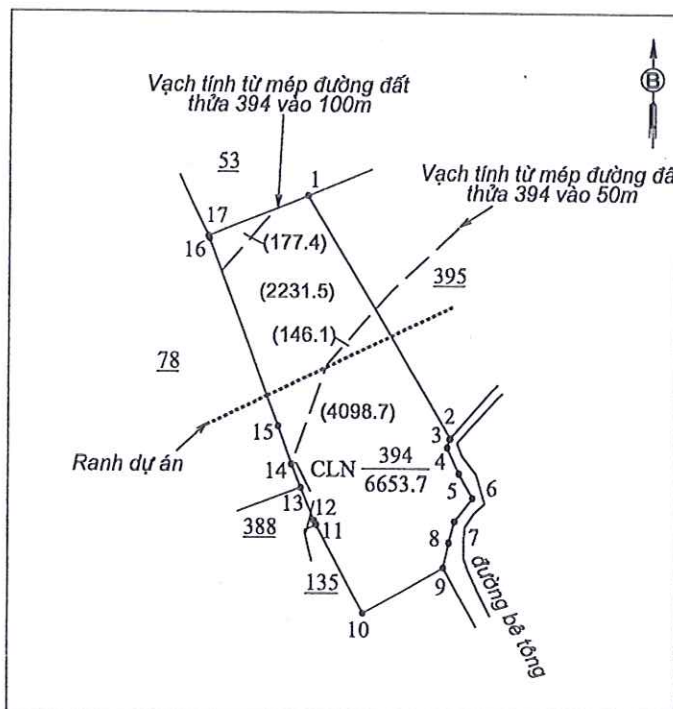
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3820...../2026

- Thửa đất số: 394 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
- Diện tích: 6653.7 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
- Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
- Giấy chứng nhận:
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
- Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,16,17,1) có diện tích là: 6653.7m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: $(177.4+2231.5+146.1)=2555.0\text{m}^2$
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 4098.7m²
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
- Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
- Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207281.32	460683.71	99.61
2	1207195.68	460734.58	0.48
3	1207195.31	460734.27	3.07
4	1207192.36	460733.43	10.05
5	1207183.22	460737.61	9.71
6	1207174.84	460742.50	10.35
7	1207166.72	460736.09	7.62
8	1207159.36	460734.10	8.90
9	1207150.68	460732.11	32.77
10	1207134.51	460703.61	35.00
11	1207165.37	460687.09	1.69
12	1207166.86	460686.30	12.30
13	1207178.23	460681.60	8.72
14	1207186.29	460678.28	14.28
15	1207199.77	460673.55	

Đồng Nai, ngày 16 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 394 ;Tờ bản đồ: 269

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

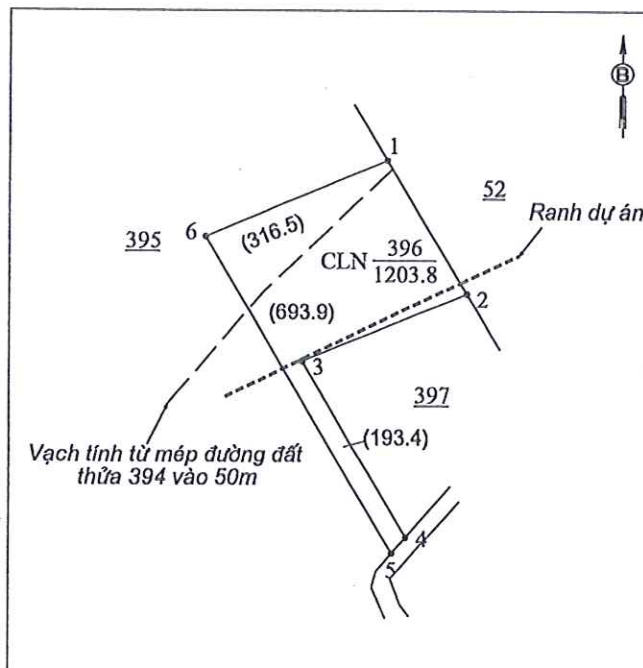
Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207199.77	460673.55	70.85 1.00 38.22
16	1207266.12	460648.70	
17	1207267.02	460648.27	
1	1207281.32	460683.71	

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

[illegible]

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 5819/2026

1. Thửa đất số: 396 m²; Tờ bản đồ địa chính: 269, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1203.8 m²; loại đất:CLN.....; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1203.8m²
- Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (316.5+693.9)= 1010.4m²
- + Diện tích còn lại thửa đất là: 193.4m²
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207271.77	460736.40	29.00
2	1207246.83	460751.21	33.20
3	1207234.39	460720.43	38.00
4	1207201.72	460739.83	4.00
5	1207198.70	460737.21	68.50
6	1207257.59	460702.22	37.00
1	1207271.77	460736.40	

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giản
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

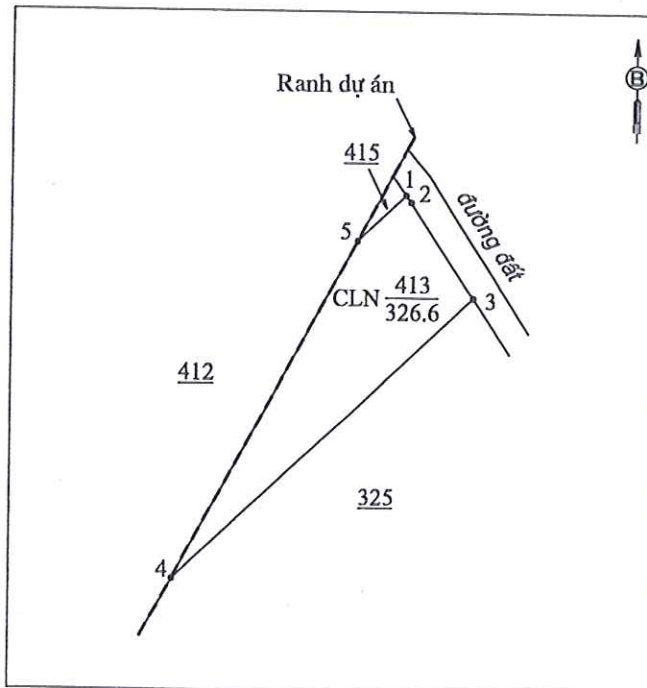
LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3818...../2026

1. Thửa đất số: 413 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 326.6 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 326.6m²
- Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

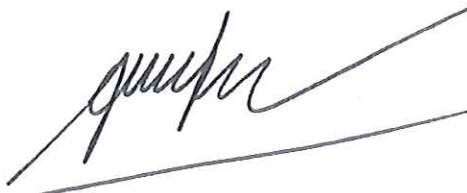
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207715.52	460548.10	0.91 12.09 43.77 40.86 7.07
2	1207714.77	460548.63	
3	1207704.72	460555.34	
4	1207674.82	460523.37	
5	1207710.69	460542.93	
1	1207715.52	460548.10	

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

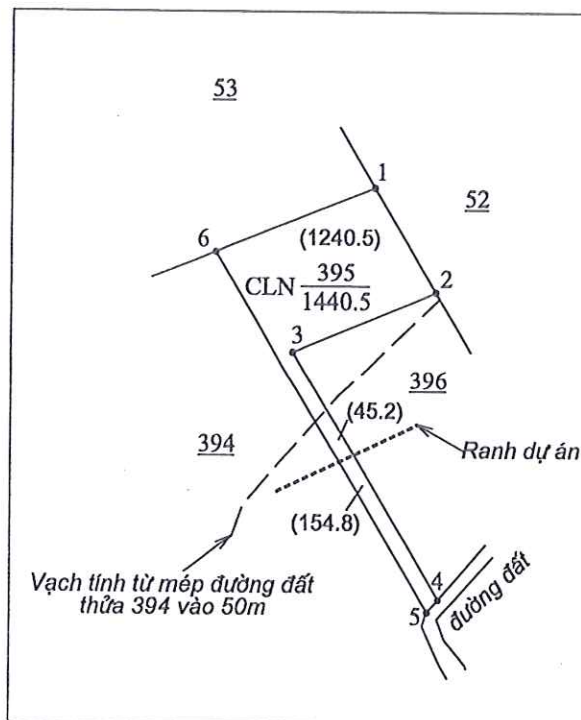
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC Trần Văn Ngọc
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3817...../2026

1. Thửa đất số: 395 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 1440.5 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 1440.5m²
- Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (1240.5+45.2)= 1285.7m²
- + Diện tích còn lại thửa đất là: 154.8m²
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất**8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh**

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207296.63	460721.63	28.91
2	1207271.77	460736.40	37.00
3	1207257.59	460702.22	68.50
4	1207198.70	460737.21	4.00
5	1207195.68	460734.58	99.61
6	1207281.32	460683.71	40.90
1	1207296.63	460721.63	

Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2026Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT. GIÁM ĐỐC Lê Văn Ngọc

PHÓ GIÁM ĐỐC

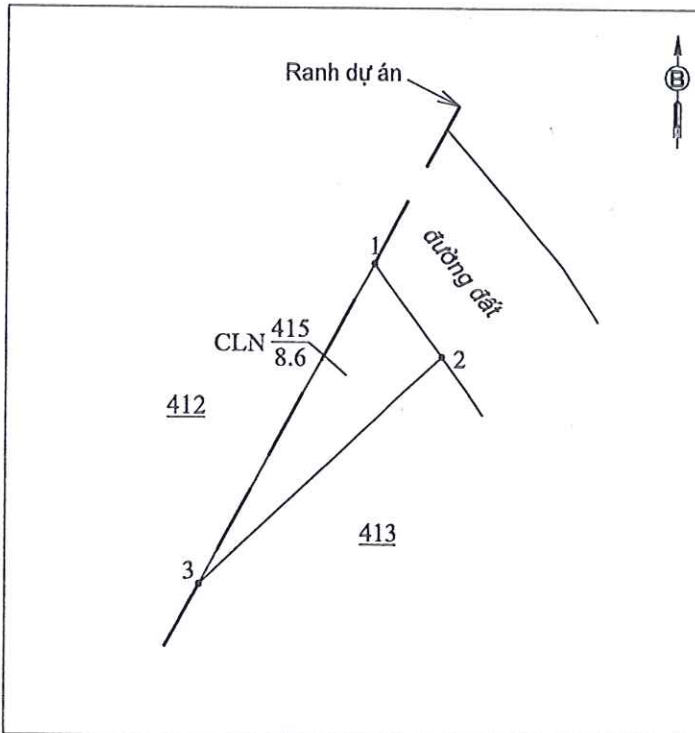
TRẦN TRUNG KIẾN

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3816...../2026

1. Thửa đất số: 415 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 8.6 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,1) có diện tích là: 8.6m²
- Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

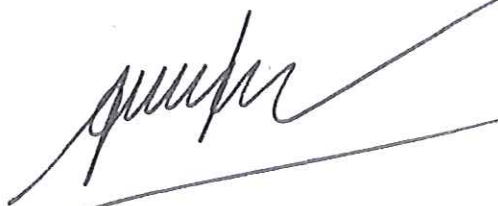
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207717.52	460546.65	2.47
2	1207715.52	460548.10	
3	1207710.69	460542.93	7.07
1	1207717.52	460546.65	7.78

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)


 TRẦN TRUNG KIÊN

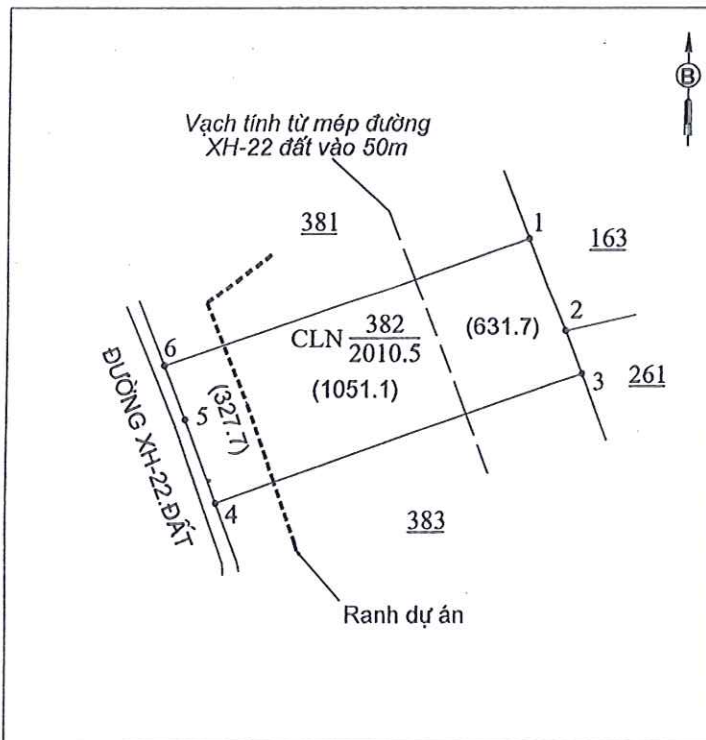
Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC


 LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3815...../2026

1. Thửa đất số: 382 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 2010.5 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là: 2010.5m²
 Trong đó: + Diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp là: (1051.1+631.7)=1682.8m²
 + Diện tích còn lại thửa đất là: 327.7m²
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207423.82	460150.11	18.75
2	1207406.37	460156.99	8.85
3	1207398.10	460160.12	72.94
4	1207373.86	460091.32	16.62
5	1207389.40	460085.43	10.97
6	1207399.62	460081.43	72.82
1	1207423.82	460150.11	

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT.GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



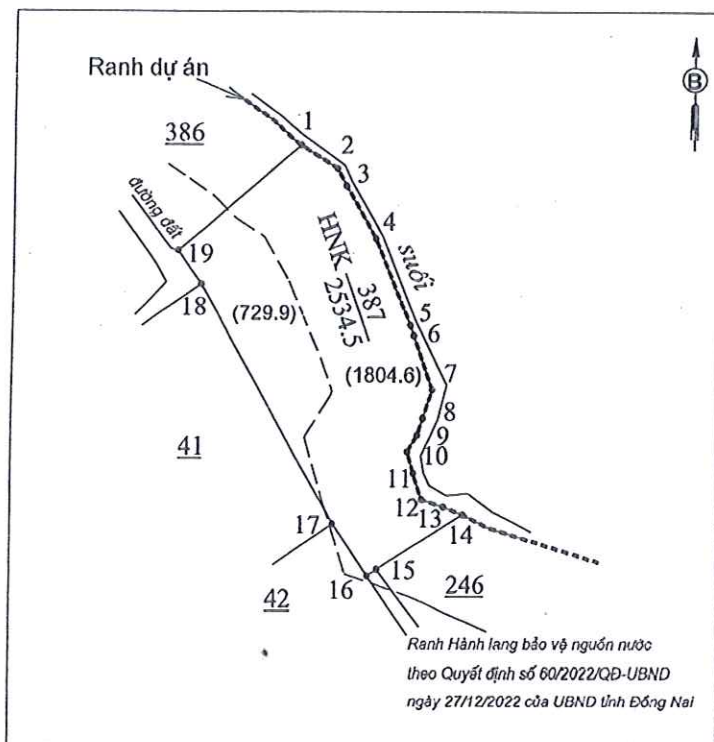
LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:38.14...../2026

- Thửa đất số: 387 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
- Diện tích: 2534.5 m² ; loại đất:HNK..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
- Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
- Giấy chứng nhận:
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
- Các thông tin khác cần trích lục:
 - Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,...,18,19,1) có diện tích là: 2534.5m²
 Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 (trong đó diện tích nằm trong ranh hành lang bảo vệ nguồn nước là: 1804.6m²)
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207649.07	460639.12	9.04
2	1207644.17	460646.71	3.97
3	1207640.67	460648.59	12.61
4	1207629.75	460654.89	19.57
5	1207611.70	460662.46	2.38
6	1207609.46	460663.26	12.13
7	1207598.02	460667.30	6.23
8	1207592.08	460665.42	3.76
9	1207588.51	460664.26	3.92
10	1207585.14	460662.25	4.73
11	1207580.59	460663.50	5.71
12	1207575.14	460665.22	4.92
13	1207573.55	460669.87	4.39
14	1207571.87	460673.93	21.34
15	1207560.39	460655.94	



Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 387 ;Tờ bản đồ: 269

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thừa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
15	1207560.39	460655.94	2.45
16	1207559.06	460653.89	13.08
17	1207569.92	460646.59	57.59
18	1207620.26	460618.61	8.51
19	1207627.24	460613.75	33.47
1	1207649.07	460639.12	

Tọa độ đỉnh thừa, kích thước cạnh

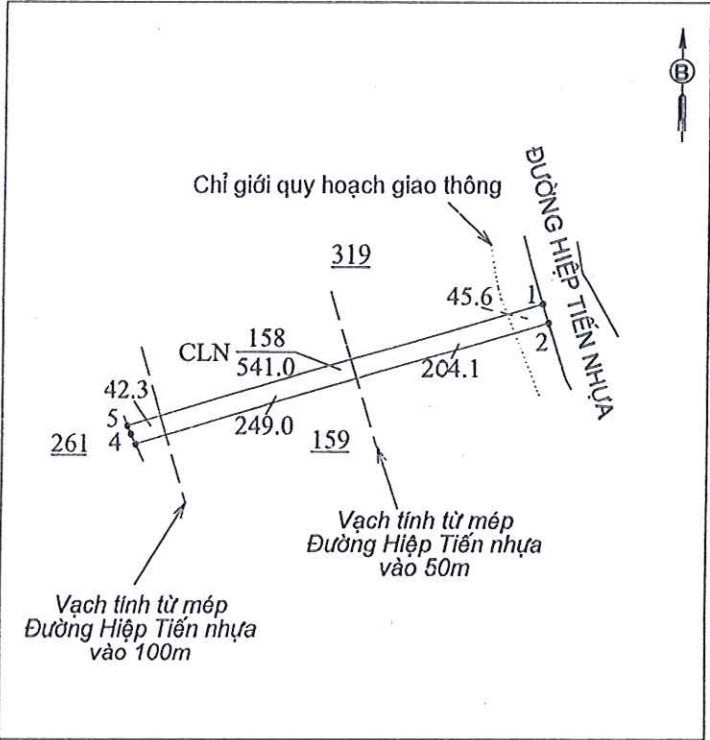
Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước
Đỉnh	X (m)	Y (m)	cạnh (m)

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số:3813...../2026

1. Thửa đất số: 158 m2 ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 541.0 m2 ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 541.0m2
 - Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
 - Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

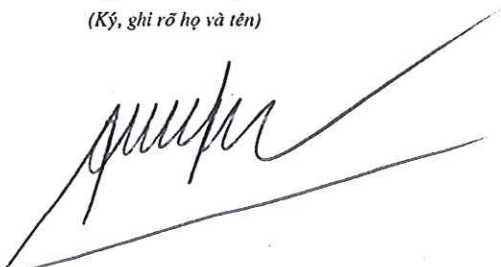
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1207295.30	460417.05	5.00
2	1207290.51	460418.49	108.14
3	1207259.95	460314.76	2.70
4	1207262.38	460313.58	2.32
5	1207264.52	460312.70	108.80
1	1207295.30	460417.05	

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2026
Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)


TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
Cơ quan trích lục
Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


LÊ VĂN NGỌC



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố:3812...../20261. Thửa đất số: 335 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai2. Diện tích: 1019.3 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu do đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269
phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:

4. Giấy chứng nhận:

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):

6. Các thông tin khác cần trích lục:

- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026

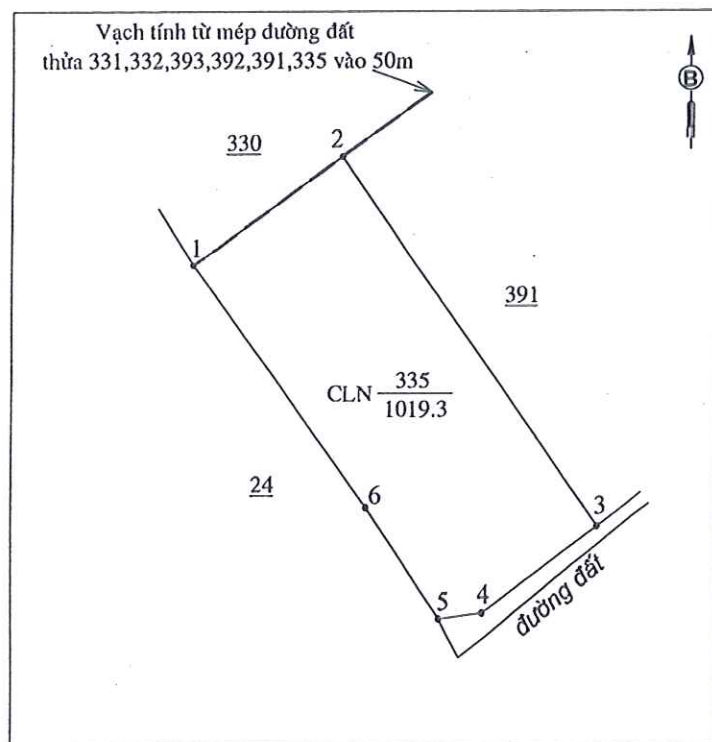
- Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,1) có diện tích là:1019.3m²

Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp

- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.

- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207581.12	460490.59	20.50
2	1207593.13	460507.20	50.33
3	1207551.74	460535.83	16.04
4	1207542.15	460522.97	4.42
5	1207541.54	460518.60	14.99
6	1207553.78	460509.96	33.50
1	1207581.12	460490.59	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Cơ quan trích lục

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

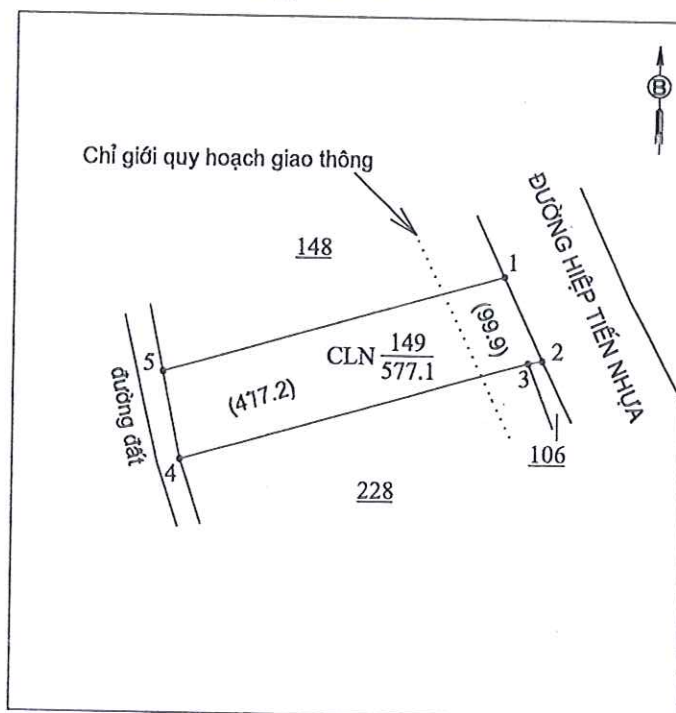


LÊ VĂN NGỌC

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNHSố: 3811...../2026

1. Thửa đất số: 149 m² ; Tờ bản đồ địa chính: 269 , phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai
2. Diện tích: 577.1 m² ; loại đất:CLN..... ; Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính: 269 phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai. Kèm theo phiếu khai thác file bản đồ địa chính ngày 03/07/2026.
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận:
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
6. Các thông tin khác cần trích lục:
- Ranh giới thửa đất được trích lục theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 417/2026 do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đo đạc Đại Thành thực hiện ngày 28/05/2026 và được Văn phòng Đăng ký đất đai Tp. Đồng Nai xác nhận ngày 28/05/2026
 - Thửa đất được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,1) có diện tích là: 577.1m²
- Trong đó: Toàn bộ diện tích nằm trong ranh dự án Khu tái định cư xã Xuân Hiệp
- Bản vẽ này chỉ phục vụ công tác thu hồi đất ngoài ra không sử dụng vào mục đích nào khác.
 - Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1207205.01	460458.04	12.23
2	1207193.90	460463.15	1.90
3	1207193.57	460461.28	48.30
4	1207180.33	460414.82	11.79
5	1207191.88	460412.48	47.42
1	1207205.01	460458.04	

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2026
 Người kiểm tra: Trần Thị Ngọc Giàu
 Người trích lục
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TRẦN TRUNG KIÊN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2026
 Cơ quan trích lục
 Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NGỌC